

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập

Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI

Lm PHAN VĂN LỢI

Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Tù nhân lương tâm tại Việt Nam !!!

Đang lúc toàn thể nhân loại kỷ niệm Ngày Nhân quyền Quốc tế (10-12) thì tại Hoa Kỳ, Hội Ái hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam (thành lập năm 2008, có mặt trong nước lẫn hải ngoại) đồng thời tổ chức "Ngày Tù nhân Lương tâm VN" (khởi sự từ năm 2011) để vinh danh những con người từng bị tù vì đấu tranh cho tự do dân chủ kể từ ngày đất nước rơi vào tay CS. Sáng kiến này đã được chính quốc hội bang California vinh danh qua một nghị quyết vào năm 2012.

Thiết nghĩ, việc liên kết chuyện nhân quyền khắp hoàn vũ với chuyện tù nhân lương tâm tại VN trong cùng một ngày mang nhiều ý nghĩa. Vì có thể nói chuyện tù nhân lương tâm đang là vấn đề nhân quyền nổi trội tại Quê hương chúng ta.

Thật thế, nước CHXHCNVN, dưới sự cai trị của đảng Việt cộng, đã và đang nức tiếng khắp hoàn cầu không phải vì thành tích kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, kỹ thuật... (tai tiếng do đội sổ trong những lãnh vực này thì có) nhưng là vì thành tích giam nhốt hàng ngàn công dân của mình trong lao ngục, những con người chỉ có một tội duy nhất là yêu tự do, chuộng công lý, thương dân tộc, chống đàn áp và ghét bạo quyền. Chính hôm 10 tháng 12 đó, người Việt trong lẫn ngoài nước đã tưởng nhớ đến tất cả họ vốn đang mòn mỏi trong tù ngục: từ những vị lãnh đạo tinh thần đã quyết đấu tranh cho tự do tôn giáo như linh mục Nguyễn Văn Lý, mục sư Nguyễn Công Chính, giáo trưởng Phan Văn Thu (và đồng đạo) đến những trí thức chuyên gia mong xây dựng một đất nước dân chủ phát triển như Trần Huỳnh Duy Thức, Hồ Đức Hòa, Đặng Xuân Diệu... từ những nhà đối kháng đòi chủ quyền cho dân cho nước như Ngô Hào, Phan Ngọc Tuấn, Trần Anh Kim, các nhà dân báo đòi tự do ngôn luận như Nguyễn Hữu Vinh, Nguyễn Đình Ngọc đến những nghệ sĩ sinh viên yêu nước như Trần Vũ Anh Bình, Việt Khang (mới ra tù), Đinh Nguyên Kha, Nguyễn Đăng Minh Mão..., từ những nhà tranh đấu cho công nhân như Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đoàn Huy Chương đến các dân oan đòi quyền sống như Hồ Thị Bích Khương, Bùi Minh Hằng, Nguyễn Kim Nhân, Trần Thị Thúy, gia đình Nguyễn Trung Can, gia đình Phùng Thị Ly và nhiều tù nhân sắc tộc.

Nhưng như người ta vẫn nói, toàn thể đất nước VN hiện giờ là một nhà tù vĩ đại, bởi lẽ trong đó đảng Cộng sản là cai ngục đang ra sức đàn áp mọi đồng bào mình, mọi công dân mình trên chính lương tri và lương tâm của họ. Thành ra, khái niệm "tù nhân lương tâm" dưới chế độ độc tài toàn trị này thiết tưởng nên đào sâu và mở rộng.

Trước hết, đảng Việt cộng đang đàn áp lương tri và lương tâm qua việc nặn ra và áp đặt một Hiến pháp hoàn toàn thể hiện cương lĩnh của đảng và khẳng định sự cai trị độc tôn của đảng. Hiến pháp áp đặt này (mới nhất là bản năm 2013 mà nhiều người vẫn tự nhiên chấp nhận, lâu lâu trích dẫn lẫn dựa vào) muốn cho toàn dân phải coi đảng như lãnh đạo độc nhất xứng đáng và nguồn suối duy nhất của chân thiện (ban lời dạy và ban ân huệ). Đảng đã thực hiện ngon ơ việc áp đặt này chính là nhờ những công cụ đã bị cướp hết lương tri và lương tâm đang ngồi trong cái gọi là Quốc hội (mà thực chất là Đảng hội với những đảng biểu, theo nghĩa đảng biểu gì thì làm nấy. Xem BBC 23-10-2015, Quốc hội VN vẫn 'Đảng chỉ thì làm'). Sở dĩ nói các đại biểu QH đã bị cướp hết lương tri và lương tâm là vì –như phân tích sâu sắc của Tiến sĩ Hà Sỹ Phu- sự thông minh và lương thiện không thể cùng tồn tại trong những đảng viên Cộng sản (họ chỉ có thể thông minh và bất lương, hay lương thiện và ngu xuẩn). Mà các "đại biểu" ấy thì không thể nói là kém thông minh được! Nhiều "vị" còn lưu danh với những câu nói để đời phản ánh một cái trí không còn biết đâu phải trái, một cái tâm chẳng còn rõ đâu chính tà! Tháng 5 tới đây, Việt cộng sẽ lại chơi trò "đảng cử dân bầu" mà chắc chắn sẽ có vô số người hồ hởi tham gia, hay chỉ ít là đi bầu cho xong chuyện mà chẳng hề dám tẩy chay hay phản kháng vở hài kịch đáng tởm này (vì lương tâm đã ra chai đá và ý chí đã bị tê liệt), để lại làm lủi đời lên đầu một đám "đầy tớ" mới tàn phá cả quê hương dân tộc.

Đảng Việt cộng tiếp đến đàn áp lương tri và lương tâm qua việc bày ra và áp đặt những bộ luật như luật đất đai, luật báo chí, luật tôn giáo, luật giáo dục, luật hội đoàn... vốn chỉ có một mục đích duy nhất là tiêu diệt các nhân quyền và dân quyền cơ bản, củng cố quyền lực đảng trị, độc tài và buộc nhân dân coi ý muốn của đảng là tối thượng. Về luật đất đai chẳng hạn, nhiều con người vẫn thần nhiên chấp nhận đất đai là sở hữu của nhà nước, nhiều tập thể lấy làm vui mừng và cảm tạ lúc được nhà nước cấp đất, đang khi bao mảnh đất thuộc quyền sở hữu lâu đời của mình bị nhà nước cướp không xin, mượn chẳng trả thì chẳng dám đòi lại. Với luật báo chí, sự khống chế của đảng đã khiến cho cả ngàn cơ quan ngôn luận (báo giấy, báo viết, báo hình, báo điện tử) và mấy chục ngàn phóng viên đều răm rắp vâng lời tổng biên tập duy nhất nằm ở ban Tư tưởng văn hóa trung ương, cúi đầu lắng nghe chỉ thị của tay này (đăng tin gì, bình luận thế nào) đầu mỗi tuần lễ. Hết thầy họ chỉ nói cùng một giọng điệu, đều cùng tung hô ca ngợi bác thiên tài, đảng quang vinh, chế độ ưu việt, nhà nước vì dân, chính sách đúng đắn, chủ trương tốt đẹp... phát xuất từ "đỉnh cao trí tuệ loài người" ngồi ở Ba Đình; đều cùng đã kích thóa mạ những ai bị đảng coi là thế lực thù địch, "đánh hội đồng" họ một cách vô liêm sỉ, đều cùng "phạm nhân hóa" các bị can "tội chính trị" trước mặt công luận, trước thời điểm xử mà chẳng thấy áy náy lương tâm. Bên cạnh đám bồi bút, phải kể đến đám nô ngôn nằm trong những chốn uy nghi, hàn lâm rất mực: đại học, học viện, viện này viện nọ, hội đồng lý luận trung ương. Tất cả đều vì đảng, vì chế độ, vì bổng lộc mà sẵn sàng trình bày dối trá, lý luận nguy biện, nhận định sai lầm, sẵn sàng hiếp dâm ngôn ngữ, bóp méo chân lý, xuyên tạc lịch sử, sẵn sàng đuổi học trò của mình ra khỏi cửa vì khác chính kiến, cấm học trò của mình xuống đường để chống xâm lược... Với luật tôn giáo, đảng quả thật đã nặn ra được những giáo hội nhà nước hay tổ chức quốc doanh với những lãnh đạo tinh thần sẵn sàng để cho tinh thần của mình bị đảng lãnh đạo, sẵn sàng kết hợp nhuần nhuyễn "đạo pháp/giáo lý với xã hội chủ nghĩa", sẵn sàng biến giáo hội mình thành lực lượng ủng hộ, loa mõ tuyên truyền hay chặn kiếng trang trí. Có lúc họ đóng vai đặc tình theo dõi dưới bộ áo chức sắc hành đạo, hay thường là bằng lòng với cơ chế "xin-cho", cúi đầu van xin đảng ban ân huệ, chuộng được việc hơn đúng việc, để rồi trở thành những "con chó cắn" (từ dùng của Giáo hoàng Bê-nê-đictô 16) im tiếng trước bất công, sai lầm và tội ác của nhà cầm quyền, dửng dưng trước khổ đau của đồng bào, thảm trạng của đất nước và nguy cơ của dân tộc. Với luật hội đoàn, đảng đã nhốt được vào cái rọ Mặt trận Tổ quốc

GIẢI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM 2008 GIẢI TRUYỀN THÔNG LIÊN MẠNG 2011

TRONG SỐ NÀY

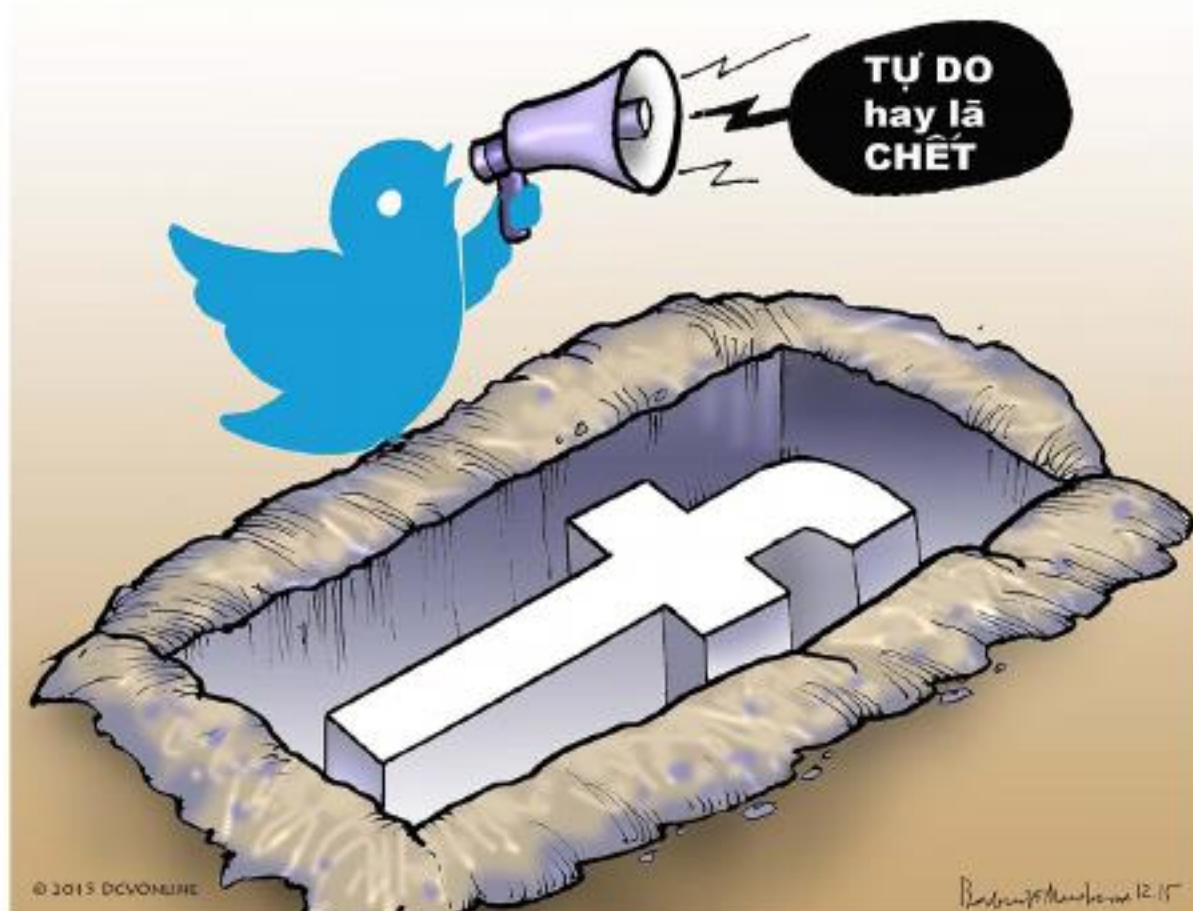
- Trg 01** ▶ **Tù nhân lương tâm tại VN !!**
Trg 03 ▶ **Thư phúc đáp Hội đồng Liên
tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ.**
-Hội đồng Liên tôn Quốc nội.
Trg 04 ▶ **Thư ngỏ gửi Bộ Chính trị,
Ban chấp hành trung ương...**
-127 nhân sĩ trí thức Việt Nam.
Trg 06 ▶ **Tờ yêu cầu điều tra chi phái
1997 ra văn thư vi phạm quyền..**
-Võ Văn Quang và đồng đạo CD
Trg 07 ▶ **Giáo dân Đông Yên chặn
quốc lộ, phản đối công an bắt...**
-J.B. Nguyễn Hữu Vinh.
Trg 09 ▶ **Ma trận thoát Trung hay
nhiệm vụ bất khả thi.**
-Nguyễn Quang Dy.
Trg 11 ▶ **Hiểm họa Trung Quốc và bài
học Thổ Nhĩ Kỳ.**
-Trần Trung Đạo.
Trg 14 ▶ **Singapore và Việt Nam.**
-Lê Minh Nguyễn.
Trg 16 ▶ **Biển Đông-Từ sự nguy tạo
chủ quyền đến vai trò của công..**
-Hoàng Việt.
Trg 17 ▶ **Chênh lệch hay tụt hậu?**
-Nguyễn Xuân Nghĩa.
Trg 18 ▶ **Từ nợ của các doanh nghiệp
đến bộ máy đảng hết tiền...**
-Trung Điền.
Trg 20 ▶ **Nợ công Việt Nam nghiêm
trọng đến đâu?**
-Ts Nguyễn Quang A.
Trg 21 ▶ **Hội chứng chúa Chôm. Đảng
đối mặt với cận cảnh "nhất..."**
-Phạm Chí Dũng.
Trg 23 ▶ **Việt Nam vỡ nợ, ai sẽ gánh!**
-Châu Nguyễn.
Trg 24 ▶ **Pháp luật lệch lạc dẫn đến án
oan?**
-Ls Ngô Ngọc Trai.
Trg 25 ▶ **Ai sẽ có gan thuê ông luật sư
cựu điều tra viên "nói dối trơ..."**
-Huy Đức-Nguyễn Văn Tuấn.
Trg 27 ▶ **Xét lại khái niệm "Hèn với
giặc ác với dân".**
-VietTuSaiGon.
Trg 28 ▶ **Thi đua đi nữa-Thua đi mãi.**
-Trần Quý Cao.
Trg 29 ▶ **Thi đua yêu nước kiểu gì mà
đất nước ngày càng tang thương**
-Trương Nhân Tuấn.
Trg 30 ▶ **Đơn kêu oan của hội côn đồ.**
-Tạ Phong Tần.
Trg 31 ▶ **Ngư dân Việt Nam chết và
công văn "lạ".**
-Võ Thị Hào.

trên 40 xã hội dân sự phi độc lập, với mấy chục triệu thành viên, bao trùm hầu hết mọi sinh hoạt, sẵn sàng trở thành tổ chức ngoại vi cho đảng, đem ngành nghề mình tổ thắm là cờ "xã hội chủ nghĩa", chấp nhận đặt tài năng, sở thích, quyền lợi mình dưới sự sử dụng của đảng, đi ra các diễn đàn quốc tế để lừa gạt thế giới rằng mình chính là những tổ chức xã hội dân sự đúng nghĩa.

Đảng Việt cộng còn đàn áp lương tri và lương tâm qua việc độc quyền giáo dục và độc quyền truyền thông, để làm cho tâm hồn của mọi thế hệ trẻ ra băng hoại và nô lệ, cho trí óc của toàn dân ra mờ tối và cần cổ, để làm cho công luận phải chấp nhận những trình bày láo khoét, những lý luận trời ơi và những phê phán ngang ngược xuất phát từ nhà cầm quyền. Đảng từng làm cho bao người trẻ dùng cả mạng sống lẫn cái chết để lót đường cho đảng đi, xây ghế cho đảng ngồi, kiếm của cho đảng hưởng qua hai cuộc chiến vô ích và vô nghĩa. Đảng đang làm cho bao tâm hồn thơ ấu bị mù quáng bởi cái chủ nghĩa phi nhân, bị mê hoặc bởi cái lý tưởng hảo huyền, bị thu hút bởi cái tấm gương giả tạo. Ngoài việc nhồi vào trí các em những điều dối trá và mơ hồ, tiêm vào tâm các em thói bạo lực và lừa đảo, đảng còn làm cho ý chí các em ra bạc nhược, chỉ biết lo thành công, ưa hưởng thụ, mong đẹp lòng đảng, bất chấp số phận đau thương của đồng bào và nguy cơ tuyệt diệt của nòi giống, đứng dưng trước sự lụn bại của xã hội và sự thâm hiểm của ngoại thù. Sản phẩm đặc sắc nhất của đảng trong chuyện này chính là đã đào tạo được lũ tiểu yêu trong đoàn thanh niên CS, đám dư luận viên trên mạng hay trên đường, sẵn sàng quấy rối các lễ hội tôn giáo, các buổi tưởng niệm anh hùng, phụ trợ công an đàn áp các cuộc biểu tình yêu nước, các cuộc tụ tập ủng hộ tù nhân lương tâm, sẵn sàng xông vào nhà công dân yêu nước để phá phách hay chặn đánh họ giữa đường.

Đảng Việt cộng còn đàn áp lương tri và lương tâm qua việc xây dựng một hệ thống kiểm soát theo dõi khổng lồ gồm công an, cảnh sát chìm nổi và vô số đoàn thể trong MTTQ, để khiến cho toàn thể xã hội phải sống trong dối trá, dè chừng nhau, theo dõi nhau, để khiến cho không một người dân nào dám bày tỏ những tâm tư tình cảm cách chân thật hay bàn luận những vấn đề chính trị xã hội cách thẳng thắn, ngay giữa bè bạn hay trong chính gia đình. Riêng đối với công cụ kiểm soát theo dõi đó, đảng đã tài tình biến họ trở nên đám người máy vô cảm vô hồn, thậm chí thành bầy thú lũ quỷ hung bạo, mù quáng theo lệnh trên, mờ mắt trước tiền thưởng, sẵn sàng đánh đổ máu dân lành vô tội bất kể người già, trẻ thơ, phụ nữ, tra tấn đến chết những công dân chẳng may bị đưa vào đồn bót, trại tạm giam rồi vu khống rằng họ tự tử, bức cung những bị can bằng đủ mọi biện pháp tàn độc nhằm buộc họ phải nhận các tội chẳng hề làm để mình được có thành tích, thần nhiên đối láo trước công chúng với những lối lập luận nực cười: đương sự bị hành hung chỉ vì "lái xe vắng bụi đường", "rửa bát bẩn"! Cũng nằm trong đám công cụ mất hết lương tri và lương tâm này chính là những kẻ đạo mạo, ngồi ghế chánh thẩm các phiên tòa hình sự lẫn chính trị, sẵn sàng nhận tiền đút lót của nguyên đơn hay bị đơn, không triệu tập chứng nhân theo nhu cầu hay yêu cầu, bịt miệng luật sư hay đuổi họ ra khỏi phòng xử, tuyên kết khi chỉ còn mỗi mình bị cáo (vụ Nguyễn Viết Dũng), thần nhiên ra những án tù dài oan ức (cho Nguyễn Thanh Chấn, Huỳnh Văn Nén), hay án tử hình vô lý (cho Hàn Đức Long, Lê Văn Mạnh, Hồ Duy Hải, Nguyễn Văn Chương). Đến khi công luận vạch trần khuất tất sai trái, các quan tòa ấy ẫn không chịu phục hồi công lý cho nạn nhân.

Nói tóm lại, tại VN không chỉ có hàng ngàn công dân bị tù vì lương tâm (thật ra họ rất tự do trong tâm hồn) mà còn hàng chục triệu công dân có lương tâm bị cầm tù, cầm tù trong dối trá và sợ hãi, trong dửng dưng và vô cảm. Giam nhốt tù nhân lương tâm đã là tội nặng, đảng Việt cộng còn phạm tội nặng nề hơn khi mờ tối hóa lương tri, nô lệ hóa lương tâm, bạc nhược hóa ý chí của toàn thể Dân tộc! **BBT**



Mạng xã hội (Babui, DCVOnline)

HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VIỆT NAM QUỐC NỘI THƯ PHÚC ĐÁP Hội đồng Liên tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ —21 Chức sắc thuộc 5 Tôn giáo 10-12-2015—

Kính thưa Quý Hội đồng Liên tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ

Chúng tôi đã nhận được Bản Lên tiếng của Quý vị viết ngày 12 tháng 11 năm 2015, nhằm yểm trợ cho chúng tôi trong chuyện “phản kháng việc nhà cầm quyền CSVN vẫn tiếp tục đàn áp, sách nhiễu, cản trở và gây nhiều khó khăn cho các tín hữu tham gia sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam”. (trích BLT). Chúng tôi hết sức vui mừng và chân thành cảm ơn Quý vị về cử chỉ hiệp thông ý nghĩa đó.

Đúng như Quý Hội đồng đã viết, trước thực trạng người dân ngày càng hiểu rõ bản chất chế độ, lên tiếng phản kháng cường quyền, các tôn giáo ngày càng liên kết đấu tranh tập thể, đòi hỏi tự do độc lập, trước viễn ảnh lụn bại của một chính quyền tham nhũng và bất lực, viễn ảnh sụp đổ của một chế độ bất công và tàn nhẫn, thì nhà cầm quyền CSVN ngày càng gia tăng cướp bóc từ công hữu đến tư hữu, từ các cá nhân đến các tôn giáo, ngày càng gia tăng đàn áp từ nông dân đến công nhân, từ các chức sắc tín đồ đến các nhà đối kháng dân chủ...

Cụ thể là trong thời gian gần đây, nhà cầm quyền CSVN đã triệt hạ trụ sở của Hội thánh Tin lành Mennonite tại Bình Dương, lần chiếm Tòa Khâm sứ và Tu viện Carmelo tại Hà Nội, rập tằm xóa sổ Chùa Liên Trì và Dòng Mến Thánh Giá tại Thủ Thiêm, dự tính cướp đoạt Đan viện Thiên An tại Thừa Thiên-Huế... Rất nhiều chức sắc tôn giáo, trong đó có nhiều thành viên Hội đồng chúng tôi, bị chế độ sách nhiễu cầm tù, không những trong các sinh hoạt tôn giáo thuần túy mà còn trong các hoạt động vì quyền con người. Song song đó, công an và lực lượng phụ trợ như dân phòng, côn đồ liên tục tấn công, hành hung các nhà hoạt động nhân quyền và đối kháng dân chủ, giữa

lúc cả thế giới đang kỷ niệm Ngày Nhân quyền Quốc tế. Quốc hội bù nhìn cũng liên tục phê chuẩn nhiều bộ luật ngày càng tước đoạt thêm các quyền con người và quyền công dân một cách trắng trợn, bất chấp sự công phẫn và oán ghét của nhân dân.

Nhưng chế độ độc tài không cần chúng ta yêu thương họ mà chỉ muốn chúng ta đừng yêu thương nhau. Thành thử chúng tôi vui mừng thấy Hội đồng Liên tôn Hoa Kỳ đã mau mắn đứng bên cạnh chúng tôi nói riêng và bên cạnh phong trào đấu tranh quốc nội nói chung. Sự đoàn kết và phối hợp giữa tất cả chúng ta rất cần thiết để đương đầu với việc nhà cầm quyền CSVN tung ra toàn lực và huy động tổng lực để đàn áp và cướp đoạt.

Chúng tôi cũng mong rằng tinh thần liên minh kết hợp này sẽ lan rộng giữa mọi giới đồng bào, mọi tôn giáo, mọi tổ chức trong và ngoài nước, để tất cả chúng ta nhanh chóng giải quyết hiểm họa nội thù độc tài và ngoại thù xâm lăng.

Nguyện cầu các Đấng Thiêng Liêng phù trợ chúng ta và toàn thể Dân tộc.

Làm tại Việt Nam Ngày Quốc tế Nhân quyền 10-12-2015

Các chức sắc Hội đồng Liên tôn VN quốc nội đồng ký tên

Cao Đài:

Chánh trị sự Hứa Phi (điện thoại: 0163.3273.240). Chánh trị sự Nguyễn Kim Lân (điện thoại: 0988.971.117). Chánh trị sự Nguyễn Bạch Phụng (đt: 0988.477.719)

Công Giáo:

Linh mục Phê-rô Phan Văn Lợi (điện thoại: 0984.236.371). Linh mục Giu-se Đinh Hữu Thoại (điện thoại: 0935.569.205). Linh mục An-tôn Lê Ngọc Thanh (điện thoại: 0993.598.820). Linh mục Phao-lô Lê Xuân Lộc (đt: 0122.596.9335)

Phật Giáo:

Hòa thượng Thích Không Tánh (đt:

0165.6789.881). Thượng tọa Thích Viên Hỷ (điện thoại: 0937.777.312)

Phật Giáo Hòa Hảo:

Ông Nguyễn Văn Điền (điện thoại: 0122.870.7160). Ông Lê Quang Hiến (điện thoại: 0167.292.1234). Ông Lê Văn Sóc (điện thoại: 096.4199.039). Ông Phan Tấn Hòa (điện thoại: 0162.6301.082). Ông Tống Văn Chính (điện thoại: 0163.574.5430). Ông Bùi Văn Luốc (điện thoại: 0169.612.9094)

Tin Lành:

Mục sư Nguyễn Hoàng Hoa (điện thoại: 0121.9460.045). Mục sư Đinh Uy (điện thoại: 0163.5847.464). Mục sư Đinh Thanh Trường (điện thoại: 0120.2352.348). Mục sư Nguyễn Trung Tôn (điện thoại: 0162.838.7716). Mục sư Nguyễn Mạnh Hùng (điện thoại: 0906.342.908). Mục sư Lê Quang Du (điện thoại: 0121.2002.001)

BẢN LÊN TIẾNG CỦA HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VIỆT NAM TẠI HOA KỲ 12-11-2015

THE VIETNAMESE
INTERFAITH COUNCIL IN
AMERICA

2114 W. Mc Fadden Ave., Santa
Ana CA. 92704.

Trong tinh thần tương trợ và hiệp nhất với Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam đang nỗ lực đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN tôn trọng quyền Tự do Tôn giáo của người dân; Chúng tôi, toàn thể các thành viên Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ bao gồm: Phật Giáo, Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo, Công Giáo, Tin Lành và Chính Thống Giáo đồng thanh lên tiếng và tích cực yểm trợ Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam phản kháng việc nhà cầm quyền CSVN vẫn tiếp tục đàn áp, sách nhiễu, cản trở và gây nhiều khó khăn cho các tín hữu tham gia sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam.

Cụ thể, trong thời gian gần đây từ ngày 07-05-2015 đến ngày 08-10-2015, nhà cầm quyền CSVN đã xử dụng công an sắc phục, công an thường phục, nhân viên an ninh, cảnh sát giao thông, cảnh sát khu phố, dân phòng và một nhóm côn

đồ có lúc lên tới 60 người để trấn áp, cấm đoán, cản trở, đánh phá, tịch thu giấy tờ tùy thân, hộ chiếu; bắt giữ trái phép, tra khảo, buộc tội gian v.v... Ngoài ra, nhà cầm quyền còn đưa các hình ảnh, tin tức sai lạc lên truyền thanh, truyền hình để vu khống, giá họa, mạ lỵ các chức sắc tôn giáo đang khi hoạt động mục vụ như: cử hành nghi lễ, sinh hoạt tại cộng đoàn, tổ chức lễ giỗ, làm việc bác ái xã hội, thăm viếng các chức sắc và đạo hữu.

Tất cả những vụ việc đàn áp trong thời gian vừa qua đều nằm trong kế hoạch đàn áp hai mặt của nhà cầm quyền CSVN.:

a)- Về mặt pháp luật (luật về hội họp và luật về tôn giáo) gọi là để sửa đổi nhưng thực chất chỉ là siết chặt hơn nữa quyền tự do tôn giáo.

b)- Về mặt thực tế hành xử là gia tăng sự đàn áp đối với các tôn giáo và các hội đoàn dân sự.

Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ cực lực phản đối và lên án đảng và nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam dưới chế độ duy vật vô thần và độc tài đảng trị đang gia tăng dùng bạo lực và dối trá để tiếp tục kìm kẹp, giam hãm toàn dân Việt Nam, lừa bịp dư luận thế giới và trắng trợn vi phạm quyền Tự do Tôn giáo tại Việt Nam.

Làm tại California, Hoa Kỳ ngày 12 tháng 11 năm 2015

Đồng ký tên:

Hòa Thượng Thích Minh Nguyễn (Phật Giáo). Hoà Thượng Thích Chơn Thành (Phật Giáo). Hiền Tài Phạm Văn Khảm (Cao Đài). Hiền Tài Hoa Thế Nhân (Cao Đài). Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu (Phật Giáo Hòa Hảo). Ông Trang Văn Mến (Phật Giáo Hòa Hảo). Giáo Sĩ Mai Biên (Chinh Thống Giáo). Linh Mục Mai Khải Hoàn (Công Giáo). Linh Mục Đặng Văn Chín (Công Giáo). Linh mục Trần Văn Kiêm (Công Giáo). Mục Sư Lê Ngọc Cẩn (Tin Lành). Mục Sư Nguyễn Văn Bé (Tin Lành)



THƯ NGỎ

gửi Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, các đại biểu dự Đại hội lần thứ 12 và toàn thể đảng viên đảng Cộng sản VN

—127 Nhân sĩ trí thức trong và ngoài nước 09-12-2015—

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Thư gửi Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, các đại biểu dự Đại hội lần thứ XII và toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngày 9 tháng 12 năm 2015

Thưa quý vị,

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, hết sức trần trối, lo âu về vận mệnh đất nước, thấy cần gửi tới Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI cùng các đại biểu dự Đại hội XII và toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam một số suy nghĩ và yêu cầu bức thiết phù hợp với ý nguyện của đông đảo nhân dân trong nước và người Việt ở nước ngoài.

1- Qua 30 năm đổi mới, Việt Nam từ một nước kém phát triển trở thành nước đang phát triển ở trình độ trung bình thấp với những tiến bộ về kinh tế và đời sống nhân dân, về thực hiện các "Mục tiêu thiên niên kỷ" do Liên Hiệp Quốc đề ra. Tuy nhiên, so với nhiều nước, nhất là các nước trong khu vực (trong đó có những nước cách đây không lâu còn ở trình độ phát triển ngang hoặc kém nước ta), Việt Nam đã tụt hậu xa hơn cả về kinh tế, khoa học công nghệ và giáo dục, đặc biệt là về năng suất lao động, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực trạng kinh tế đang có nhiều bất ổn (nổi lên là ngân sách và cán cân thanh toán quốc tế thâm hụt nặng kéo dài, nợ công tăng quá nhanh); nhiều tài nguyên bị khai thác cạn kiệt; môi trường bị tàn phá và ô nhiễm nghiêm trọng; văn hóa xuống cấp; đạo đức xã hội bị băng hoại; nhân dân ngày càng mất lòng tin vào thể chế chính trị.

Mặt khác, Trung Quốc ngày càng ngang nhiên thực hiện mưu đồ bành trướng, hòng biến nước ta thành một chư hầu kiểu mới, liên tục xâm phạm chủ quyền và lãnh thổ của nước ta cả trên biên giới đất liền và biển đảo, tăng sự uy hiếp và chi phối đối với nước ta trên nhiều mặt. Thời gian gần đây, trong khi vẫn dùng những lời hoa mỹ về hòa bình, hữu nghị, nhà cầm quyền Trung Quốc đã có những bước leo thang thực hiện mưu đồ bành trướng trên Biển Đông bất chấp luật

pháp quốc tế, không chỉ trắng trợn xâm phạm chủ quyền của Việt Nam mà còn gây bất ổn cho hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Trong bối cảnh đó, hầu hết các nước đều mong muốn và ủng hộ Việt Nam độc lập, phồn vinh, ngăn chặn có hiệu quả các mưu đồ bành trướng của Trung Quốc. Nhiều nước, kể cả những nước phát triển nhất, đã cam kết cùng Việt Nam trở thành đối tác chiến lược, đối tác toàn diện. Mới đây, hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) thu hút Việt Nam tham gia từ đầu đã được ký kết; khối ASEAN mà Việt Nam là thành viên đã nâng cấp sự liên kết thành Cộng đồng. Sự hội nhập quốc tế ở tầm cao hơn đặt ra thách thức mới, song chưa bao giờ Việt Nam có được sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ cả tinh thần lẫn vật chất của nhân dân và các quốc gia trên thế giới như ngày nay. Đó là cơ hội quý báu, tạo thuận lợi cho sự phát triển hợp tác bình đẳng, hữu nghị giữa nước ta với các nước, thoát khỏi sự lệ thuộc vào Trung Quốc. Một nước Việt Nam có thể và lực mạnh trên cơ sở đoàn kết toàn dân tộc, gắn bó giữa nhà nước và nhân dân, là con đường duy nhất để nước ta duy trì hòa bình, hữu nghị và hợp tác cùng có lợi với Trung Quốc và các nước trên thế giới một cách bình đẳng.

Các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương chuẩn bị trình Đại hội lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam mặc dù viết rất dài nhưng nặng về nhận định và chủ trương sáo mòn, chưa nhìn đúng sự thật, chưa nêu rõ thực trạng hiểm nguy mà đất nước và nhân dân ta đang đối mặt, đặc biệt là chưa phân tích thẳng thắn nguyên nhân dẫn tới thực trạng đó.

Sự phát triển của đất nước bị kìm hãm chủ yếu là do Đảng Cộng sản Việt Nam từ nhiều năm nay dẫn dắt cả dân tộc đi con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xô-viết dựa trên chủ nghĩa Mác-Lênin. Trên con đường đó, trong vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam bám giữ thể chế độc tài toàn trị với bộ máy cầm quyền hết sức nặng nề, thiên về dùng bạo lực và dối trá, vi phạm nhiều quyền tự do dân chủ và lợi ích chính đáng của nhân dân, tạo thuận lợi cho tệ tham

những, ức hiếp dân và sự thao túng của các nhóm lợi ích bất chính. Đường lối sai lầm theo ý thức hệ cùng với bộ máy cầm quyền nhiều khuyết tật cũng không dựa vào sức mạnh của toàn dân tộc để có đổi sách đúng đắn bảo vệ độc lập, chủ quyền chống mưu đồ và hành vi bành trướng của Trung Quốc.

Thực tiễn của nước ta cũng như trải nghiệm của nhiều nước trên thế giới đã cho thấy rõ sai lầm và thất bại của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam trong nhiều năm qua về thực chất đã từ bỏ những nguyên lý cơ bản về xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Vậy mà các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn nhấn mạnh lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng, kiên định theo con đường xã hội chủ nghĩa, đặt độc lập dân tộc, xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường phải gắn với chủ nghĩa xã hội.

2- Trong bối cảnh quốc gia và quốc tế hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam phải đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết và dựa hẳn vào nhân dân, tự giải thoát khỏi ý thức hệ giáo điều, tự giải phóng chính mình khỏi tình trạng tha hóa của một đảng độc quyền toàn trị, dứt khoát từ bỏ đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ động tiến hành cải cách chính trị triệt để và toàn diện theo con đường dân tộc và dân chủ. Hơn lúc nào hết, nước ta vừa có điều kiện, vừa bắt buộc phải tiếp thu và vận dụng sáng tạo các giá trị của văn minh nhân loại để xây dựng Việt Nam thành một nước phát triển trên nền tảng dân chủ với kinh tế thị trường, nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự, phát huy sức mạnh đoàn kết, hòa giải dân tộc, giữ vững độc lập tự chủ, bảo vệ chủ quyền và lãnh thổ quốc gia.

Đại hội XII là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam vừa có trách nhiệm, vừa có thẩm quyền đề xướng cuộc cải cách chính trị trong hòa bình, với tinh thần khép lại quá khứ, không hồi tố, phát huy dân chủ với tất cả sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc. Ý chí quyết tâm chuyển đổi thể chế chính trị của Đại hội XII cần được biểu thị bằng những hành động cụ thể như đổi tên đảng (không gọi là Đảng Cộng sản); đổi tên nước (không gọi là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa); trả lại tự do cho những người khác chính kiến đang bị giam giữ; chấm dứt sự trấn áp và ngăn chặn nhân dân thực hiện

quyền tự do dân chủ theo HP. Đó là những việc có thể làm ngay, quy tụ được lòng người, khơi dậy niềm tin và khí thế đồng tình ủng hộ của nhân dân đối với công cuộc đổi mới chính trị và kinh tế ở tầm cao hơn.

3- Sự nghiệp chuyển đổi thể chế chính trị gắn với đổi mới kinh tế để Việt Nam trở thành nước phát triển trên nền tảng dân chủ đòi hỏi phải tiến hành từng bước với nhiều công việc nặng nề và phức tạp như sửa đổi Hiến pháp; xây dựng mới và hoàn thiện hệ thống luật (đặc biệt là luật bảo đảm thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân đi liền với xây dựng kỷ cương xã hội, luật về đảng chính trị và đảng cầm quyền, luật về đất đai theo chế độ đa sở hữu...); xây dựng bộ máy cầm quyền tinh gọn với ba nhánh quyền lực (lập pháp, hành pháp và tư pháp) độc lập, trong đó Quốc hội được bầu cử thật sự dân chủ, có thực quyền và chuyên trách; hoàn thiện các định chế của một nền kinh tế thị trường đầy đủ với môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh; cải cách để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ; đồng thời, có đổi sách đúng đắn để giữ gìn và phát triển quan hệ hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng và các nước khác, đặc biệt là các nước phát triển cao, ngăn chặn mưu đồ bành trướng của Trung Quốc, từng bước thoát khỏi sự lệ thuộc vào Trung Quốc cả về kinh tế và chính trị, xã hội.

Để hoạch định và thực thi có hiệu quả những công việc đó, yếu tố quyết định là những người đảm nhiệm cương vị lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước, trước hết là những chức vụ chủ chốt, phải là những người có tinh thần kiên quyết đổi mới thể chế cả về chính trị và kinh tế, có năng lực chỉ đạo xây dựng và điều hành thực hiện các chương trình và biện pháp hình thành thể chế mới; có bản lĩnh kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia. Muốn vậy, công tác nhân sự tại Đại hội XII phải thật sự dân chủ. Các đại biểu Đại hội, với cương vị và trách nhiệm là thành viên của cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam cần làm đúng quyền hạn của mình, bãi bỏ những quy định của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về công tác nhân sự không đúng Điều lệ đảng dẫn tới sự chi phối, thậm chí áp đặt của cấp ủy sắp mãn nhiệm đối với nhân sự của cơ quan lãnh đạo nhiệm kỳ mới; yêu cầu Đại hội được bầu trực tiếp Tổng bí thư, và danh sách đề cử không chỉ có một người. Đại hội XII

phải bầu được Ban Chấp hành Trung ương khóa mới đủ sức đưa đất nước vượt qua những khó khăn thách thức để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn và bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia. Kiên quyết không giao phó trọng trách cho những người mang nặng tư tưởng bảo thủ, giáo điều, đặt lợi ích riêng lên trên vận mệnh dân tộc, tham nhũng hoặc tài sản giàu có bất minh, thiếu bản lĩnh, không có khả năng xử lý những vấn đề do thực tiễn của cuộc sống đất nước đặt ra.

Tuy đối mặt với những thách thức mới rất gay gắt, nhưng với sự cổ vũ và bài học chuyển đổi thể chế độc tài sang dân chủ một cách hòa bình ở nhiều nước, đặc biệt là ở Myanmar mới đây, Đảng Cộng sản Việt Nam đang có cơ hội thuận lợi hơn bao giờ hết để đưa đất nước chuyển sang giai đoạn phát triển mới.

Khi chuẩn bị Đại hội VI, dù thời gian hẹp đã cận kề, cơ quan lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam thời ấy đã kiên quyết viết lại báo cáo chính trị theo tinh thần đổi mới, mở đường cho đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và có bước phát triển mới. Bài học đó cần được vận dụng để thay đổi cách chuẩn bị và tiến hành Đại hội XII đáp ứng được yêu cầu của đất nước và mong đợi của nhân dân. Đó là trách nhiệm của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và toàn thể các đại biểu dự Đại hội XII trước vận mệnh của dân tộc.

Xin gửi đến quý vị lời chào trân trọng!

127 nhân sĩ trí thức trong và ngoài nước.

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng
IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

<http://khoi8406vn.blogspot.com>

Xin tiếp tay phổ biến cho
Đồng bào Việt Nam, nhất là
tại quốc nội. Chúng tôi chân
thành cảm ơn

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ TỜ YÊU CẦU ĐIỀU TRA

**Chi phái 1997 ra văn thư vi phạm quyền tự do tôn giáo
và khủng bố người theo đạo Cao Đài lập năm 1926**

—Võ Văn Quang và hơn 100 đồng đạo Cao Đài 21-11-2015—

Kính gửi:

- Chính quyền tỉnh Tây Ninh.
- Đoàn dân biểu QH tỉnh Tây Ninh.
- Ban Tôn giáo Chính phủ (Hà Nội).
- Mặt trận Tổ quốc TW (Hà Nội).
- Thủ tướng Chính phủ.

Chúng tôi là những công dân Việt Nam theo Đại đạo Tam kỳ Phổ độ hay đạo Cao Đài lập năm 1926 đồng ký tên theo danh sách dưới đây yêu cầu quý vị cho điều tra và xử lý theo pháp luật việc ông Nguyễn Thành Tám, Chương quản Hội thánh chi phái lập ngày 09-05-1997, và Ban đại diện Hội thánh tỉnh Tây Ninh vi phạm quyền tự do tôn giáo và khủng bố người đạo Cao Đài lập năm 1926 tại văn thư số 42/90 ngày 14-10-2015 như sau:

I- Vi phạm và khủng bố từ văn thư 42/90.

Hội thánh do ông Nguyễn Thành Tám lãnh đạo đã ra lệnh cho Ban Đại diện Hội thánh tỉnh Tây Ninh ra văn thư số 42/90 ngày 14-10-2015. Tại trang 01 mục số 02 viết: “2/- Vận động lực lượng chức việc, nhân viên các ban bộ, của Đạo đến giải tán nhóm người nói trên bằng nhiều hình thức ngăn chặn, cương quyết không cho họ thực hiện”.

Xin quý cấp làm rõ luật pháp nào, chính quyền cấp nào đã ban quyền cho chi phái lập ngày 09-05-1997 quyền hành xử như côn đồ và khủng bố như trên mà không cần đến sự giải quyết của chính quyền bằng văn bản minh bạch theo thủ tục hành chánh?

Ai đã dung dưỡng và cho phép Chi phái 1997 nhảy múa trên pháp luật và công khai khủng bố người đạo Cao Đài năm 1926 đến vậy.

Khi cấp pháp nhân cho chi phái 1997, chính phủ có kèm theo điều kiện nào cho phép chi phái 1997 được quyền hành xử theo côn đồ và khủng bố hay không?

II- Thực tế: Văn thư 42/90 đề

ra đàn em côn đồ và khủng bố.

Văn thư 42/90 thể hiện tính chất khủng bố của côn đồ nên đề ra hạng đàn em côn đồ, khủng bố người đạo Cao Đài làm như bản xã hội điển hình sau đây:

1- Ngày 19-11-2015 đạo hữu Nguyễn Thị Hồng sinh năm 1961 ngụ tại ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tổ chức Lễ Thượng tượng theo nghi lễ Đại đạo Tam kỳ Phổ độ hay đạo Cao Đài năm 1926. Gia chủ mời đồng đạo đến cầu nguyện trong ngày Thượng tượng tại tư gia.

Ban Cai quản Thánh thất Đồng Khởi hiệp với các họ đạo như Tân Biên, Châu Thành, Thanh Điền, An Cơ... đến hành hung và khủng bố... Sự việc diễn ra ngay trước mắt công an 113, công an xã Đồng Khởi... Chính công an mặc sắc phục đã quay phim rất đầy đủ.

Đó là chứng cứ hợp pháp từ chính quyền. Các ảnh chụp và phim quay được cho thấy sự côn đồ và khủng bố của chi phái 1997 diễn ra ngay trước mắt các công an và diễn ra nhiều lần.

Thậm chí chi phái 1997 và côn đồ đã đập phá xe của đồng đạo Vĩnh Long đến dự lễ. Sau đó chính quyền điều xe về Ủy ban xã Đồng Khởi bắt nạn nhân viết tường trình, kê khai lý lịch... còn kẻ khủng bố thì nhón nhơ... Nếu vì lý do gì mà hình ảnh không đầy đủ chúng tôi xin cung cấp thêm.

2- Ngày 12-11-2015 đạo hữu Phạm Kim Ánh sinh năm 1964 ngụ tại ấp Trường Cửu, xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tổ chức Lễ Đại tượng cho thân mẫu là bà Nguyễn Thị Tỳ 89 tuổi. Bà Tỳ có di chúc: Mời người đạo Cao Đài năm 1926 đến lo tang lễ. Bà Ánh làm theo di chúc... Giáo hữu Thượng Hùng Thanh đã dẫn nhiều người từ nhiều họ đạo khác đến cản

trở và gây sự và khủng bố tại nơi hành lễ Đại tượng.

Chính tay giáo hữu Thượng Hùng Thanh Trưởng ban cai quản của chi phái lập năm 1997 đã hát đồ bàn ăn khi đồng đạo đang dùng cơm. Công an xã, chủ tịch Mặt trận xã sau đó có đến hiện trường chụp hình và quay phim đầy đủ... Giáo hữu Hùng là thủ phạm khủng bố mà Biên bản chính quyền ghi đối tượng lạ đến quấy phá... Công an xã có đến hiện trường lập biên bản.

Đó là chứng cứ hợp pháp từ chính quyền. Nếu vì lý do gì mà hình ảnh hay phim quay không đầy đủ chúng tôi xin cung cấp thêm.

3- Ngày 11-11-2015 đạo hữu Cao Thị Chính sinh năm 1974 ngụ tại ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thượng tượng tại tư gia thì Lễ sanh Thượng Châu Thanh Trưởng ban cai quản, Lễ sanh Thượng Nghĩa Thanh Phó ban cai quản cùng một số thành viên tổ nghi lễ dẫn côn đồ tràn vào nhà gây rối và khủng bố khi đang hành lễ.

Công an xã Cẩm Giang đã đến hiện trường nhưng không lập biên bản tại hiện trường.

Công an xã Cẩm Giang có mặt tại chỗ và ghi nhận sự việc đầy đủ. Đó là chứng cứ hợp pháp từ chính quyền. Nếu vì lý do gì mà hình ảnh và phim quay không đầy đủ chúng tôi xin cung cấp thêm.

Kính chính quyền các cấp.

Theo pháp luật nhà nước hiện nay qui định: mọi công dân đều có quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng. Không ai được quyền vi phạm các quyền ấy.

Chi phái lập ngày 09-05-1997 do ông Nguyễn Thành Tám lãnh đạo đã cản trở quyền tự do tín ngưỡng của người theo đạo Cao Đài lập năm 1926. Việc này diễn ra đã nhiều năm nay và qui mô ngày một lớn, cường độ ngày một gay gắt đến độ ngang nhiên khủng bố...

Ngày 14-10-2015 chi phái 1997 ra văn thư 42/90 dạy đàn em kết hợp thành số đông và hành xử theo cách của côn đồ và khủng bố. Cho nên đó là sự cản trở và khủng bố có hệ thống và có tổ chức.

Do vậy chúng tôi yêu cầu chính

quyền mở cuộc điều tra các vi phạm, các sự khủng bố trên và xử lý theo pháp luật.

Nếu trong 30 (ba mươi) ngày làm việc mà quý vị không có văn bản hướng dẫn hay thông báo cách giải quyết thì chúng tôi sẽ đến trụ sở hành chánh nhờ quý vị cho văn bản hướng dẫn hay giải quyết cụ thể.

Địa chỉ liên lạc và nhận văn bản hồi đáp: Võ Văn Quang nhà số 214 đường Nguyễn Văn Kha, tổ 09, khu phố 03, thị trấn Cù Chi, TP Hồ Chí Minh. Điện thoại số: 01639 540 129. Liên lạc qua email: hoabinhchungsong220513@yahoo.com hay ngoctung963@gmail.com

Việt Nam ngày 21/11/2015.

Đại diện liên lạc (đã ký tên)

Võ Văn Quang.

Đồng ký tên và chịu trách nhiệm với hơn hơn 100 đồng đạo.

VỀ VĂN THƯ SỐ 42/90 CỦA BAN ĐẠI DIỆN TỈNH TÂY NINH NGĂN CHẶN TÍN ĐỒ BẢO THỦ CHƠN TRUYỀN HÀNH ĐÁM

Theo <http://hoithanhphucquyen.org/>, Văn thư số 42/90.BDD.VT của Ban Đại diện Hội thánh Cao Đài phái Tây Ninh, do Giáo sư Thái Thọ Thanh làm Trưởng ban, gởi cho Ban Cai quản 75 Họ đạo trực thuộc, trong phạm vi tỉnh Tây Ninh, được ban hành ngày 02-09 Ất Mùi (Đi: 14-10-2015), nhằm mục đích phát động áp dụng các biện pháp mạnh để ngăn chặn, giải tán không cho đồng đạo Cao Đài bảo thủ chơn truyền tổ chức hành lễ tang, an vị, thượng tượng, cầu giải bệnh... khi các gia đình tín đồ không theo chỉ phái Cao Đài Nguyễn Thành Tám có nhu cầu.

Việc dùng bạo lực để đàn áp các đồng môn Cao Đài chân chính, không chấp nhận tà phái Nguyễn Thành Tám là một hành vi man rợ nhằm mục đích tiêu diệt nền chánh giáo của Đức Chí Tôn theo chủ trương của nhà cầm quyền CSVN. Chính trong nội dung văn thư đã thể hiện việc dựa dẫm vào thế lực của công an côn đồ để tha hồ đánh đập bạn đồng sanh có bảo kê: "... nếu không chấp hành cần báo ngay cho chính quyền địa phương (báo cáo bằng văn bản) để được hỗ trợ về tính pháp lý và tư cách pháp nhân..."

Chúng tôi sẵn sàng và tiếp tục sự mạng truyền bá và bảo vệ nền chánh giáo Cao Đài do Đức Chí Tôn tạo lập từ năm 1926, bất chấp mọi sự manh động từ chỉ phái Cao Đài Nguyễn Thành Tám của đảng Cộng Sản Việt Nam!

Đồng đạo Cao Đài phục tùng Hội Thánh trước 1975 nhất tâm duy trì sự mạng.

GIÁO DÂN ĐÔNG YÊN chặn Quốc lộ, phản đối công an bắt người trái pháp luật

.....J.B. Nguyễn Hữu Vinh 11-12-2015.....

Theo tin mới nhận được, hàng ngàn giáo dân Đông Yên, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã kéo nhau lên đòi nhà cầm quyền CSVN cho biết lý do chặn bắt cóc một số người thuộc Giáo xứ Đông Yên ngày hôm qua. Trong đó có hai người là Hoàng Văn Thiết và Nguyễn Xuân Phương. Đường Quốc lộ 1A và 1B đã bị chặn và tắc nghẽn từ 8h sáng nay 11-12-2015 đến 16 giờ chưa thể giải tỏa.

Theo thông tin giáo dân cho biết: Ngày hôm qua, ông Hoàng Văn Thiết đi làm về bị công an chặn bắt ở Cầu Rác và ông Nguyễn Xuân Phương bị chặn bắt ở Khu Công nghiệp Formosa mà gia đình và giáo dân không hề được biết lý do bắt giữ.

Ông Hoàng Văn Thiết là Trưởng ban An ninh Giáo xứ, ông Nguyễn Xuân Phương, hiện là Phó ban An ninh Giáo xứ Đông Yên.

Việc chặn bắt giữ người này không đúng theo trình tự pháp luật và không có lý do chính đáng, gia đình và bà con giáo dân không hề hay biết. Sáng nay, giáo dân đã đi hỏi lý do nhưng không được trả lời.

Trước đó, có một gia đình đã bị ném vật nổ vào nhà hỏng mất một vật sản, sau đó Công an đã tập trung về rất đông. Và chiều tối qua, hai người bị bắt đi không biết lý do, không đúng các quy định pháp luật đã gây sự ngờ vực và bức xúc của giáo dân tại đây.

Hiện nhà cầm quyền CSVN huy động xe chữa cháy, xe thùng, xe Cảnh sát cơ động và Cảnh sát Giao thông đến chốt chặn các ngã đường vào khu vực Đông Yên, tất cả mọi người đến khu vực đó đều bị thu giữ giấy phép lái xe và ngăn chặn đến khu vực giáo xứ.

Cũng cần nhắc lại, là giáo xứ Đông Yên trước đây thuộc xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là một giáo xứ lâu đời có tinh thần đạo đức tốt đẹp và đoàn kết tốt. Câu chuyện Đông Yên năm 1968 cả giáo xứ đương đầu với nhà cầm quyền để giữ bằng được cha xứ khi nhà cầm quyền muốn bắt ngài. Việc đoàn kết bảo vệ cha xứ diễn ra 8 tháng trời những năm tháng Cộng sản sát máu nhất đã chứng minh họ kiên cường đến mức nào. Và cuối cùng họ đã chiến thắng.

Gần đây, trong quá trình nhà cầm quyền bán khu đất thuộc Kỳ Anh cho Tàu với thời hạn 70 năm để làm khu công nghiệp Formosa, Đông Yên nằm ngoài khu vực dự án. Thế nhưng nhà

cầm quyền Hà Tĩnh đã tìm mọi cách giải tỏa họ ra khỏi nơi này bằng nhiều biện pháp.

Điều người dân bức xúc hiện nay, là những người đến nơi tái định cư đã không được yên ổn làm ăn và đời sống của họ lâm vào hoàn cảnh khó khăn không lối thoát, vì bao đời nay họ bám biển để sống, giờ lên núi không có nghề nghiệp, đồng thời các cơ sở hạ tầng, ô nhiễm... luôn là vấn đề gây ức chế cho họ.

Một số người tại nơi cũ gồm 158 hộ gia đình với khoảng 1000 giáo dân không di chuyển, nhà cầm quyền đã dùng mọi cách để trấn áp họ và cách tàn bạo nhất là đập phá trường học không cho học sinh tiếp tục học hành. Từ năm ngoái đến năm nay, 155 học sinh phổ thông đã không được học hành. Cũng mới đây, nhà cầm quyền đã bắt đi một giáo dân trong xứ, người dân đã phải bắt giữ 4 Công an suốt 1 ngày thì giáo dân ấy mới được nhà cầm quyền thả ra.

Những hành động với Đông Yên của nhà cầm quyền đã đẩy họ đến việc đoàn kết cùng nhau, bảo vệ nhau trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay trước những việc làm phi pháp, phi nhân của nhà cầm quyền.

Trên các báo nhà nước đưa tin rằng: "Công an bắt người vi phạm pháp luật", theo giáo dân thì việc bắt cóc người trên đường là hành vi trái pháp luật của nhà cầm quyền, thể hiện sự thiếu minh bạch và lúng túng khi bắt người vô tội - hành động thường được diễn ra ở VN gần đây.

GIÁO DÂN ĐÔNG YÊN: NGƯỜI VÔ TỘI BỊ BẮT, CHÍNH QUYỀN SAI HOÀN TOÀN!

Như đã loan trên, việc chặn đường gây sức ép đã tạo ra sự ách tắc trên Quốc lộ 1 đoạn qua Kỳ Anh, Hà Tĩnh từ 8h sáng ngày 11 đến 11h30 ngày 12-12-2015. Hàng loạt xe cộ qua đường đã tắc nghẽn vì một số người dân bỗng bế con trẻ lên ngồi ở đường Quốc lộ 1A giăng biểu ngữ đòi thả người vô tội bị bắt cách mờ ám, trái quy định của pháp luật hiện hành. Nhà cầm quyền Hà Tĩnh phải nhờ đến Quảng Bình phân làn xe cộ đi từ Quảng Bình lên tuyến đường Trường Sơn tránh đoạn này.

Chặn bắt "người vô tội", kiểu bắt cóc - trái luật pháp

Trả lời câu hỏi của chúng tôi về việc bắt giữ hai giáo dân, một giáo

dân ở đây cho biết: "Hai người đang đi trên đường bị công an chặn bắt, không có lệnh mà cũng không về đến nhà cửa gì. Cứ thế là chặn bắt thôi".

Một giáo dân Đông Yên khác cho biết cụ thể hơn: "Khi người dân đi qua Cầu Rác (thuộc phía Bắc Kỳ Anh) thì họ chặn bắt. Còn một người đang làm việc ở Fomosa thì công an chạy xe về bắt đi". Trả lời câu hỏi: "Sau khi bị bắt, nhà cầm quyền đã làm gì, đã thông báo gì về cho gia đình chưa"? Giáo dân trả lời: "Chưa có thông báo gì, mặc dù đã quá 24 tiếng bắt giữ nhưng gia đình vẫn chưa biết được bị bắt vì lý do gì". Còn một giáo dân khác thì cho biết: "Sau khi bắt, công an không nói gì, nhưng xã nói là bắt để điều tra".

Cũng cần nhắc lại rằng, việc bắt người dân một cách trái pháp luật quy định bằng biện pháp bắt cóc, không chỉ bây giờ, mà ở hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đã xảy ra rất nhiều. Và vì rất nhiều lần không bị ai phản ứng, cơ quan luật pháp càng dung túng, do vậy họ đã coi như việc bắt công dân tùy tiện là việc đương nhiên.

Còn nhớ, những giáo dân Mỹ Yên (Nghị Lộc, Nghệ An) cũng đã bị bắt cóc khi ra khỏi làng đi thăm thân nhân, công việc...

Nguyên nhân việc bắt giữ của cơ quan Công an Hà Tĩnh ở đây là gì?

Theo báo Thanh Niên, thì "...tối 9-12, tại vùng tái định cư thôn Đông Yên (xã Kỳ Lợi) phát ra một tiếng nổ lớn nghi là tiếng mìn tự tạo phát nổ". Còn theo báo Tuổi Trẻ, thì "trung tá Nguyễn Thanh Thiện, phó trưởng công an thị xã Kỳ Anh, khẳng định: cơ quan điều tra bắt giữ hai người dân ở thôn Đông Yên là đúng. Theo trung tá Thiện, hai người này có hành vi bắt giữ người trái pháp luật rồi chém người, gây nổ mìn".

Như vậy, việc "phát ra một tiếng nổ lớn nghi là mìn tự tạo" vào tối 9-12 và việc Công an khẳng định "hai người này có hành vi bắt giữ người trái pháp luật rồi chém người, gây nổ mìn" để bắt cóc hai người này là căn cứ vào cơ sở pháp luật nào?

Hẳn nhiên, việc bắt giữ này không phải là việc bắt bớ thông thường. Vậy, đây có phải là vụ bắt giữ khẩn cấp? Theo quy định pháp luật, thì việc bắt giữ khẩn cấp chỉ được thực hiện "Khi người bị hại hoặc người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn". Điều này được quy định rõ ràng tại điểm b khoản 1 Điều 84 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS)

Cũng nếu trường hợp có lệnh bắt

khẩn cấp, thì pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 80, Điều 84, Điều 85 của BLTTHS: Lệnh bắt phải ghi rõ ngày, tháng, năm, họ tên, chức vụ của người ra lệnh; họ tên, địa chỉ của người bị bắt và lý do bắt. Lệnh bắt phải có chữ ký của người ra lệnh và có đóng dấu.

Người thi hành lệnh phải đọc lệnh, giải thích lệnh, quyền và nghĩa vụ của người bị bắt và phải lập biên bản về việc bắt.

Biên bản phải ghi rõ ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm bắt, nơi lập biên bản; những việc đã làm, tình hình diễn biến trong khi thi hành lệnh bắt, những đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và những khiếu nại của người bị bắt.

Biên bản phải được đọc cho người bị bắt và những người chứng kiến nghe. Người bị bắt, người thi hành lệnh bắt và người chứng kiến phải cùng ký tên vào biên bản, nếu ai có ý kiến khác hoặc không đồng ý với nội dung biên bản thì có quyền ghi vào biên bản và ký tên.

Khi tiến hành bắt người tại nơi người đó cư trú phải có đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn và người láng giềng của người bị bắt chứng kiến. Khi tiến hành bắt người tại nơi người đó làm việc phải có đại diện cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc chứng kiến. Khi tiến hành bắt người tại nơi khác phải có sự chứng kiến của đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn nơi tiến hành bắt người. Đặc biệt BLTTHS quy định rõ: Người ra lệnh bắt phải thông báo ngay cho gia đình người đã bị bắt, chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó cư trú hoặc làm việc biết.

Ở đây, theo giáo dân cho biết thì "Chưa có thông báo gì, mặc dù đã quá 24 tiếng bắt giữ nhưng gia đình vẫn chưa biết được bị bắt vì lý do gì". và "Sau khi bắt cóc, công an không nói gì, nhưng xã nói là bắt để điều tra". Như vậy, hai người đang sinh sống bình thường ngay tại địa phương, đang đi làm tại cơ quan, đang đi giúp sửa chữa nhà người khác, không có đủ các cơ sở cho việc "Bắt khẩn cấp". Và việc bắt bớ đã diễn ra là bắt cóc dọc đường, không được thông báo cho thân nhân... thì nhà cầm quyền đã vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong quá trình bắt giữ và thủ tục cần thiết sau khi bắt giữ hai người này.

Người dân Đông Yên khẳng định với chúng tôi: "Những người bị bắt là những người vô tội, chính quyền sai hoàn toàn". Chính vì vậy mà sự bức xúc của người dân nơi đây mới lên đến đỉnh điểm.

Phụ nữ và trẻ em đấu tranh cho thân nhân

Về vụ việc một số người bao gồm phần lớn là phụ nữ và trẻ em đã chặn đường Quốc lộ, giáo dân này cho chúng tôi biết: "Vì người trong làng trong nước, làng xóm với nhau, họ quen biết nhau, sống với nhau gần gũi, tình cảm với nhau, khi thấy bắt người vô tội thì họ buộc phải ra chặn đường gây sức ép buộc phải trả người lại".

Một giáo dân khác cho hay: "Vì sự bức xúc khi nhà nước bắt người vô tội, một số người đã chặn đường QL 1A để yêu cầu thả người vô tội".

Chúng ta không bao giờ ủng hộ những việc làm trái luật pháp hay có tính chất bạo động, ảnh hưởng đến cộng đồng. Thế nhưng, khi nhà cầm quyền đẩy người dân đến chỗ cuối cùng, khi lòng tin trong họ không còn nữa, thì họ đã buộc phải tìm cho mình một phương cách phản ứng cuối cùng, dù biết đối đầu với súng đạn CS là nguy hiểm và có thể mất mạng.

Việc người dân lo lắng cho thân nhân, láng giềng, hàng xóm của mình khi sa vào tay Công an một cách mờ ám và yêu cầu cơ quan công quyền làm rõ và đúng pháp luật là việc làm đầy tình nghĩa đáng hoan nghênh. Chỉ vì người dân Việt Nam gần đây đã chứng kiến không biết bao nhiêu người khỏe mạnh sau khi vào đồn công an đã trở thành cái xác không hồn, thành tâm thần, tàn tật... bởi muôn vàn lý do như đùa. Từ lý do tự tử ngổ, rửa bát bẩn, đột quy do chống đẩy...

Thế nhưng, rồi tất cả hệ thống công an, công quyền, cán bộ đều bình an, vô sự hoặc vài cái án lấy lệ. Chỉ có những người chết thì gia đình đem về... chôn.

Bởi, hầu như hệ thống luật pháp này chỉ dùng cho người dân, còn với hệ thống công quyền, những chế tài của luật pháp được loại trừ? Trong ngày hôm nay, một tài xế xe tải hoảng loạn bỏ chạy kéo lê một CSGT đã đến trình diện và bị bắt giam hình sự ngay. Nhưng cách đây hơn một tuần, một cán bộ là Viện trưởng Viện Kiểm sát VKSND huyện Tu Mơ Rông - Trần Quang Hùng uống rượu rồi lái xe đâm loạn xạ 6 người dân rồi bỏ chạy về nhà cố thủ trong nhà, thì các cơ quan đang nghiên cứu và... chờ xem có khởi tố hay không. Cũng chỉ bởi mạng 6 người kia chỉ là người dân mà thôi.

Tạm kết

Hai người dân Đông Yên bị bắt cách mờ ám, đang trong tay Công an. Chưa rõ công an sẽ làm điều gì để biến họ thành tội phạm. Điều này còn

phải chờ đợi cách xử sự của nhà cầm quyền ở đây.

Nhưng những giáo dân ở Đông Yên cho chúng tôi hay rằng: Những người bị bắt là những người dân hiền lành, được tôn trọng trong giáo xứ và không trộm cắp, không có hành vi vi phạm pháp luật. Họ là những người được tín nhiệm bầu làm Trưởng và Phó ban An ninh giáo xứ, là những người có tư cách và đạo đức tốt từ xưa đến nay. Và họ khẳng định những người này vô tội.

Chỉ riêng việc hàng trăm người dân, cả cộng đồng dân chúng ở đây sau bao đời sống với nhau, từ bà già, phụ nữ đến trẻ em đã phải đoàn kết kéo nhau ra chặn đường như một biện pháp cuối cùng để đòi công lý cho nạn nhân, cũng đã đủ để hiểu nạn nhân là ai, và nhà cầm quyền đã hành xử như thế nào.

Bởi dù là cộng đồng nào, thì cũng chẳng có ai dung dưỡng cho những người có hành động giết người hay đạo đức xấu mà họ biết rõ.

Điều này, may ra chỉ có trong hàng ngũ cán bộ Cộng sản mà thôi.

Hà Nội, Ngày 12/12/2015

J.B Nguyễn Hữu Vinh

CÔNG AN HỨA THẢ NGƯỜI, GIÁO DÂN KỶ ANH CHẤM DỨT CHẶN QUỐC LỘ 1A

RFA, 12-12-2015

Người dân huyện Kỳ Anh Hà Tĩnh chấm dứt việc ngăn cản giao thông trên quốc lộ 1A.

Theo tin từ báo chí trong nước cho biết vào lúc 11 giờ 30 sáng hôm nay người dân đã đạt được thỏa thuận với chính quyền địa phương và giải tán về nhà sau khi tập trung chặn ngang con đường huyết mạch của Việt Nam tại khu vực Đèo Con khiến lưu thông tắc nghẽn hơn 24 giờ qua.

Vụ việc bắt đầu khi công an huyện Kỳ Anh chặn bắt hai thành viên của giáo xứ Đông Yên là các ông Hoàng Văn Thiết và Nguyễn Xuân Phương mà không đưa ra lý do chính đáng nào khiến giáo dân bức xúc tập trung lại và tỏ thái độ chống đối bằng cách ngăn chặn tuyến giao thông quan trọng là quốc lộ 1A.

Lúc 11 giờ 30, nhà cầm quyền Hà Tĩnh đã hứa sẽ thả người bị bắt vô pháp luật, giáo dân giáo xứ Đông Yên đã chịu giải tán và thông xe. Tuy nhiên giáo dân đã yêu cầu nếu không thả người theo lời hứa, họ sẽ tiếp tục biểu tình và hành động đến khi người bị bắt vô tội được thả ra.



MA TRẦN thoát Trung hay nhiệm vụ bất khả thi

.....**Nguyễn Quang Dy 01-12-2015**.....

Gần đây, nhiều người nói đến "thoát Trung". Có lẽ vì đó là tâm nguyện của nhiều người Việt yêu nước. Nhưng "thoát Trung" thế nào, khi Trung Quốc nắm chặt từ đầu đến chân (như cái vòng "kim cô"). "Thoát Trung" bằng cách gì khi dân trí và trách nhiệm cộng đồng thấp lè tè nhưng lòng tham và tính tự phụ lại cao ngất; các tổ chức tri tri và phân liệt (dysfunctional) trong khi các doanh nghiệp nếu chưa chết cũng sa vào "bẫy thu nhập trung bình".

Có người nói tại sao người Miến Điện làm được mà người Việt Nam lại không làm được. Đúng thế, người Việt tuy "không thua kém ai", nhưng tại sao không tìm đâu ra Thein Sein hay Aung San Syu Kyi? Miến Điện cũng khổ khổ vì độc tài và tham nhũng, nhưng tại sao hai phía lại bắt tay được với nhau để hòa giải? Có lẽ vì họ còn biết tự trọng dân tộc và nghĩ đến tương lai quốc gia (trong khi người Việt chỉ nghĩ đến cái túi tiền riêng). Họ cũng đầy tham nhũng, nhưng không tham đến nỗi "ăn không chứa cái gì". Hình như có một sự khác biệt.

Nhiệm vụ bất khả thi (mission impossible)

Có người nói "thoát Trung" là vô vọng. Đúng vậy! Kể từ sau Thành Đô, Trung Quốc đã tròng được cái "vòng kim cô" vào đầu Việt Nam. Cánh tay dài của Trung Quốc như cái vòi bạch tuộc đã luồn lách tới mọi góc ngách, mọi lĩnh vực (kể cả "cấm địa"). Tại sao họ làm được như vậy? Không phải vì họ quá giỏi mà vì ta quá hèn.

Về kinh tế, hầu hết các dự án lớn đều rơi vào tay các nhà thầu EPC của Trung Quốc. Cái gì béo bở phải "ưu tiên cho bạn" (vì "16 chữ vàng" và "đại cục"). Nếu bạn có thua thầu cũng phải để bạn thắng, vì "trên" đã chỉ đạo như vậy (nếu không là mất chức!). Ngay cả dự án xây trụ sở Bộ Công an cũng phải để họ làm (đương nhiên là họ cài nhiều "con bọ").

Về tài nguyên, rừng vàng biển bạc cũng phải dâng cho "bạn". Bạn đòi cái gì phải chiều cái đó, không ai dám cưỡng lại "lệnh trên" (hay ý bạn). Từ cho thuê rừng đầu nguồn (305 ngàn ha), đến khai thác bauxit trên cao nguyên (Tân Rai, Nhân Cơ), và chiếm lĩnh bờ biển miền Trung (Vũng Áng, Hải Vân). Tóm lại, họ đã nắm được gần hết những nơi đặc địa có ý nghĩa

chiến lược. Dù đứng tên Trung Quốc (trực tiếp) hay đứng tên công ty con mang quốc tịch khác (gián tiếp) hòng che mắt thiên hạ, thì ai cũng biết đó là bàn tay Trung Quốc.

Làm dự án đến đâu họ đem theo người Trung Quốc đến đấy (như một hình thức di dân trá hình). Nay họ đang thực hiện chính điều mà Mao đã từng nói với Lê Duẩn trước đây (ý đồ di dân Trung Quốc đến các nước Đông Nam Á). Thời chiến tranh chống Mỹ, Trung Quốc đã đòi đưa nhiều sư đoàn vào Việt Nam đóng quân, với danh nghĩa giúp Việt Nam đánh Mỹ, nhưng thực chất là nhằm những ý đồ đen tối khác (nhưng sau đó phải rút).

Hiện nay tại Vũng Áng có 10.000 lao động Trung Quốc. Có nhiều ý kiến lo ngại về rủi ro an ninh, nhưng Bộ LĐTB&XH vẫn khẳng định là họ làm "đúng quy trình". Trong khi Việt Nam và các nước khác phản đối Trung Quốc san lấp đảo nhân tạo, xây dựng sân bay và căn cứ quân sự trên các đảo tại Trường Sa, thì nghe nói một số người Việt ở miền Trung vẫn khai thác cát để bán cho Trung Quốc xây đảo. Người Việt thật hồn nhiên.

Về văn hóa tư tưởng, các kênh truyền hình VN tràn ngập phim Trung Quốc. Năm ngoái (sau vụ dàn khoan HD 981) các phim Trung Quốc đột nhiên biến khỏi màn hình TV (chắc là vì "nhạy cảm"). Nhưng sau đó thì đâu lại vào đấy, như không có chuyện gì! Vấn đề không phải là phim ảnh của Trung Quốc có vấn đề, mà văn hóa tư tưởng của người Việt có vấn đề.

Đến tận bây giờ mà cán bộ văn hóa tư tưởng VN vẫn ngoan ngoãn sang TQ tập huấn (chắc để quán triệt "16 chữ vàng"). Đến tận bây giờ mà cái loa phường (bắt chước kiểu tuyên truyền từ thời Cách mạng Văn hóa) vẫn còn tồn tại. "Thoát Mao" còn chưa xong, nói gì đến "Thoát Trung". Nhưng nếu không "thoát Trung" thì chắc không thoát được "Bắc thuộc". Cách đây 25 năm ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch đã cảnh báo.

Thực ra, Việt Nam đã từng "thoát Trung" (1979) khi xoay trục 180 độ, đoạn tuyệt với Trung Quốc và đi theo Liên Xô (là đồng minh chiến lược) để đánh Khmer Đỏ (là tay sai của Trung Quốc). Chống Trung Quốc là chuyện bình thường (trong lịch sử), nhưng chưa bao giờ có một quốc gia nào lại ghi vào Hiến pháp rằng một quốc gia khác là "kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm

nhất" (mà trước đó hai nước đã từng thân thiết "như môi với răng").

Đánh Khmer Đỏ là việc làm chính đáng, nhưng chiếm đóng Campuchia quá lâu là phiêu lưu về quân sự và ấu trĩ về chính trị, mắc vào cạm bẫy của Trung Quốc trong trò chơi quyền lực. Trong gần một thập niên (sau 1979) hình ảnh và vị thế quốc tế của Việt Nam đã tụt xuống nấc thấp nhất. Cả Mỹ, Trung Quốc, Tây Âu, Nhật và ASEAN đã xúm vào cô lập và lên án Việt Nam. Đó là một thời kỳ đen tối và khó khăn, cả về đối nội và đối ngoại.

Chiến tranh Đông dương lần Thứ ba" (chống Trung Quốc) là một thảm họa đối với một đất nước nghèo vừa thoát khỏi cuộc Chiến tranh Việt Nam đẫm máu. Phải "thoát Trung", nhưng cách "thoát Trung" cực đoan đó là một sai lầm ấu trĩ. Liên minh quân sự với Liên Xô để chống Trung Quốc (được Mỹ ủng hộ) tuy là cần thiết, nhưng cái được chỉ là ảo tưởng, còn cái mất thì vô cùng to lớn. Đó là hệ quả của tư duy chiến lược cực đoan.

Một thập niên sau đó, Việt Nam lại xoay trục 180 độ lần nữa tại Thành Đô (1990). Từ "thoát Trung" cực đoan, Việt Nam lại "nhập Trung" cực đoan không kém, biến "kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm nhất" thành "đồng chí 4 tốt" với "16 chữ vàng". Thay vì bình thường hóa quan hệ thì lại biến nó thành quan hệ bất bình thường. Những gì đang diễn ra tại Biển Đông hiện nay là hệ lụy tất yếu của Thành Đô, một tầm nhìn chiến lược ấu trĩ.

Ma trận thoát Trung (exit China matrix)

Làm thế nào để "thoát Trung" cũng giống như "biến điều không thể thành có thể". Tại sao trong lịch sử, người Việt đã từng làm được? Người Việt đã từng (hai lần) đánh thắng quân Nguyên (1258 & 1285), thắng quân Minh (1427), thắng quân Thanh (1789) để "thoát Trung". Việt Minh đã từng thắng quân Pháp (1954) và Việt Cộng đã từng thắng quân Mỹ (1975).

Trước đây người Việt đã làm được vì trên dưới một lòng. Còn bây giờ thì hình như trên dưới hai lòng, trong ngoài chia rẽ, vẫn chưa hòa giải. Đây chính là nút thắt cổ chai (bottleneck) phải tháo gỡ. Nhưng có người lại nói hòa giải là vô vọng. Thiện tại, thiện tại!

Còn nhớ năm 1990 là một bước ngoặt trọng đại. Đó là thời điểm khủng hoảng (như ung thư giai đoạn cuối) của hệ thống xã hội chủ nghĩa, khi bức tường Berlin sụp đổ và các quốc gia cộng sản thay nhau sụp đổ theo như những lâu đài xây trên cát. Thành trì của chủ nghĩa cộng sản là Liên Xô cũng bị rung chuyển tận nền

móng và sụp đổ theo (1991). Đó là một bước ngoặt lịch sử.

Trung Quốc cũng khó tránh khỏi số phận phải thay đổi tương tự, nếu phải cải cách Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương không bị thanh trừng, nếu phong trào Thiên An Môn không bị đàn áp khốc liệt. Nhưng TQ đã lựa chọn dùng bạo lực đàn áp đẫm máu phong trào Thiên An Môn, và thanh trừng phải cải cách. Ngay cả Đặng Tiểu Bình (vốn chủ trương cải cách) cũng quyết định hy sinh đàn em của mình (Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương) và ủng hộ đàn áp bằng bạo lực. Đây chính là bước ngoặt sống còn mà những người cộng sản Trung Quốc đã quyết liệt lựa chọn, và những người cộng sản Việt Nam đã mù mẫm đi theo Trung Quốc.

Đây cũng chính là một vết đen của Đặng Tiểu Bình trong lịch sử, làm tôi bất đồng với giáo sư Ezra Vogel (là thầy của tôi ở Harvard) tác giả cuốn "Đặng Tiểu Bình và sự Chuyển đổi của Trung Quốc" (Deng Xiaoping and the Transformation of China). Đặng Tiểu Bình có công dẫn dắt cải cách thành công, nhưng cũng là một người tàn bạo và nham hiểm.

Cuối 1989 và đầu 1990 là thời điểm phong trào "Đổi mới" của Việt Nam đang thắng thế như điều gặp gió, tạo ra một cơ hội hiếm có để thay đổi thực trạng đất nước. Nhưng cũng đúng lúc đó thì bức tường Berlin và chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô/Đông Âu sụp đổ, và phong trào Thiên An Môn bị lãnh đạo Trung Quốc đàn áp đẫm máu. Đứng trước những biến động đó, Nguyễn Văn Linh và một số lãnh đạo VN đã bị choáng ngợp và hoảng sợ, quyết định đi theo Trung Quốc (bằng mọi giá) để bảo tồn chế độ Cộng sản (ở VN và Trung Quốc).

Đó là bối cảnh và nguyên nhân đã xô đẩy những người Việt Nam chủ trương cải cách nửa vời vì thiếu tầm nhìn và bản lĩnh chiến lược, sa vào cạm bẫy Thành Đô, tự rước lấy cái "vòng kim cô" (trung thành mù quáng với ý thức hệ), cho đến tận bây giờ, khi muốn "thoát Trung" thì đã quá muộn. Nhưng muộn còn hơn không. Vậy làm thế nào để "thoát Trung"?

Có lẽ phải học hỏi người Miến Điện (tuy thực tế hai nước khác nhau). Có lẽ phải bắt đầu bằng tự trọng dân tộc và nâng cao dân trí. Chỉ đòi tự do dân chủ là không đủ, mà phải hiểu thực chất về nó, phải biết cách vận dụng nó vào thực tế. Một khi có tự do dân chủ, nhưng nếu không hiểu đúng và không có năng lực thực hành thì cũng vô nghĩa. Như nhiều người đòi học tiếng Anh, nhưng tại sao học mãi vẫn không nói được?

Cũng như đòi tự do kinh doanh, nhưng nếu không hiểu thực chất kinh tế thị trường, không biết phải làm thế nào để tồn tại, thì vô nghĩa. Phải chăng vì ngộ nhận và chủ quan nên hàng trăm ngàn doanh nghiệp đã bị chết oan. Tham gia WTO (hay TPP) là 1 cơ hội tốt, nhưng nếu không hiểu gì về hội nhập và không có năng lực hội nhập thì cũng vô nghĩa. Đòi hỏi quyền chính đáng là 1 chuyện, nhưng làm được hay không là chuyện khác.

Nó giống như hội chứng ra khỏi hang động (thời nguyên thủy). Có người không muốn ra khỏi hang (vì lâu đã thành quen không muốn thay đổi). Có người ra khỏi hang, bị choáng ngợp bởi ánh sáng mặt trời nên hoảng sợ, lại chui vào hang. Thoát ra khỏi hang (hay cái hộp ý thức hệ) không đơn giản. "Thoát Trung" hay "Thoát Á" cũng vậy. Trước hết phải thoát ra khỏi cái bóng của mình, để biết mình thực sự là ai và cần phải làm gì.

Nếu VN "nhập Trung" (1990) như bị ma ám nên sa vào "trận đồ bát quái" (hay ma trận ý thức hệ) thì nay muốn "thoát Trung" Việt Nam cũng phải vận dụng ma trận đó để thoát ra. Nguyên tắc của binh pháp là "vào bằng cửa nào phải ra bằng cửa đấy".

Nếu trước đây chúng ta đã sa vào ma trận "nhập Trung" bằng cửa "ý thức hệ" thì bây giờ cũng phải "thoát Trung" bằng cửa ý thức hệ. Thực ra đó là một "cửa ảo" vì ý thức hệ đó dựa trên một tiền đề vốn không có, nhưng do ngộ nhận nên "ảo biến thành thật". Ngộ nhận về ý thức hệ sẽ dẫn đến ngộ nhận về bạn và thù. Vì vậy, trước hết phải phản tỉnh để thoát ra khỏi sự u mê lẫn lộn, như thoát ra khỏi cái hang (hay cái hộp ý thức hệ) đã giam hãm tư duy.

Thứ hai, phải thoát khỏi sợ hãi (freedom from fear) trong tâm thức, đã giam mình trong hang, không dám ra ngoài để tiếp nhận ánh sáng mặt trời (là sự thật). Ánh sáng trong hang không phải mặt trời, và hình ảnh của mình trong hang cũng là giả và sai lạc (vì ánh lửa phản chiếu lên tường). Muốn nhận ra thật giả, phải thoát khỏi bóng tối trong hang.

Thứ ba, muốn thoát khỏi sợ hãi, phải có bầy đàn và có tổ chức. Vì vậy, phải trên dưới đồng lòng. Thời xưa cũng vậy, thời nay cũng vậy. Nếu vì cực đoan và thù hận mà phân hóa, tranh chấp nhau từng tí, nên không thể hòa giải, thì cũng vô vọng.

Thứ tư, phải chấp nhận rủi ro và cái giá phải trả cho sự thay đổi. Đó là từ bỏ thói quen và hoài niệm của những năm tháng sống trong hang. Đó là từ bỏ những tài sản và công cụ

đã mất công tích tự qua nhiều năm tháng, để dần thân vào một thế giới mới. Cái được và cái mất là một bài toán nan giải, nếu người ta không dám chấp nhận thách thức và rủi ro.

Thực tế loài người đã trải qua nhiều lần chuyển đổi như vậy, và lần nào cũng phải đứng trước nan đề "ra khỏi hang" (hay ra khỏi cái hộp kín). Người Nhật đã "Thoát Á" thành công để trở thành một cường quốc. Người Miến Điện đang "thoát Trung" và thoát khỏi chế độ độc tài quân sự (như thoát khỏi bóng tối trong hang) để đón nhận ánh sáng mặt trời.

Thay cho lời kết

"Thoát Trung" không phải là một khẩu hiệu chính trị, như nhiều khẩu hiệu suông khác đã trở thành thời trang trong một đất nước tụt hậu nhưng lại sinh hàng hiệu. "Thoát Trung" phải là hành động cụ thể của từng người, từng tổ chức, từng doanh nghiệp...

"Thoát Trung" là vô nghĩa nếu không còn tự trọng dân tộc, nếu dân trí và trách nhiệm cộng đồng quá thấp, nhưng lòng tham và tính tự phụ lại quá cao. "Thoát Trung" sẽ vô vọng nếu không biết mình thực sự là ai, và không biết làm thế nào để thay đổi thực trạng...

Và cuối cùng, "thoát Trung" cũng vô nghĩa nếu chúng ta bỏ lỡ cơ hội cuối cùng, vì thay đổi "quá ít và quá muộn" (too little too late).

Nguồn: viet-studies 1-12-15

HIỂM HỌA TRUNG QUỐC VÀ BÀI HỌC THỔ NHĨ KỲ

Trần Trung Đạo 21-04-2012

LTS: Sáng nay, 24-11-2015, hai chiến đấu cơ F-16 của Thổ Nhĩ Kỳ bắn hạ chiến đấu cơ Su-24 của Nga khi phi cơ này xâm phạm lãnh thổ Thổ. TT Nga Putin kết án hành động của Thổ là "tòng phạm của khủng bố" và "đâm sau lưng". Tuy nhiên, dù mạnh miệng, Nga sẽ không làm gì cứng rắn hay có biện pháp quân sự để trả thù. Gs Mark Galeotti, thuộc New York University viết trên blog của ông hôm nay: "Nga không thể chiến đấu các cuộc chiến ngoại giao nóng bỏng trên quá nhiều mặt trận". Trong lúc đó, NATO sẽ có phiên họp khẩn cấp vào trưa hôm nay vì theo hiến chương của tổ chức này "tấn công vào một thành viên được xem như tấn công vào tất cả nước thành viên của NATO". Tổng thống Thổ cũng triệu tập phiên họp khẩn cấp của chính phủ và các tư lệnh quân binh chủng. Thổ Nhĩ Kỳ hiện có trên nửa triệu quân hiện dịch và một số tương tự thuộc các lực lượng dự bị. Thổ cũng

là một trong số ít quốc gia sở hữu các phương tiện và kỹ thuật chiến tranh hiện đại nhất thế giới. Nhân dịp này, xin giới thiệu lại chính luận Hiểm Họa Trung Quốc và Bài Học Thổ Nhĩ Kỳ của Trần Trung Đạo (21-04-2012) trong đó tác giả phân tích điều kiện chính trị và khả năng quân sự của Thổ, đồng thời cho thấy sức mạnh của Thổ Nhĩ Kỳ là một bài học ngàn vàng cho những quốc gia nhỏ nằm cạnh một nước lớn có mưu đồ bành trướng.

Chiến tranh sẽ đến. Không cần phải là nhà tiên tri hay nhà khoa học xã hội cũng có thể đoán được. Lịch sử loài người đã chứng minh chiến tranh và hòa bình là hai mặt biện chứng trong tiến trình phát triển của xã hội loài người. Vegetius trong tác phẩm nổi tiếng "Quan tâm về các vấn đề quân sự" (De Re Militari) xuất bản vào thế kỷ thứ năm đã viết: "Muốn có hòa bình, hãy chuẩn bị chiến tranh". Từ chiến tranh bộ lạc sang chiến tranh thuộc địa, chiến tranh khu vực, chiến tranh thế giới, chiến tranh giải phóng dân tộc, chiến tranh lạnh, chiến tranh giữa những người cùng chủng tộc, trong từng giờ, từng phút máu của nhân loại đã và đang đổ xuống tại nhiều nơi trên trái địa cầu ngày càng chật hẹp này.

Trong lúc chiến tranh là một sự kiện khó thể tránh khỏi, trong đó, nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm

soát và quyết định của giới lãnh đạo và nhân dân các quốc gia nạn nhân, những nhà lãnh đạo khôn ngoan, có tầm nhìn xa, biết chọn đúng thế đứng chính trị, không những tránh được chiến tranh mà còn vận dụng các xung đột quốc tế để đem về các lợi ích lâu dài cho quốc gia họ.

Mustafa Kemal Atatürk nhìn về tương lai Thổ Nhĩ Kỳ

Thổ Nhĩ Kỳ dưới sự lãnh đạo của Mustafa Kemal Atatürk từ năm 1923 đến năm 1938 và các chính phủ về sau là một bài học lớn cho nhiều quốc gia vừa thoát khỏi chế độ phong kiến và thuộc địa. Trong số đó, hai bài học quan trọng:

1. Sự kết hợp hài hòa giữa tinh hoa văn hóa của dân tộc và hướng phát triển dân chủ của thời đại.

2. Người lãnh đạo phải có tầm nhìn xa và khi cần phải biết chọn lựa dứt khoát một thế đứng trong bang giao quốc tế có lợi cho sự phát triển lâu dài của đất nước.

Mustafa Kemal Atatürk, thường được gọi tắt Mustafa Kemal, sinh năm 1881 tại Salonika trong một gia đình theo Hồi giáo, thuộc đế chế Ottoman. Ông vào trường chuyên quân sự khi tuổi mới 12. Mustafa Kemal được nhận vào học viện quân sự năm 1902 và tốt nghiệp đại học quân sự năm 1905. Khi thế chiến thứ nhất bùng nổ, Đế chế Ottoman liên minh với Đức và Hung. Mustafa Kemal chỉ huy sư đoàn 19 thuộc binh đoàn 2 và đưa quân vào hành lang Đông Âu. Ông là một sĩ quan xuất sắc, dạn dày trận mạc, chiến đấu dũng cảm và được tặng thưởng 24 huân chương chiến công. Mặc dù những năm cuối của thế chiến thứ nhất, liên quân Đức-Hung thua nhiều trận lớn nhưng binh đoàn 16 dưới quyền Mustafa Kemal đã liên tục đánh bại quân Nga. Khi Cách mạng CS 1917 bùng nổ, Nga rút quân.

Sau thế chiến thứ nhất, Đế chế Ottoman sụp đổ, lãnh thổ bị chia cắt và phần Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay bị đồng minh dưới quyền của Anh chiếm đóng. Tướng Mustafa Kemal thoát ly khỏi chế độ Ottoman để phát động một phong trào vô trang đòi độc lập cho Thổ Nhĩ Kỳ. Mặc dù bị kết án tử hình vắng mặt, Mustafa Kemal vẫn được bầu vào quốc hội Ottoman. Khi quốc hội này bị Anh giải tán, Mustafa Kemal kêu gọi bầu quốc hội khác và đặt trụ sở tại bản doanh của phong trào độc lập ở Ankara. Quốc hội mới được bầu ra qua danh xưng Đại nghị Quốc gia (Grand National Assembly) gọi tắt là GNA. Ngày 5-8-1921, Mustafa Kemal được GNA phong làm tổng tư lệnh quân đội phong trào giành độc lập Thổ Nhĩ Kỳ. Quân khởi nghĩa dưới quyền Mustafa Kemal đánh bại liên quân Anh, Pháp, Ý, Hy Lạp tại nhiều nơi. Kết quả, hiệp ước Lausanne ra đời ngày 24-7-1923 công nhận nền độc lập của CH Thổ Nhĩ Kỳ.

Tức khắc sau khi trở thành tổng thống đầu tiên của nền cộng hòa non trẻ, Mustafa Kemal đặt mục tiêu hiện đại hóa đất nước lên hàng đầu. Trung tâm quyền lực chính trị của Thổ Nhĩ Kỳ trong giai đoạn này là GNA trong đó đảng Cộng hòa Nhân dân do Mustafa Kemal thành lập giữ gần như đa số tuyệt đối. Hiện đại hóa không chỉ được tiến hành trong lãnh vực kinh tế nhưng quan trọng hơn trong chính trị, văn hóa, giáo dục. Trong suốt thời gian lãnh đạo quốc gia, Mustafa Kemal thực hiện hàng loạt các biện pháp cấp tiến bao gồm việc giải tán các cơ sở giáo dục Hồi giáo, bỏ tiếng Ả rập và thay bằng ngôn ngữ Thổ dùng mẫu tự La tinh, thành lập các ủy ban nghiên cứu sự thành công

của hệ thống kinh tế Pháp, Ý, Thụy Sĩ, Thụy Điển để áp dụng một cách hữu hiệu vào điều kiện một quốc gia Hồi giáo như Thổ. Mùa hè 1924, Mustafa Kemal còn mời nhà giáo dục Mỹ John Frederick Dewey thuộc đại học Columbia, đến Thổ để cố vấn chính phủ về cải cách giáo dục.

Cơ sở lý luận Kemal

Để định hướng lâu dài cho đất nước, Mustafa Kemal xây dựng cơ sở lý luận Kemal (Kemalism) đặt căn bản trên ba thành tố chính: Cộng hòa (Republicanism), Dân túy (Populism) và Thế tục (Secularism). Về thành tố Cộng hòa, Mustafa Kemal thay thế các nguyên tắc lãnh đạo quân chủ bằng các nguyên tắc dân chủ pháp trị trong đó các quyền dân sự do chính nhân dân quyết định qua hình thức dân chủ đại diện. Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất và được bầu lên qua một cuộc bầu cử phổ thông. Về thành tố Dân túy (Populism), Mustafa Kemal quan niệm cách mạng dân tộc dân chủ của Thổ Nhĩ Kỳ là một cuộc cách mạng xã hội nhằm phục vụ cho lợi ích của toàn dân. Ông đề cao các giá trị văn hóa lịch sử Thổ và xem đó như hành trang lên đường hướng tới một tương lai sáng lạng cho dân tộc Thổ Nhĩ Kỳ. Về thành tố Thế tục (Secularism), Mustafa Kemal chủ trương tách tôn giáo ra khỏi nhà nước. Ngay cả câu "Nền tảng tôn giáo của quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ là Hồi giáo" trước đó được xem như là tự nhiên trong một nước với 99.8% dân số theo đạo Hồi, cũng bị gạch bỏ khỏi hiến pháp. Thái độ dứt khoát của M. Kemal về tôn giáo không nhằm xóa bỏ tôn giáo hay thù địch tôn giáo nhưng nhằm mở rộng tự do tư tưởng và nâng cao vai trò độc lập của chính phủ trong một xã hội vốn đã bị ảnh hưởng tôn giáo đè nặng suốt sáu thế kỷ dưới thời Đế chế Ottoman.

Chính sách Thổ Nhĩ Kỳ trong thế chiến thứ hai

Về đối ngoại, vài năm trước khi qua đời vào ngày 10-11-1938, Mustafa Kemal tìm cách cải thiện mối quan hệ ngoại giao với Anh để cân bằng cán cân ảnh hưởng với Liên Xô.

Tổng thống thứ hai của Thổ Nhĩ Kỳ Mustafa İsmet İnönü, người kế vị Mustafa Kemal ý thức sự chịu đựng của nhân dân Thổ trong suốt 14 năm chiến tranh từ 1908 đến 1922 nên quyết tâm bằng mọi cách tránh đưa đất nước vào vòng chiến một lần nữa. Khi thế chiến thứ hai bùng nổ, Mustafa İsmet İnönü tuyên bố Thổ Nhĩ Kỳ trung lập. Nhờ thế, trong lúc phần lớn châu Âu chìm trong biển lửa, Thổ Nhĩ Kỳ dù là vị trí trái độn giữa hai khối, không bị ảnh hưởng gì.

Tuy nhiên, cuối tháng 2-1945, khi số phận của khối Trục chỉ còn tính bằng ngày, Tổng thống Mustafa İsmet İnönü đã khôn khéo chọn lựa đứng về phía đồng minh. Dù không có một người lính Thổ nào ra trận, theo quyết định của hội nghị Yalta, Thổ Nhĩ Kỳ vẫn được xem là quốc gia Đồng minh và là một trong những hội viên thành lập đầu tiên của Liên Hiệp quốc. Cả Tổng thống Mỹ Franklin Roosevelt và Thủ tướng Anh Winston Churchill đều muốn Thổ Nhĩ Kỳ, quốc gia có vị trí chiến lược ngay sân sau của Liên Xô, đứng về phía họ nên đã khuyến khích Thổ tham gia phe Đồng minh. Tương tự, Joseph Stalin cũng đánh giá cao vị trí chiến lược của Thổ và mặc dù không tin tưởng hẳn, y vẫn nghĩ chính phủ Thổ sẽ tiếp tục ủng hộ chính sách đối ngoại của Liên Xô như trước đây nên đã đồng ý đề nghị của Thủ tướng Churchill.

Liên Xô tham vọng độc chiếm Eo biển Thổ Nhĩ Kỳ

Ngay sau khi thế chiến thứ hai vừa chấm dứt, tham vọng bành trướng về phía đông của Stalin đang trên đà chiến thắng lộ rõ nhất là qua xung đột Eo biển Thổ Nhĩ Kỳ (The Turkish Straits) gồm hai eo biển Bosphorus và Dardanelles nằm giữa Bắc Hải và Địa Trung Hải. Eo biển Thổ là nguồn hải lưu huyết mạch và là chiếc cầu biển nối hai châu Âu và Á. Eo biển là trái tim của Thổ Nhĩ Kỳ. Bất cứ quốc gia nào làm chủ Eo biển sẽ giữ vị trí quân sự và chính trị quyết định trong toàn vùng Biển Bắc và khu vực Balkans.

Ngày 19-03-1945, Ngoại trưởng Liên Xô Vyacheslav M. Molotov thông báo cho đại sứ Thổ Nhĩ Kỳ tại Liên Xô biết Liên Xô đơn phương hủy bỏ Hiệp ước Cam kết không Xâm lược (Non-Aggression Pact) giữa Liên Xô và Thổ được ký kết ngày 17-01-1925. Tham vọng bành trướng của Liên Xô không phải chỉ là chính sách riêng của Stalin nhưng là một bước kế tục truyền thống khổng chế các nước nhỏ chung quanh đã có từ thời các Sa hoàng.

Khi chính phủ Thổ tìm cách làm dịu mối quan hệ, Liên Xô đưa ra hàng loạt điều kiện bao gồm việc chia quyền điều hành Eo biển Thổ Nhĩ Kỳ, Hồng quân Liên Xô có trách nhiệm bảo vệ an ninh Eo biển, và ngoài ra, Thổ phải trao trả cho Liên Xô hai vùng đất Kars và Ardahan đang thuộc lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ. Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ từ chối.

Thổ Nhĩ Kỳ chọn gia nhập NATO

Trước sự đe dọa của Liên Xô và sự phân cực rõ nét của chính trị thế giới sau thế chiến thứ hai, Tổng thống

Thổ Nhĩ Kỳ Mustafa İsmet İnönü ý thức rằng để bảo vệ chủ quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ và hiện đại hóa đất nước, Thổ Nhĩ Kỳ phải từ bỏ chính sách đối ngoại hợp tác theo kiểu bình đẳng cùng có lợi với mọi quốc gia để đứng về một phía có triển vọng phục vụ tốt nhất cho quyền lợi trước mắt cũng như lâu dài của Thổ. Thổ Nhĩ Kỳ dứt khoát đứng về phía Mỹ trong cuộc chiến tranh lạnh với Liên Xô.

Ngày 22-5-1947, Tổng thống Truman ký quyết định viện trợ cho Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp. Năm 1948, các cố vấn quân sự Mỹ bắt đầu giúp đỡ chính phủ Thổ tái trang bị và hiện đại hóa quân đội.

Mỹ và Anh muốn dùng đất Thổ như một tiền đồn và quân đội Thổ như một đơn vị tiền phương để làm chậm sức tấn công của bộ binh Liên Xô một khi chiến tranh giữa hai khối bùng nổ trong lúc chờ đợi không lực Anh Mỹ mở các cuộc phản công phát xuất từ các căn cứ không quân đặt tại Ai Cập. Dĩ nhiên, chính phủ Thổ biết rõ thâm ý của Anh và Mỹ nhưng đó là cái giá phải chọn vì nền an ninh và sự thịnh vượng của quốc gia Thổ.

Theo tổng kết được ghi lại trong tài liệu "Tương lai chính sách đối ngoại của Thổ Nhĩ Kỳ" (The future of Turkish Foreign Policy) của hai tác giả Lenore G. Martin và Dimitris Keridis, trong năm 1948, Mỹ viện trợ cho Thổ Nhĩ Kỳ 180 phi cơ chiến đấu F-47, 30 phi cơ oanh tạc B-26 và 86 phi cơ vận tải C-47. Trong thời điểm 1948, đó là một viện trợ quân sự lớn. Với số vũ khí mới, quân đội Thổ không những có thể ngăn chặn mà nếu cần còn có khả năng oanh tạc các nguồn dầu khí của Liên Xô tại Romania và trong vùng Caucasus.

Tuy nhiên súng đạn không phải chỉ là những gì Thổ Nhĩ Kỳ muốn nhưng quan trọng hơn là sự bảo đảm bằng một liên minh quân sự quốc tế. Nói rõ hơn, Thổ muốn trở thành hội viên chính thức của Tổ chức Minh ước Bắc Đại Tây dương (NATO). Tổng thống Mustafa İsmet İnönü tin tưởng hỏa lực hùng hậu của NATO và Hạm đội Địa Trung Hải của Mỹ là bức tường thành vững chắc nhất để bảo vệ Thổ Nhĩ Kỳ chống lại Liên Xô xâm lược. Để chứng tỏ thiện chí, Thổ Nhĩ Kỳ gởi quân tham chiến bên cạnh các lực lượng Mỹ trong chiến tranh Triều Tiên.

Ngày 18-2-1952, Thổ Nhĩ Kỳ chính thức trở thành hội viên NATO.

Thổ Nhĩ Kỳ sau khi gia nhập NATO

Sau khi gia nhập khối dân chủ tây phương, Thổ Nhĩ Kỳ phát triển một cách nhanh chóng trong mọi lãnh

vực. Thổ Nhĩ Kỳ có nền kinh tế lớn hạng thứ 17 thế giới với lợi tức bình quân đầu người trên 10 ngàn đôla và là thành viên của G-20. Từ một nước phải chịu nhún nhường trước Liên Xô và sau đó lệ thuộc vào vũ khí của Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ đã trở thành một quốc gia tự sản xuất và xuất cảng vũ khí tối tân. Không quân Thổ là một trong những lực lượng không quân lớn nhất của NATO. Thổ Nhĩ Kỳ là một trong năm quốc gia thành viên của Chính sách Sử dụng Nguyên tử trực thuộc NATO. Hiện nay có 90 bom nguyên tử loại B61 được đặt tại căn cứ quân sự Incirlik trên đất Thổ. Nếu có một chiến tranh nguyên tử, không lực Thổ Nhĩ Kỳ với sự chấp thuận của NATO có quyền sử dụng các vũ khí nguyên tử đó. Các phi đoàn chiến đấu F-16C tối tân của không quân Thổ Nhĩ Kỳ do chính công ty Công nghiệp Không gian Thổ (Turkish Aerospace Industries) sản xuất. Thổ Nhĩ Kỳ còn là thành viên của chương trình sản xuất phi cơ chiến đấu F-35, một trong những đề án kỹ thuật cao cấp và đắt giá nhất.

Trước các thành tựu về kinh tế, chính trị và quốc phòng của Thổ Nhĩ Kỳ, không cần phải phân tích, mọi người đều có thể hiểu, chính hạt mầm dân chủ quý giá mà những người thành lập cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ gieo trên mảnh đất đầy phân hóa vì độc tài phong kiến đã lớn lên thành cây xanh, trái ngọt cho các thể hệ Thổ Nhĩ Kỳ hôm nay. Mười năm sau ngày độc lập, Tổng thống Mustafa Kemal đã phát biểu: "Cộng hòa có nghĩa lãnh đạo một quốc gia dân chủ. Chúng ta thành lập chế độ Cộng hòa đã mười năm, nó phải thỏa mãn các đòi hỏi của một chế độ dân chủ khi cần đến."

Sự chọn lựa nào mà chẳng có hy sinh. Con đường dẫn đến dân chủ của TNK không phải bằng phẳng. Với một quốc gia mang truyền thống quân sự từ thời Đế chế Ottoman, trong suốt mười năm đầu sau độc lập, nước Thổ vẫn còn chịu đựng nhiều biến cố đảo chánh, ám sát, lật đổ, treo cổ, tranh chấp giữa chính quyền dân sự và các tướng lãnh, nhưng tất cả đều không rung chuyển được nền tảng dân chủ tại Thổ.

Và cũng không cần phải phân tích nhiều, mọi người đều hiểu sự chọn lựa dứt khoát của cấp lãnh đạo Thổ sau Thế chiến thứ hai đã có ảnh hưởng quyết định trong việc đưa đất nước vượt qua hần quá khứ chậm tiến lạc hậu để trở thành một quốc gia dân chủ tiến bộ duy nhất trong khối các quốc gia Hồi giáo. Thật vậy, nếu 1945, các lãnh đạo Thổ Nhĩ Kỳ chấp

nhận các yêu sách của Stalin và trở thành một chư hầu không Cộng sản của Liên Xô, nước Thổ vẫn là một nước Hồi giáo nghèo nàn, lạc hậu và yếu kém như nhiều quốc gia Hồi giáo Á Phi khác hiện nay.

Trung Quốc muốn gì ở V.Nam?

Mặc dù có những thay đổi chiến thuật trong từng thời kỳ, về căn bản, mục tiêu của chủ nghĩa bành trướng Trung Quốc từ khi bắt đầu can dự vào cuộc chiến Việt Nam đến nay vẫn không thay đổi. Một cách vắn tắt như đã viết trong các bài trước, Trung Quốc muốn Việt Nam:

1. Hoàn toàn lệ thuộc vào Trung Quốc về chế độ chính trị.
2. Một phần không thể tách rời trong toàn bộ chiến lược an ninh châu Á của Trung Quốc.
3. Trung Quốc độc chiếm toàn bộ các quyền lợi kinh tế vùng biển Đông bao gồm cả các vùng biển đảo Hoàng Sa, Trường Sa đang tranh chấp.

Về mặt chính trị. Hai nỗi lo lớn của giới lãnh đạo CS Trung Quốc là sợ bị bao vây từ bên ngoài và diễn biến hòa bình bên trong nội bộ Trung Quốc. Nhìn quanh, họ chỉ thấy kẻ thù. Thật vậy, hầu hết các quốc gia dân chủ trong vùng từ Ấn Độ đến Nhật Bản, Đài Loan, Nam Hàn, Thái Lan, tuy mức độ khác nhau nhưng đều là các quốc gia đang có những mâu thuẫn căn bản với Trung Quốc, không những về quyền lợi kinh tế mà cả chế độ chính trị.

Mặc dù không công khai tuyên bố, giới lãnh đạo CS T.Quốc cũng biết hiện nay chỉ còn năm quốc gia theo một loại chủ nghĩa mà giáo sư sử học Roderick Macfarquhar, thuộc đại học Harvard, gọi là chủ nghĩa Lenin không có Mác, tức một nhà nước chuyên chính sắt máu nhưng không còn dựa trên nền tảng triết lý duy vật.

Hai cơ chế chính trị Cộng sản Trung Quốc và CSVN có một mối quan hệ hữu cơ mật thiết với các yếu tố tương quan và phụ thuộc vào nhau. Sự lệ thuộc về chính trị của Việt Nam vào Trung Quốc không chỉ giúp giữ an toàn phòng tuyến phía nam mà còn tránh sự sụp đổ dây chuyền trong trường hợp cách mạng dân chủ tại Việt Nam diễn ra trước. Không giống như điều kiện chính trị thời điểm hội nghị Thành Đô, các phát triển chính trị và quân sự vùng Á Châu và Thái Bình Dương đang diễn ra cho thấy cuộc cách mạng dân chủ có nhiều khả năng diễn ra tại Việt Nam sớm hơn Trung Quốc.

Về mặt kinh tế. Hơn ai hết, giới lãnh đạo CS Trung Quốc biết chế độ CS như người đi trên dây, ngồi trên lưỡi dao cạo. Sự ổn định tại Trung

Quốc hiện nay chỉ là sự ổn định tạm thời vì cơ chế chính trị Trung Quốc vốn được xây dựng trên một nền tảng bất ổn. Trong suốt 40 năm từ khi chương trình hiện đại hóa của Đặng Tiểu Bình ra đời, các thể hệ lãnh đạo đảng đã tập trung vào việc phát triển kinh tế để vừa thỏa mãn nhu cầu vật chất của người dân và vừa hợp thức hóa vai trò lãnh đạo của đảng CS.

Hai yếu tố hàng đầu của một nền kinh tế sản xuất là lao động và nguyên liệu. Lợi thế của Trung Quốc là nguồn lao động rẻ nhưng trong điều kiện một quốc gia có mức độ lãng phí nguyên vật liệu cao trong các nước đang phát triển như Trung Quốc, việc đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho một nền kinh tế khổng lồ nhưng lạc hậu về quản trị là một thách thức lớn cho giới lãnh đạo.

Hàng hóa của Trung Quốc xuất cảng phần lớn là hàng hóa tiêu dùng nhưng đây cũng là những loại sản phẩm mà quốc gia nào cũng có thể sản xuất được. Sự lớn mạnh của khối được gọi là các Nền Kinh tế đang Hứa hẹn (Emerging Economies) trong đó Ấn Độ, với dân số 1.2 tỉ và mức xuất cảng cùng loại hàng hóa như Trung Quốc tăng 100 phần trăm trong vòng 10 năm qua là mối đe dọa lớn cho hàng hóa Trung Quốc. Để duy trì giá thành sản phẩm thấp, Trung Quốc không thể mua nguyên liệu theo giá trên các thị trường quốc tế London, New York hay nhập từ các nước châu Âu nên đã tìm cách khai thác các nguồn nguyên liệu rẻ qua chính sách thực dân đồ bất nhân đang diễn ra tại nước châu Phi, như trường hợp Congo như người viết đã trình bày trong bài "Hiểm họa Trung Quốc và bài học Congo".

Riêng với Á châu, khu vực này không chỉ là thị trường tiêu thụ mà còn là nguồn cung cấp nguyên liệu quan trọng cho nền kinh tế TQ. Miếng mồi ngon nhất, hấp dẫn nhất, đủ tiêu chuẩn kinh tế, chính trị, quân sự nhất không đâu khác hơn là Việt Nam.

Chủ trương muốn Việt Nam là phần không thể tách rời trong toàn bộ chiến lược châu Á của Trung Quốc quá rõ ràng, không cần phải một nhà phân tích chính trị cỡ Carlyle Thayer mới thấy mà ngay trong tác phẩm "Sự thật về Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua" Nxb Sự Thật, Hà Nội tháng 10-1979, giới lãnh đạo Cộng sản Việt Nam cũng đã tự thú điều này: "Việt Nam là một đối tượng quan trọng cần khuất phục và thôn tính để dễ bề đạt được lợi ích chiến lược của họ".

Điểm giống nhau và khác nhau giữa Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ

Về mặt địa lý chính trị và quân sự, Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ có nhiều điểm giống nhau. Tham vọng Thiên triều của các triều đại phong kiến Trung Hoa đối với các quốc gia nhỏ vùng Đông Nam Á, đặc biệt với Việt Nam, thậm chí không khác gì truyền thống nước lớn của các Sa hoàng Nga đối với các nước Đông Âu.

Hoàng Sa và Trường Sa, đôi mắt của Việt Nam nhìn ra Thái Bình Dương quan trọng không kém gì Eo biển Thổ Nhĩ Kỳ, trái tim Thổ Nhĩ Kỳ trong vùng Địa Trung Hải.

Khát vọng của dân tộc Việt Nam mong được sống trong tự do, thanh bình, thịnh vượng sau bao nhiêu năm chiến tranh tàn phá cũng sâu thẳm như ước vọng tự do, dân chủ và thịnh vượng của dân tộc Thổ sau nhiều năm chiến tranh dưới thời Đế chế Ottoman, thế chiến thứ nhất và chiến tranh giành độc lập.

Sau thế chiến thứ hai và nhất là sau sự sụp đổ của hệ thống Cộng sản, lục địa châu Âu hiện nay được xem là ổn định. Hầu hết các quốc gia vừa thoát khỏi chế độ Cộng sản, kể cả Nga, vẫn còn trên đường phục hồi kinh tế, chính trị và phục hưng các giá trị văn hóa lịch sử của dân tộc họ. Xung đột thế giới tới đây được các nhà phân tích kinh tế chính trị nhận xét sẽ là xung đột Á Châu, nơi đang tồn tại các hệ thống chính trị đối nghịch, các quyền lợi kinh tế đối nghịch và các chính sách phát triển đối nghịch. Vì lý do địa lý chính trị, Việt Nam được xem là một trong những điểm nóng nhất và có thể sẽ là ngòi nổ của cuộc xung đột châu Á và Thái Bình Dương.

Liệu VN có thoát khỏi chiến tranh châu Á như Thổ Nhĩ Kỳ đã đứng bên ngoài biển lửa châu Âu?

Liệu giới lãnh đạo CSVN có khả năng hóa giải các nguồn ngoại lực và biết vận dụng vị trí chiến lược của bán đảo Việt Nam một cách khôn ngoan để phục vụ cho lợi ích lâu dài của đất nước như các lãnh đạo Thổ Nhĩ Kỳ đã làm?

Trước mắt, không có dấu hiệu gì cho thấy giới lãnh đạo CSVN có một nhận thức chính trị quốc tế sáng suốt và cũng không có khả năng nào cho thấy họ có thể từ bỏ các quyền lợi của đảng Cộng sản vì sự sống còn của dân tộc như các lãnh đạo đảng Cộng hòa Nhân dân Thổ. Những chờ đợi mỏi mòn, những van xin tha thiết, những thỉnh nguyện thư trang trải hết ruột gan đều không làm mềm lòng những kẻ mà tham vọng quyền lực và quyền lợi đã thấm vào máu, ăn sâu vào xương tủy.

Ngay cả khi Thổ Nhĩ Kỳ nhận viện

trợ của Liên Xô để tái thiết đất nước trong những năm đầu sau độc lập, Tổng thống Mustafa Kemal cũng đã công khai cam kết với nhân dân Thổ: "Quan hệ hữu nghị với Liên Xô không có nghĩa là chấp nhận ý thức hệ Cộng sản. Chủ nghĩa Cộng sản là một vấn đề xã hội. Các điều kiện xã hội, tôn giáo và truyền thống dân tộc của đất nước chúng ta khẳng định chủ nghĩa Cộng sản không thể áp dụng tại Thổ Nhĩ Kỳ". Nhưng Việt Nam thì khác, từ ngày thành lập đảng, mặc cho bao đổi thay trên thế giới, các cấp lãnh đạo CSVN vẫn suốt ngày ra rả: "Chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu" và quan hệ giữa hai đảng CS Việt Nam và CS Trung Quốc vẫn là quan hệ "như môi với răng", "vừa là đồng chí vừa là anh em" như những năm trước 1975.

Còn lại gì hôm nay?

Giống như Adolf Hitler lợi dụng chính sách đối ngoại Nhân nhượng (Appeasement) của Thủ tướng Anh Neville Chamberlain trước thế chiến thứ hai để chiếm đoạt Sudetenland, lãnh thổ chiến lược và giàu tài nguyên nhất của Cộng hòa Tiệp Khắc, Trung Quốc cũng đang lợi dụng sự bất ổn kinh tế thế giới và chính sách đối ngoại Nhân nhượng của Barack Obama để củng cố bộ máy quân sự và mở rộng ảnh hưởng tại Á Châu. Dân tộc Việt Nam phải đối diện với thách thức về cả hai mặt: bên trong, một giới lãnh đạo tham quyền cố vị, ươn hèn, và bên ngoài, một chủ nghĩa xâm lược dã man nhất trong lịch sử loài người.

Yếu tố duy nhất còn lại là sức mạnh tổng hợp của các thành phần dân tộc. Chính các thành phần dân tộc Việt Nam trong và ngoài nước là lực duy nhất nằm ngoài sự kiểm soát của hai đảng Cộng sản và cũng là lực duy nhất có khả năng đưa Việt Nam ra khỏi bờ vực chiến tranh và đưa đất nước tới một tương lai sáng lạng cho con cháu mai sau. Các thành phần dân tộc không chỉ là những người đang công khai chống đảng, những người đứng ngoài cơ chế lãnh đạo, những người không Cộng sản, nhưng là bất cứ ai nhận thức được mệnh đề của chủ nghĩa bành trướng Trung Quốc, bản chất sai lầm trong cơ chế độc tài đang thống trị Việt Nam và chọn lựa dứt khoát đứng về phía dân tộc. Thấy được con đường dân tộc phải đi và dâng hiến tình yêu cho đất nước không bao giờ quá trễ. Không ai chiêu hồi ai. Không ai tha tội ai. Không ai xách động ai. Hành trang là tinh thần độc lập, tự chủ của tổ tiên giống giống Việt. Chọn lựa của thời đại không chỉ là chọn lựa giữa dân

chủ hay độc tài nhưng quan trọng hơn thế nữa, là mất hay còn, tồn tại hay diệt vong của một dân tộc.

Từ vùng Balkans cho đến châu Phi, lịch sử nhân loại để lại vô số bài học, chỉ vì giới lãnh đạo sai lầm và thiên cận, chỉ vì dân tộc chia rẽ và phân hóa mà nhiều quốc gia, vương quốc, đế quốc, một thời hưng thịnh đã vĩnh viễn bị xóa tên. Tất cả sẽ trở thành vô nghĩa khi Việt Nam không còn có mặt trên bản đồ thế giới. Nhạc sĩ Việt Khang đặt ra một câu hỏi nhức nhối không phải cho bộ máy công an đang giam cầm em, cho lãnh đạo đảng Cộng sản mà cho toàn dân tộc: "Cội nguồn ở đâu, khi thế giới nay đã không còn Việt Nam?".

TNLT TRẦN THỊ THÚY KHÔNG ĐƯỢC CHỮA TRỊ NẾU KHÔNG "NHẬN TỘI"

Ngày 11-12-2015 tổ chức Ân Xá Quốc Tế đã lên tiếng về việc chính quyền VN từ chối chữa trị y tế cho tù nhân lương tâm Trần Thị Thúy đang bị khóa u tử ung nếu không "nhận tội".

Tổ chức Ân Xá Quốc Tế cho biết, nhà cầm quyền CSVN cố tình ép buộc bà Thúy thừa nhận tội thì mới cung cấp các biện pháp chữa trị. Tổ chức này cũng cho hay, giám thị trại giam đã từ chối chấp nhận để bà được tiếp cận dịch vụ y tế, mặc dù các cán bộ y tế trại giam xác nhận là cô bị nhiều cơn đau hành hạ.

Bà Trần Thị Thúy đang bị giam tại trại An Phước, tỉnh Bình Dương, cách nhà bà khoảng 900 km và gia đình phải mất 3 ngày mới có thể đến thăm.

Được biết TNLT Thúy đã bị những cơn đau hành hạ lần đầu tiên vào tháng 5-2014 trong một nhà tù ở thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Bà đi lại rất khó khăn, cần nạng hoặc người khác dìu. Gia đình bà đã cung cấp một số bài thuốc y học cổ truyền. Bà cũng bị huyết áp cao và phải dùng thuốc điều trị. Bà đang đau đớn nghiêm trọng về thể chất và có lúc đã nói với gia đình rằng mình cảm thấy trên bờ vực của cái chết tại một số thời điểm trong những tháng gần đây. Giám thị đã không cho điều trị cho bà và một số cán bộ trại giam đã ép bà "nhận tội" hoặc "chết trong tù".

TNLT Trần Thị Thúy là một người đấu tranh cho quyền sử dụng đất, đã bị bắt và xét xử cùng 6 người khác vào năm 2010 theo điều 79 BLHS (hoạt động nhằm lật đổ chính quyền), với cáo buộc có liên hệ với đảng Việt Tân, một tổ chức đấu tranh bất bạo động cho dân chủ ở Việt Nam.

Nhóm Công tác LHQ về Bắt giữ Tùy tiện đã tuyên bố rằng, việc bắt 7 nhà hoạt động trong đó có bà Thúy là tùy tiện và cần được khắc phục bằng cách trả tự do và bồi thường của họ.

Theo GNsP (13.12.2015)

BIỂN ĐÔNG

Từ sự nguy tạo chủ quyền đến vai trò của công pháp quốc tế

.....*Hoàng Việt 28-11-2015*.....

Hội thảo Biển Đông lần 7 diễn ra trong hai ngày 23-24.11.2015 tại Vũng Tàu, khi những sự kiện liên quan đến Biển Đông vẫn đang diễn ra dồn dập, có lúc âm thầm nhưng cũng nhiều khi làm sôi sục dư luận.

Ba vấn đề cơ bản được nhiều người quan tâm trong hội thảo, đó là vấn đề xây dựng đảo nhân tạo của Trung Quốc (TQ) thông qua việc bồi lấp, phá huỷ các rạn san hô cũng như việc hải quân Hoa Kỳ tuần tra trong khu vực 12 hải lý quanh các đảo nhân tạo này; và cái gọi là yêu sách đường lưỡi bò trên Biển Đông khiến cho Philippines kiện TQ trước Toà Trọng tài Quốc tế (PCA) tại Hà Lan.

Nguy tạo chủ quyền

Trước đó, từ ngày 21-22.11 tại Malaysia, trước thềm Hội nghị cấp cao Đông Á, các đại biểu tham dự hội nghị, có cả nước chủ nhà đã chỉ trích TQ vi phạm luật pháp quốc tế vì những tuyên bố chủ quyền lãnh thổ và xây dựng đảo nhân tạo ở Biển Đông.

TQ đã tiến hành một chiến dịch xây dựng đảo nhân tạo ở 7 điểm thuộc quần đảo Trường Sa trong năm qua. Những đảo này phục vụ hai mục đích. Thứ nhất, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động dân sự và quân sự ở khu vực này, và thứ hai là để có thể tuyên bố vùng biển chủ quyền xung quanh những đảo nhân tạo này bất cứ khi nào họ muốn. Điều đó có thể làm gián đoạn quyền tự do hàng hải (FON) ở trung tâm của Biển Đông, tạo ra cái mà Đô đốc Harry B. Harris, Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương Mỹ, gọi là “Vạn lý trường thành cát”.

Theo luật quốc tế, bao gồm Công ước luật biển 1982, TQ không thể đưa ra yêu sách chủ quyền đối với các đảo nhân tạo, và đương nhiên, các đảo nhân tạo này sẽ không thể có vùng lãnh hải 12 hải lý xung quanh.

Washington lập luận rằng các đảo TQ đã xây dựng lên ở Biển

Đông không được quyền có lãnh hải như lãnh thổ theo luật pháp quốc tế bởi vì chúng thường bị chìm dưới mặt nước khi thủy triều lên. Và vì vậy, phía Mỹ hoàn toàn có quyền tuần tra trong khu vực 12 hải lý của các đảo nhân tạo này, bởi vì luật quốc tế không hạn chế vấn đề đó.

Gần đây, Mỹ đã cho tàu khu trục Lassen thực hiện việc tuần tra trong phạm vi 12 hải lý của đá Subi. Tuy nhiên, các quan chức Lầu Năm Góc đã có những mô tả trái ngược nhau về hoạt động của Lassen. Một quan chức Mỹ đã mô tả hoạt động này với Reuters như là một hoạt động “đi qua vô hại” (innocent passage) vào thời điểm đó nhưng sau đó nói rằng đó là một sai lầm. Ngày 4.11, người phát ngôn Lầu Năm Góc đại úy Jeff Davis cho biết cuộc tuần tra không phải là một sự “đi qua vô hại” nhưng đã từ chối xác định lại một cách công khai lập trường đó hoặc diễn giải thêm.

Sự việc này có tính chất rất quan trọng bởi vì cơ chế qua lại vô hại theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS) quy định cụ thể là cách 12 hải lý lãnh hải của một quốc gia. Điều này cho phép các tàu chiến đi vào lãnh hải đó mà không cần thông báo trước nhưng trong điều kiện hạn chế, có nghĩa là việc di chuyển đó phải nhanh chóng và liên tục; tàu chiến, máy bay không được sử dụng vũ khí hay có những hành động can thiệp vào hệ thống thông tin liên lạc cũng như các thiết bị khác của các quốc gia ven biển.

Có nhiều giả định cho rằng bãi đá Subi, một thực thể dưới nước được Trung Quốc bồi đắp và xây dựng với quy mô lớn, đã được Mỹ lựa chọn có chủ ý để thực hiện tự do hàng hải nhằm chứng minh trên cơ sở pháp lý rõ ràng rằng Mỹ không công nhận yêu sách của Bắc Kinh đòi chủ quyền đối với các vùng nước xung quanh các thực thể nhân tạo; đồng thời cũng để chứng minh giá trị của tự do hàng hải là các tàu

chiến có thể thực hiện “một loạt hoạt động bình thường” trên biển như diễn tập, sử dụng các cảm biến tích cực và thụ động, và thậm chí cả hoạt động của máy bay trực thăng. Rõ ràng, tự do hàng hải và quyền qua lại vô hại có những điều kiện hoàn toàn khác nhau.

Thực tế, việc chứng minh tự do hàng hải của Mỹ có thể chịu tác dụng ngược rất nguy hiểm nếu Bắc Kinh đi đến kết luận rằng hành vi qua lại vô hại đó của Mỹ là phù hợp với thông lệ quốc tế và vô tình thừa nhận tính hợp pháp của một vùng lãnh hải xung quanh bãi đá Subi cũng như các thực thể ngập nước hay thủy triều thấp khác mà TQ đang kiểm soát ở quần đảo Trường Sa. Cho đến nay các quan chức TQ vẫn mơ hồ, ảo tưởng về bản chất tuyên bố chủ quyền vô lý của nước này trong bối cảnh Mỹ thực hiện chiến dịch tự do hàng hải và quyết định thụ án vụ kiện của Philippines tại Tòa án Trọng tài Thường trực có trụ sở tại La Haye (Hà Lan) nhằm thách thức những yêu sách quá đáng của TQ ở Biển Đông. Tuy nhiên, TQ đã phớt lờ và phản ứng bóng gió dựa trên các “quyền lịch sử” và Đường lưỡi bò.

Chính vì lẽ đó, Thượng nghị sĩ McCain đã kêu gọi Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ash Carter làm rõ liệu tàu Lassen có ý định thách thức những tuyên bố của TQ ở mức nào và liệu tàu này có hoạt động theo quy định “đi qua vô hại” hay không. “Đi qua vô hại” xảy ra khi một chiếc tàu nhanh chóng đi qua vùng lãnh hải của nước khác, và chỉ có thể diễn ra ở vùng biển thuộc nước khác.

Trong phiên thảo luận về vấn đề pháp lý trong hội thảo, các học giả đã tranh luận rất nhiều về các vấn đề này.

“Quyền lịch sử” không có ý nghĩa pháp lý

Các học giả TQ vẫn kiên trì bảo vệ cho cái gọi là yêu sách Đường lưỡi bò của họ. Và luận điểm pháp lý mà họ dựa vào vẫn là “quyền lịch sử” vốn bị chỉ trích và gần như đã bị loại bỏ trong Công ước luật biển 1982. Ngày 24.11, tại phiên điều trần thứ hai của Toà Trọng tài Quốc

tế, Philippines đã kịch liệt phản đối các luận điểm vô lý này của phía TQ về quyền “lịch sử” cũng như Đường lưỡi bò của phía TQ.

Trước đó, người phát ngôn Bộ ngoại giao Indonesia Armanatha Nasir đã xác định với giới báo chí tại Jakarta rằng lập trường của Indonesia vào lúc này rất rõ: “Không công nhận Đường chín đoạn (của TQ trên Biển Đông) vì nó không phù hợp với luật pháp quốc tế. Chúng tôi đã đề nghị TQ làm rõ ý của họ và họ có ý gì với Đường chín đoạn. Điều đó chưa được TQ làm sáng tỏ”.

Vậy mục tiêu thật sự của TQ ở biển Đông là gì?

Nếu Trung Quốc tìm cách thiết lập “chủ quyền không thể tranh cãi” trong “Đường 9 đoạn”, thì dường như họ đang thúc đẩy theo ba bước. Thứ nhất, thiết lập và bình thường hóa việc chiếm đóng, sử dụng và bảo vệ khu vực này một cách toàn diện. Tiếp theo, Bắc Kinh yêu cầu các nước khác thừa nhận nguyên trạng mới. Cuối cùng, TQ muốn các bên tranh chấp khác rút lại tuyên bố chủ quyền tranh chấp của mình và thừa nhận tuyên bố “Đường 9 đoạn” của TQ thông qua các thỏa thuận song phương trực tiếp. Việc không áp dụng luật pháp quốc tế hay tiền lệ khác sẽ giúp các thỏa thuận song phương này có thể hợp pháp hóa tuyên bố chủ quyền của TQ.

Tuy nhiên, tham vọng của Trung Quốc không dễ gì mà đạt được, phán quyết đầu tiên từ Tòa Trọng tài đã tạo những tia hy vọng cho việc sử dụng biện pháp pháp lý trong việc giải quyết tranh chấp, vốn bị bế tắc bấy lâu nay. Và qua phiên điều trần lần thứ hai này, khả năng Tòa bác bỏ đường lưỡi bò là rất lớn. Nếu vậy, tham vọng của TQ trên biển Đông sẽ bị ngăn chặn.

Hoàng Việt

Nguồn:

<http://motthegioi.vn/chuyen-hang-ngay/bien-dong-tu-su-nguy-tao-chu-quyen-den-vai-tro-cua-cong-pha-hap-quoc-te-260358.html>



CHÊCH HƯỚNG HAY TỰ HẬU?

++++Nguyễn Lam pv Nguyễn Xuân Nghĩa 09-12-2015++++

Chúng ta đang vào mấy tuần cuối của 2015, một năm có nhiều ý nghĩa lịch sử cho Việt Nam. Nhưng qua năm tới, tình hình còn nhiều ý nghĩa hơn cho tương lai vì đảng Cộng sản có Đại hội khi xứ sở chuẩn bị hội nhập vào một khu vực kinh tế rộng lớn qua Hiệp ước Đối tác xuyên Thái bình dương TPP. Nguyễn Lam sẽ tìm hiểu viễn ảnh đó qua sự lượng định của chuyên gia Nguyễn Xuân Nghĩa cho tiết mục Diễn đàn Kinh tế.

Nguyễn Lam: Xin kính chào ông Nguyễn Xuân Nghĩa. Cuối năm, chúng ta thường làm một tổng kết về kinh tế toàn cầu, tình hình Đông Á rồi tới Việt Nam. Kỳ này, Nguyễn Lam đề nghị là chúng ta khởi sự với Việt Nam vì qua năm 2016, đảng Cộng sản lại có một Đại hội 5 năm tổ chức một lần, để định hướng phát triển và đề cử nhân sự lãnh đạo cho 5 năm tới. Vì vậy, xin ông làm một tổng kết về tình hình Việt Nam và nêu nhận xét về những chọn lựa trước mặt.

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi bắt đầu từ viễn ảnh dài và nói đến tình trạng tự hậu của Việt Nam.

- Nói đến sự tự hậu của Việt Nam thì nhiều người có thể ngạc nhiên hoặc bất bình chỉ vì cách nhìn sai lạc. Trong hơn một thế kỷ, lần đầu tiên mà Việt Nam không bị chiến tranh trong mấy chục năm liền, lãnh thổ được thống nhất với hệ thống lãnh đạo có toàn quyền quyết định. Một quốc gia khác mà có hoàn cảnh ấy thì đã có thể phát triển mạnh và nâng cao mức sống của toàn dân về cả phẩm lẫn lượng. Nhìn hạn hẹp theo thời gian thì ai cũng tưởng Việt Nam có cải tiến sau khi đổi mới từ ba chục năm trước. Nhưng nhìn rộng ra không gian thì sự cải tiến ấy còn thua các lân bang rất xa. Ngày nay, trong 10 nước của Hiệp hội ASEAN tại Đông Nam Á, về lợi tức một đầu người, tức là tiêu chuẩn cụ thể về năng suất, Việt Nam chỉ hơn Miến, Miên, Lào, còn thì thua cả sáu nước kia. Nếu so với hai nước Đông Bắc Á là Nam Hàn và Đài Loan thì còn thua cả kinh tế lẫn chính trị. Xưa kia, hai xứ này chẳng hơn gì một nửa miền Nam của Việt Nam, mà nay đã thành loại quốc gia thượng đẳng, kinh tế giàu mạnh và chính trị dân chủ. Tự hậu là như vậy. Không ý thức được sự thua kém mà cho là mình hay thì sẽ tiếp tục ở trong cội lạc hậu, để dân mình làm đầy tớ cho thiên hạ.

Nguyễn Lam: Nhưng thưa ông, nhiều tổ chức quốc tế đã công nhận

rằng Việt Nam là một trong mười quốc gia ổn định nhất thế giới. Ông nghĩ sao về cách đánh giá ấy?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Quốc tế ưa có thói xuất khẩu đường, là nói lời ngon ngọt mà ém nhem vấn đề của quốc gia! Hãy đọc tin hàng ngày về tình trạng băng hoại xã hội Việt Nam, với tội ác tràn lan trong giới trẻ và chẳng còn ai biết thế nào là đúng thế nào là sai thì ta có định nghĩa khác về ổn định. Thuận về kinh tế, quốc tế cũng đánh giá sai các bài toán kinh tế của Việt Nam, cụ thể là tình trạng nợ nần quá nguy ngập của hệ thống ngân hàng thương mại hay tham ô quá tệ hại của bộ máy công quyền. Từng là chuyên gia tư vấn của các tổ chức quốc tế, tôi hiểu lỗi lầm việc của họ. Nói chẳng nghe thì họ cũng mặc, ra vài khuyến cáo đầy tính ngoại giao rồi ra về. Sau cùng, chuyện thiếu ổn định nhất nó nằm trong cái đầu của hệ thống lãnh đạo!

Nguyễn Lam: Thính giả của chúng ta đã quen với cách phân tích độc đáo và phát biểu táo bạo của ông, nhưng Nguyễn Lam vẫn xin hỏi lại rằng vì sao ông cho là cái đầu của giới lãnh đạo tại Việt Nam là thiếu ổn định?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Dù có ra nghị quyết du dương, họ đều biết Việt Nam đang rơi vào cái bẫy sập của các quốc gia có lợi tức trung bình thấp, y như lãnh đạo Trung Quốc đang sợ rơi vào cái bẫy sập của quốc gia có lợi tức trung bình cao. Rơi vào đó là rất khó lên để còn bước vào thành phần quốc gia thượng đẳng giàu có. Cụ thể thì lợi tức bình quân một đầu người của Việt Nam vẫn dưới hai ngàn Mỹ kim một năm. Muốn lên gấp hai thì trong 10 năm tới phải tăng trưởng thật là 7% một năm, điều không dễ, mà chỉ để lên tới bốn ngàn một năm, tức là còn thua Thái Lan hay Malaysia, Philippin. Bao giờ thì tới một vạn hay ba vạn như bậc thầy bậc chủ của mình là Nam Hàn hay Đài Loan? Muốn có một bước nhảy vọt như các nước đó đã từng có từ nửa thế kỷ trước thì lãnh đạo phải từ bỏ cái mộng mị “định hướng xã hội chủ nghĩa”, mà từ bỏ thì lại sợ bị chệch hướng Mác-Lênin. Cho nên giữa hai ngã là tự hậu hay chệch hướng, tôi e là họ sẽ chọn ngã tự hậu. Cái đầu nó thiếu ổn định là như vậy!

Nguyễn Lam: Ông vừa đề cập tới một chuyện đang gây tranh luận ở trong nước, về nội dung của chủ

trương "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"? Ông nghĩ sao về chuyện đó?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Hơn hai chục năm trước, cấp lãnh đạo cao nhất của đảng đã nêu câu hỏi mà chẳng ai có giải đáp. Thế rồi 25 năm qua, thành phần lý luận thì cổ vế ra hình tròn bốn góc và gọi đó là "định hướng xã hội chủ nghĩa". Thành phần phải điều hành kinh tế và tiếp xúc với bên ngoài thì cố chứng minh rằng Việt Nam đã áp dụng quy luật kinh tế thị trường, làm bên ngoài tưởng lầm rằng họ có tinh thần thực tiễn. Thật ra hệ thống kinh tế chính trị Việt Nam có một đặc tính quái dị, hơi phi cầm phi thú. Đó là lãnh đạo thật là loại đảng viên chưa hề sống trong kinh tế thị trường nhưng có quyền hạn hơn đảng viên tiếp cận với thị trường.

Ta hãy nghĩ đến một doanh nghiệp mà mấy vị ngồi trong Hội đồng Quản trị có thể sai khiến cấp điều hành lại là những kẻ không biết kinh doanh mà chỉ biết đọc sách thánh hiền Mác-Lê. Vì vậy, thành phần biết về kinh doanh mà chẳng có đặc quyền thì đi tìm đặc lợi, là tham nhũng. Mọi người đều hải lòng với lỗi phân công lao động kỳ lạ ấy. Ở trên thì vẫn tin rằng Marx có lý và Việt Nam chỉ tạt qua kinh tế thị trường rồi sẽ tiến lên xã hội chủ nghĩa dù chính họ cũng chưa thể định nghĩa thế nào là xã hội chủ nghĩa. Ở dưới thì biết rằng đảng và Marx đều sai nhưng đại gì mà nói ra điều ấy để mất quyền lãnh đạo kinh tế và mất cơ hội trục lợi?

Nguyễn Lam: Nguyên Lam rất tò mò mà hỏi rằng nếu ông được yêu cầu giải thích định hướng xã hội chủ nghĩa là gì thì ông trả lời sao?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Thuận về lý luận kinh tế và đang sống trong một xứ dân chủ, tôi thiên về xu hướng tự do và cho ưu tiên là phát triển. Nhưng tôi thông cảm với xu hướng xã hội và cho rằng một nước nghèo mà có quá nhiều bất công xã hội thì nên theo xu hướng xã hội. Xu hướng ấy chú trọng tới công bằng xã hội hơn là phát triển, là điều mình có thể hiểu được.

- Khi đó, ta có thể nghĩ "định hướng xã hội chủ nghĩa" hàm ý phát triển xã hội, với đối tượng ưu tiên là thành phần nghèo đói đang chiếm đa số. Cụ thể về kinh tế thì chú trọng tới khía cạnh giáo dục, y tế, huấn nghệ để đa số có được nền tảng sinh hoạt tối thiểu hầu có thể tham gia vào sản xuất với hiệu năng cao hơn. Muốn vậy thì trước hết vẫn phải để thị trường tư doanh được sinh hoạt tự do hầu còn tạo ra của cải và phương tiện cho những yêu cầu xã hội kể

trên. Tức là vẫn phải chấp nhận và xây dựng định chế căn bản của thịnh vượng là quyền tư hữu.

Ngược lại, định hướng xã hội chủ nghĩa không thể là triệt phá tư doanh, bảo vệ quốc doanh và duy trì nạn độc đảng như Việt Nam ngày nay. Và định hướng xã hội chủ nghĩa càng không là lý luận của những người đang chuẩn bị Đại hội đảng theo hướng tăng cường chế độ công hữu để khu vực kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Áp dụng lý luận của thế kỷ 19 vào thế kỷ 21 là một biểu hiện của sự lạc hậu về tư duy. Người lạc hậu về tư duy mà lãnh đạo thì xử sở tất nhiên tụt hậu!

Nguyễn Lam: Thừa ông Nghĩa, khi ông nói đến một điều kiện của cái định hướng xã hội chủ nghĩa là chấm dứt tình trạng độc đảng như Việt Nam ngày nay thì điều kiện ấy có hàm nghĩa là phải xây dựng chế độ dân chủ không?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi không đơn giản cho rằng dân chủ là giải pháp thần diệu khả dĩ giải quyết mọi vấn đề. Đây chỉ là phương tiện ít tệ nhất để tiến tới một hình thái phát triển cao hơn vì cho người dân quyền chọn lựa. Tôi hiểu dân chủ là sự bình đẳng của mọi người dân trước pháp luật do đại diện của người dân thiết lập ra. Với chế độ độc đảng có toàn quyền về luật lệ, khi mọi chuyện đều do một thiểu số quyết định trong khung cảnh toàn cầu có quá nhiều thay đổi hiện nay, thì xã hội chẳng còn ai có thể sửa sai và chọn hướng khác cho quốc gia.

Về cụ thể, ta cứ nói đến hai tấm gương là Nam Hàn và Đài Loan mà ít chú ý tới hai đặc điểm của họ. Thứ nhất là họ từng có chế độ độc tài mà khi ấy vẫn thực tế theo xã hội chủ nghĩa nên tập trung phát triển mạnh với mức công bằng xã hội cao nhờ bộ máy công quyền liêm khiết. Thứ hai là trên nền tảng xã hội đó, họ tự chuyển hóa ra chế độ dân chủ, dù đảng cầm quyền thất cử thì vẫn có lúc trở lại. Họ không sợ đa nguyên và bất ổn chính trị. Các nước Đông Nam Á chưa được như vậy, nhưng vẫn tiến tới dân chủ và nhờ vậy mà càng dễ thoát khỏi các chu kỳ khủng hoảng kinh tế từ bên ngoài dội vào.

Nguyễn Lam: Nhìn ra quốc tế và với viễn ảnh là năm tới Việt Nam sẽ là thành viên của khối TPP có 12 nước, thì ông có nghĩ rằng lượng đầu tư trực tiếp của các nước bên ngoài sẽ góp phần giải quyết được các khó khăn kinh tế cho Việt Nam không?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi sẽ lại nói ngược mà bảo rằng không! Quả thật kinh tế Việt Nam có hy vọng thoát

Tàu nhờ TPP, với điều kiện là người Việt Nam sẽ hưởng được kết quả ấy chứ không phải là doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Trong hiện tại thì Việt Nam sẽ có lợi nhất khi gia nhập khối TPP. Nhưng trong mỗi lợi dân nhân Việt Nam ấy thì doanh nghiệp quốc tế chiếm phần chính, tư doanh Việt Nam thì còm cõi dần và chỉ được xương xẩu. Còn người Việt chỉ mong làm tôi tớ cho doanh nghiệp ngoại quốc và đâm ra xuất cảng sức lao động của mình trong hàm lượng hàng hóa bán cho 11 nước kia. Vì vậy, vẫn đề không thể là dân nhân và hải lòng với hình thức. Vấn đề là phải xây dựng thực lực để tỷ trọng Việt Nam chiếm phần hơn trong các sản phẩm gọi là "Made in Vietnam", Chế tạo tại Việt Nam. Qua năm tới, Việt Nam sẽ đối đầu với bài toán thực tế ấy.

Nguyễn Lam: Tổng kết lại thì có phải như ông không thấy lạc quan về viễn ảnh 2016?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi không lạc quan khi thấy lãnh đạo Hà Nội quá lạc quan.

Họ lạc quan vì đã củng cố chỗ tựa cho đảng là Bắc Kinh, với cái giá đắt đỏ là những mất mát lớn cho xứ sở không chỉ ở lãnh hải mà ngay trong lãnh thổ. Họ càng lạc quan hơn khi có thêm một chỗ tựa mới là Hoa Kỳ và tin rằng Mỹ cần ổn định để làm ăn và nói chuyện ôn tồn với Trung Quốc nên không gây thêm sức ép về dân chủ nhân quyền hay tự do. Đảng chỉ cần làm bộ tổ chức ra công đoàn độc lập là xong. Và họ lạc quan hơn cả khi nêu bài toán giả cho người dân, rằng nếu quá gay gắt về chủ quyền thì bị nguy cơ chiến tranh với Trung Quốc, hoặc quá thiết tha với dân chủ thì quốc gia mất ổn định. Không chỉ các đảng viên đang ôm đặc quyền và đặc lợi mà nhiều người trong giới trẻ, đã có một chút kiến thức chuyên môn, cũng tin như vậy - và đây mới là điều đáng sợ nhất về viễn ảnh tụt hậu!

Nguyễn Lam: Xin cảm tạ ông Nghĩa về bức tranh u ám của tình trạng tụt hậu.



Tù nợ của các doanh nghiệp đến bộ máy đảng hết tiền hoạt động

—Trung Điện 01-12-2015—

Hôm 30-11 vừa qua, nhiều tờ báo như Tiền Phong, Tuổi Trẻ, Vietnamnet, Lao Động đã loan tin về việc thành ủy Bạc Liêu thuộc tỉnh Bạc Liêu hết kinh phí hoạt động kể từ đầu tháng 12 năm 2015. Không những thế, kinh phí hoạt động của thành ủy đã thiếu từ mấy tháng nay và hiện đang mắc nợ nhiều tỷ đồng.

Sự kiện nói trên bắt đầu được bàn tán công khai ra ngoài xã hội khi xảy ra vụ “náo loạn” trong cuộc bàn giao giữa hai ban chấp hành cũ mới của thành ủy tại văn phòng của ông Nguyễn Quốc Minh, chánh văn phòng thành ủy hôm 16/10.

Sau buổi họp bàn giao, ông Trà Văn Bắc, phó bí thư Thành ủy ra về liền bị bà Đỗ Thu Hương, thủ quỹ thành ủy đã nóng giận cầm bình trà đập xuống bàn khiến mảnh vỡ bình trà bay khắp phòng. Lý do bà Hương nóng giận là theo biên bản bàn giao tài chính ngày 18-10, quỹ của Thành ủy còn đến 2,748 tỷ đồng nhưng thực tế bàn giao không còn một đồng nào.

Sự “náo loạn” nói trên chỉ là giọt nước làm tràn ly do bất mãn về tình hình tiêu xài của ban lãnh đạo cũ đã để lại cho ban lãnh đạo mới 1 khoản nợ lên đến gần 5 tỷ đồng gồm: các khoản chi từ biên soạn lịch sử đảng đến tiếp khách, khám sức khỏe cho cán bộ là 2,818 tỷ đồng, nợ bảo hiểm xã hội chưa đóng 478 triệu đồng, tiền cán bộ thành ủy tạm ứng cho các chi phí hoạt động chưa hoàn trả là 1,691 tỷ đồng.

Số tiền nợ 5 tỷ đồng (tương đương 230 ngàn Mỹ kim) của thành ủy Bạc Liêu không phải là con số lớn so với những tiền nợ không thể đòi được của các doanh nghiệp lên đến hàng ngàn tỷ đồng. Tuy nhiên, Bạc Liêu được nổi tiếng là một trong những tỉnh trù phú nhất ở miền Tây Nam bộ; nhưng qua sự “phá sản” của thành ủy, dẫn đến sự ẩu đả giữa hai ban chấp hành cũ mới cho thấy là vấn đề nợ nần trong bộ máy đảng CSVN không chỉ ở

lĩnh vực kinh tế mà đã lan sang tới hành chính.

Nợ của các doanh nghiệp

Trong một báo cáo hôm 23-11, Bộ tài chính CSVN cho biết là số nợ của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty khi kết thúc năm 2014 lên đến 1,5 triệu tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2013.

Trong số này, số vay của các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng là 550.000 ngàn tỷ đồng. Một số doanh nghiệp có số nợ vay ngân hàng lớn như Tập đoàn Dầu khí là 174.000 tỷ đồng, Điện lực là 108.000 tỷ đồng. Tổng công ty Hàng hải là 32.000 tỷ đồng.

Ngoài ra, các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty còn nợ nước ngoài trong năm 2014 là 381.000 tỷ đồng, trong đó vay vốn ODA của chính phủ lên đến 118.000 tỷ đồng, vay nước ngoài được chính phủ bảo lãnh là 124.000 tỷ đồng.

Theo công bố của Ngân hàng Thế giới thì tính đến cuối năm 2014, tổng số nợ công (bao gồm nợ của chính phủ, nợ được chính phủ bảo lãnh và nợ của chính quyền địa phương) được ước tính là 2,35 triệu tỷ đồng (tương đương 110 tỷ Mỹ Kim) chiếm 59% GDP của VN.

Nhưng vấn đề quan trọng không phải là tình trạng nợ nần của các doanh nghiệp mà chính là tình hình không thể nào trả nợ đã vay của các doanh nghiệp mà Bộ tài chính gọi là “nợ khó đòi”.

Trong số 1,5 triệu tỷ đồng nợ tính đến 2014 (tương đương 68 tỷ Mỹ kim) thì nợ khó đòi là 13.570 tỷ đồng. Điều đáng chú ý: đứng đầu nợ khó đòi là những tập đoàn kinh tế lớn như Tập đoàn Dầu khí 3.113 tỷ đồng, Tập đoàn Bưu chính viễn thông là 1.807 tỷ đồng, Tập đoàn Viễn thông quân đội là 616 tỷ đồng, Tổng công ty Công nghiệp xi măng là 613 tỷ đồng. Tập đoàn Than khoáng sản là 608 tỷ đồng.

Tổng cộng có 28 Tập đoàn và Tổng công ty ở trong tình trạng nợ nần chồng chất và hệ số nợ vượt cao

hơn ngưỡng cửa an toàn, lên tới hơn 48 lần như Tổng công ty Phát thanh Truyền hình thông tin (tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu lớn hơn 48,27 lần), nhưng vẫn tiếp tục được nhà nước bơm tiền để sống... lây lất dưới định hướng xã hội chủ nghĩa.

Do tình trạng nợ nần chồng chất và không thể trả nổi, mới đây Bộ tài chính lại đề nghị xóa nợ cho các doanh nghiệp nhà nước lên đến 1.000 tỷ đồng. Nói một cách khác là nhà nước đành phải biểu không 1.000 tỷ đồng cho các doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ.

Nợ của bộ máy đảng, chính quyền

Không thu được nợ thì làm sao mà thu được thuế từ các doanh nghiệp nhà nước, nên bộ máy hành chính đã rơi vào tình trạng hết tiền hoạt động là chuyện đương nhiên.

Ngày 23-10 tại phiên thảo luận tổ ở Quốc hội về tình hình kinh tế - xã hội, Bộ trưởng kế hoạch và đầu tư Bùi Quang Vinh đã báo động rằng ngân sách hoạt động của chính phủ chỉ còn 45 ngàn tỷ đồng.

Theo ông Bùi Quang Vinh thì ngân sách nhà nước năm 2015 là 255.750 tỷ đồng, nhưng trong đó chỉ cho ngân sách địa phương là 131.500 tỷ đồng. Ngân sách trung ương còn lại là 154.000 tỷ đồng, trừ đi vốn nước ngoài và các khoản chi khác thì còn 45.000 tỷ đồng.

Với một bộ máy hành chính công kênh nuôi non 1 triệu công chức ở các cơ quan trung ương mà chỉ còn 45.000 tỷ đồng (tương đương với 2 tỷ Mỹ kim) để hoạt động, đủ thấy là các cơ quan hành chính cái vĩa nhau như thành ủy Bạc Liêu là chuyện thường tình.

Tuy nhiên việc thiếu tiền đã trở nên báo động vào những tháng cuối năm 2015 vì có hai khoản chi phụ trội là tổ chức các buổi lễ kỷ niệm cái gọi là 40 năm chiến thắng miền Nam VN và đại hội đảng bộ các cấp, để bầu đại biểu tham dự đại hội đảng XII dự trù diễn ra tháng 1-16.

Đây là hai dịp mà cán bộ các cấp sẽ vung tay tiêu tiền dưới nhiều danh mục như tiệc chiêu đãi lãnh đạo cấp trên, chiêu đãi các đại biểu về dự đại hội, tiền di chuyển và nhất là tiền “cảm ơn” những cựu cán bộ

đã chịu... về hưu. Có nơi còn tổ chức cho cán bộ sắp về hưu du lịch Canada để gọi là đi học cách xỏ số v.v.v...

Mặc dù hết tiền ở cả Trung ương lẫn địa phương, nhưng các cơ quan hành chính đảng và nhà nước vẫn phải “hoạt động” nên họ thì đua nhau vay nợ dưới các hình thức vay tín dụng ưu đãi, vay kho bạc nhà nước, kể cả việc nhờ chính phủ bảo lãnh để vay qua ODA.

Vì thế, tình trạng nợ xấu ở các ngân hàng không chỉ đến từ doanh nghiệp nhà nước mà đến từ những cơ quan hành chính địa phương tiêu xài phung phí nhưng không có khả năng trả nợ.

Lý do dễ hiểu là vì muốn các địa phương phải quy phục trung ương nên Bộ chính trị đã dành nhiều dễ dàng cho địa phương vay tiền, nhất là vay từ kho bạc nhà nước.

Theo bản tin của Trung tâm Nghiên cứu kinh tế của Ngân hàng hàng hải (Maritime Bank) đưa ra vào sáng 23-11 cho thấy là nếu 5 tuần tiếp theo (thời gian còn lại của năm 2015) mà kho bạc nhà nước vẫn phát hành như tuần trước thêm 35.000 tỷ đồng thì sẽ đưa tổng mức tiền in ra của năm 2015 lên đến 210.000 tỷ đồng, vượt qua tổng lượng phát hành năm ngoái.

Ngoài việc cho kho bạc in thêm tiền, nhà cầm quyền CSVN còn phát hành trái phiếu bán thị trường vốn quốc tế lên đến 3 tỷ Mỹ kim để cơ cấu lại nợ trong nước.

Kế hở của nạn tham ô

Nhìn vào những con số nợ của các doanh nghiệp lên hàng triệu tỷ đồng thì nợ nần của các cơ quan đảng không thấm vào đâu. Tuy nhiên hình ảnh này cho thấy là lãnh đạo các ban ngành từ kinh tế, thương mại cho đến hành chính đều tiêu xài một cách vô tội vạ, vì có sẵn kho bạc in thêm tiền để đáp ứng các nhu cầu đòi hỏi của địa phương.

Đây là kế hở phát sinh ra nạn tham ô cửa quyền - mà CSVN tuy đã nhận dạng - nhưng không bao giờ có thể tận diệt, vì con vi khuẩn tham ô này được Bộ chính trị nuôi dưỡng để phục vụ cho quyền lực tập trung của trung ương.

In thêm tiền hay mượn thêm nợ

để tiêu là một hành vi “tự sát” trên đường dài vì sẽ tạo ra những khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Từ lạm phát, mất giá trị đồng tiền, các nhà đầu tư và nhân tài bỏ chạy khỏi nước để thoát thân, tới giá hàng nhập cảng tăng vọt khiến sản xuất đình trệ khi Việt Nam hiện nay đang phải dựa rất nhiều vào nguyên vật liệu nhập cảng để sản xuất; các thể hệ tương lai của Việt Nam sẽ ề cổ trả nợ.

Trong hoàn cảnh này, chỉ có một thiểu số đặc quyền, đặc lợi tiếp tục sống phè phỡn, giàu có trong khi cả nước đưa nhau “xuống hố” theo đúng quy luật chủ nghĩa xã hội.

Trung Điền

Nợ công Việt Nam nghiêm trọng đến đâu?.....Mặc Lâm pv Nguyễn Quang A 08-12-2015.....

Trong một báo cáo của Diễn đàn Phát triển Việt Nam (VDPF) mới đây cho biết chỉ, trong vòng 15 năm nợ công Việt Nam đã tăng gấp đôi và vẫn chưa có dấu hiệu ngừng lại.

Đài Á Châu Tự Do phỏng vấn Tiến sĩ Nguyễn Quang A, chuyên gia tài chính, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển IDS để biết tìm hiểu thêm mức nghiêm trọng của nợ công hiện nay có ảnh hưởng gì tới việc phát triển kinh tế của Việt Nam.

Chỉ tiêu quá mức

Mặc Lâm: Xin chào Tiến sĩ Nguyễn Quang A. Theo bản báo cáo của ADB cho biết năm 2016 nợ công của Việt Nam có thể tăng lên 65% GDP và con số này cho thấy tình trạng nợ công Việt Nam ngày càng tiến gần hơn mức an toàn cho phép. Ông có nhận định gì về dự báo này?

TS Nguyễn Quang A: Tôi nghĩ rằng nợ công của Việt Nam tăng rất nhanh trong mấy năm vừa qua và khi nhìn vào cách chi tiêu của Việt Nam thì rất dễ hiểu khi mức tăng là 60% so với năm trước. Người ta đặt ra cái ngưỡng là dưới 65% của GDP thì an toàn còn vượt quá số đó là mất an toàn.

Tôi nghĩ rằng nợ công tăng nhanh chóng như thế nó báo hiệu một nguy cơ rất lớn. Vấn đề không

phải là nó đạt ngưỡng 65% của GDP trên đây thì mất an toàn còn dưới đây thì không mất an toàn.

Thực sự ở những nước mà nợ công của người ta lên đến trên 100% của GDP nhưng vẫn an toàn và có thể dưới mức 50% cũng không an toàn.

Quan trọng là khả năng của nền kinh tế, khả năng thu của chính phủ có đủ bù chi hay không. Có thể trả nợ lãi và gốc đến hạn hay không. Nếu việc ấy mà không thực hiện được thì dẫu ngưỡng có bao nhiêu chăng nữa thì đất nước cũng lâm vào cảnh vỡ nợ, cho nên tôi thấy chuyện nợ công tăng nhanh như thế thì rất đáng lo ngại.

Mặc Lâm: Theo như TS vừa

mới giải thích thì vấn đề bội chi ngân sách đang rất trầm trọng và đồng tiền thuế của người dân đóng góp để giải quyết vẫn là điều thiết yếu để trả các món nợ công. Tuy nhiên lĩnh vực dầu thô thì đồng tiền thuế không còn nhiều như xưa cộng với việc khi vào TPP sắp tới Việt Nam phải chịu bỏ các khoản thuế nhập khẩu như quy định của định chế này. Theo ông nhà nước phải sửa đổi cách thu thuế như thế nào để bù vào các khoảng trống này?

TS Nguyễn Quang A: Nguồn thu của nhà nước Việt Nam dựa vào đầu tiên là thu từ dầu. Có thời nguồn thu từ dầu khí có thể lên tới 35% tổng thu của ngân sách.

Sau đó là thuế xuất nhập khẩu, có thời thuế xuất nhập khẩu đã chiếm một tỷ trọng rất lớn trong nguồn thu ngân sách.

Cũng may trong những năm gần đây thì tỷ lệ đó càng ngày càng giảm và bây giờ nó chỉ còn 17 hay 18% gì đó.

Khi mà TPP bỏ hết các khoản thuế đó thì tôi nghĩ chắc chắn nó sẽ làm giảm nguồn thu của ngân sách nhưng có lẽ cũng không phải không khắc phục được, bởi vì ở Việt Nam người ta dựa chủ yếu vào thuế giá trị gia tăng, tức là thuế bán hàng mà chưa dựa nhiều lắm vào thuế tài sản, thuế thu nhập cá nhân cũng bắt

đầu tăng lên một chút.

Nếu họ cơ cấu lại nguồn thu và tích cực thu nhiều hơn vào thuế tài sản, thuế thu nhập cá nhân thì tôi nghĩ rằng dần dần Việt Nam sẽ tiến đến một cơ cấu lành mạnh hơn, nhưng chắc chắn trong thời gian tới thì còn phải điều chỉnh nhiều.

Tiền đâu để phát triển?

Mặc Lâm: Theo đánh giá của các định chế tài chính quốc tế thì nợ công của Việt Nam đã cán mức 110 tỷ đôla và chính phủ đã phải liên tục phát hành trái phiếu trong cũng như ngoài nước. Liệu động thái này có kèm lại được con khát ngân sách đang ngày một tăng hơn hay không và nó nói gì về sức khỏe của nền tài chính Việt Nam?

TS Nguyễn Quang A: Một chính phủ phát hành trái phiếu trong nước hay nước ngoài, vay cái mới để trả cái cũ hay nói nôm na gọi là đảo nợ là chuyện rất là bình thường, tôi nghĩ không có gì đáng lo ngại.

Đáng lo ngại là ở chỗ thu có đủ bù chi hay không mà trong cái chi này phải tính cả chi trả lãi và một phần gốc của món vay trước kia.

Rất đáng tiếc ngân sách Việt Nam mà nhất là Luật ngân sách chẳng hạn thì suốt mấy chục năm qua từ Quốc hội cho tới tất cả các quan chức Việt Nam người ta không có khái niệm về bội thu ngân sách mà chỉ có việc bội chi mà thôi. Như thế là vì luôn luôn có bội chi trong suốt mấy chục năm qua tức là thu không đủ chi, mà thu không đủ chi thì phải đi vay. Vay từ năm nay cho tới năm sau cứ thế nó tích tụ lên. Đến một lúc nợ vay quá lớn khó vay được nữa thì dễ dẫn đến chuyện vỡ nợ.

Tôi luôn luôn nhấn mạnh là thu có đủ bù chi hay không và cái chi đấy phải tính cả trả lãi vay và một phần gốc vay.

Mặc Lâm: Đa số nợ công tập trung vào việc xây dựng hạ tầng cơ sở, khi không còn vay được nữa thì việc xây dựng cũng ngưng lại và từ đó hạ tầng cơ sở không theo kịp đà phát triển kinh tế sẽ kéo theo sự trì trệ không thể tránh khỏi. Theo TS thì biện pháp nào sẽ giải đáp cho câu hỏi này?

TS Nguyễn Quang A: Đây là

vấn đề thực sự nan giải. Tổng công ty Đường cao tốc Việt Nam vừa mới khánh thành một đoạn cao tốc Hà Nội Hải Phòng với vốn của dự án BOT nên tổng công ty nhà nước phải đi vay các ngân hàng và người ta dự tính sẽ phải bán quyền thu phí ở đường cao tốc để lấy tiền đi làm các đoạn đường cao tốc khác.

Cách làm như thế cũng được cái gì đó nhưng cuối cùng thì nền kinh tế phải có sự đầu tư, nhưng các ngân hàng thương mại lấy đâu ra tiền để cho ông Tổng công ty đường cao tốc vay? Cũng lại là tiền huy động của dân hoặc là tiền vay của nước ngoài. Không tính toán được như thế mà cứ nói là xã hội hóa, thế này thế kia thì rất khó giải quyết nguồn vốn đó.

Trong cuộc họp với các nhà tài trợ vừa rồi, bà Victor Kwakwa hỏi Việt Nam lấy nguồn vốn ở đâu mà phát triển thì ông Thủ tướng trả lời một câu rất là chung chung và tôi nghĩ đây là vấn đề hết sức nan giải, phải liệu con gấp mồm và nếu mà không vay được những khoản vay dài hạn với lãi suất thấp như là ODA, nhưng mà ODA không khéo thì vướng vào cái bẫy của ODA và đó là chuyện lẩn quẩn mà Việt Nam vẫn còn khó trong thời gian tới.

Mặc Lâm: Xin cảm ơn ông!

một tiết lộ vào đầu tháng 11-2015 của Ủy viên Trung ương đảng, Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh về tình trạng thâm hụt của ngân sách quốc gia.

Hiện tình, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau đang thâm hụt ngân sách trầm trọng, nợ khoảng 300 tỷ đồng và nhiều khoản nợ không biết lấy đâu ra tiền để chi trả. Nhưng bi đát nhất là cơ quan này không còn đủ tiền để trả lương cho công nhân viên chức.

Trong khi đó và là “láng giềng” của Cà Mau, không chỉ thâm lạm về tài chính, Thành ủy Bạc Liêu còn bị bệnh viện đòi tiền và phát sinh đủ thứ hồ lớn. Đây là một vụ bê bối và quá xấu mặt đối với giới lãnh đạo của địa phương đã có quá dư dả truyền thông về bê bối này.

Thậm chí dư luận đang đặt câu hỏi về TP. HCM. Từ giữa năm nay đã lộ dần thông tin về tình trạng nợ nần không thể dừng dừng của chính quyền địa phương này. Một tờ báo trong nước hé lộ: việc khá nhiều đất “vàng”, dự án khủng bị chậm tiến độ cũng khiến cho TP. HCM nặng gánh với món nợ vay để triển khai dự án.

Đơn cử như tại khu đô thị mới Thủ Thiêm ở Quận 2, chậm tiến độ hơn 10 năm, tới thời điểm này mới triển khai gần xong khâu giải phóng

HỘI CHỨNG CHỨA CHỖM

Đảng đối mặt với cận cảnh ‘nhất thể hóa’ ra sao

.....**Phạm Chí Dũng 10-12-2015**.....

Nợ đảng

Chưa bao giờ kể từ con khủng hoảng giá-lương-tiền năm 1985, “gia cảnh” ngân sách của khối đảng lại “tang tóc” như vào cuối năm 2015 này.

Khủng hoảng đang hành quân theo đúng phương châm “dân chủ từ dưới lên”. Ngay sau vụ “Thành ủy Bạc Liêu”, lại đến “Cà Mau không còn tiền để trả lương cho công chức”.

Như một phản ứng dây chuyền, hai vụ việc trên chỉ xảy ra ít ngày sau khi nổ ra con địa chấn “ngân sách trung ương chỉ còn 45.000 tỷ đồng mà không biết phân bổ cho cái gì” –

mặt bằng. Để chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư, chi đầu tư xây dựng một phần hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chi trả các khoản lãi vay, chính quyền thành phố này đã phải bỏ ra 29.068 tỉ đồng. Trong đó, nguồn vốn ngân sách thành phố chỉ là 12.063 tỉ đồng, nguồn tiền khai thác quỹ đất trong khu đô thị mới Thủ Thiêm, tiền thu từ bố trí quỹ nhà, đất tái định cư 4.035 tỉ đồng và vốn vay thương mại từ các tổ chức tín dụng đến nay là 12.970 tỉ đồng.

Thực tế khó che giấu là TP. HCM đang phải chịu áp lực rất lớn trong việc trả nợ gốc và lãi vay giai

đoạn 2015–2016. Cụ thể, năm 2015 trả lãi vay là 902 tỉ đồng, năm 2016 trả nợ gốc đến hạn là 5.241 tỉ đồng và lãi vay phát sinh là 828 tỉ đồng. Ngoài ra, nhu cầu vốn đầu tư cho khu đô thị mới Thủ Thiêm trong thời gian tới là “rất lớn”. Một phó chủ tịch thành phố này phải thừa nhận: Trong tình hình ngân sách thành phố rất hạn chế, khả năng vay vốn từ những ngân hàng lớn cũng rất khó khăn vì đã hết hạn mức, chỉ còn nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất từ các dự án đầu tư vào dự án để hoàn trả vốn vay, lãi vay và để đáp ứng về nhu cầu vốn đầu tư trong thời gian tới. Vậy mà tới nay khu đô thị Thủ Thiêm rộng tới 700 ha mới chỉ có lác đác một vài dự án được triển khai xây dựng...

‘Chào mừng đại hội đảng 12’

Càng gần Đại hội 12 của đảng cầm quyền vào đầu năm 2016, hội chứng chửa chồm của các cơ quan đảng lại càng lộ rõ. Một số tỉnh thành nhỏ trở thành nạn nhân đầu tiên bị cắt ngân sách chi cho khối đảng lẫn chính quyền.

Trong nhiều năm trước, nhiều vụ việc lem nhem tài chính đảng đã bị các cơ quan chức năng giấu biệt cả ở cấp địa phương lẫn trung ương. Lý do đơn giản là khối đảng không muốn vạch áo cho người xem lưng. Do đó dư luận xã hội ít khi được chứng kiến những vụ việc tung tóe như “thành ủy Bạc Liêu” hay “Cà Mau hết tiền trả lương”, mặc dù hàng năm Ủy ban kiểm tra trung ương vẫn phát đi vài báo cáo, trong đó thông báo ngắn gọn đã kỷ luật lãnh đạo X, cán bộ Y... ở vài ba địa phương nào đó.

Nhưng hiện tượng các vụ “Thành ủy Bạc Liêu” và “Cà Mau hết tiền trả lương” mau chóng lan truyền trên báo chí nhà nước lại cho thấy hai nguồn con: đã đến lúc đảng cầm quyền không còn che giấu nổi những khuất tất trong nội bộ. Chi tiết nữ nhân viên kế toán thuộc Văn phòng thành ủy Bạc Liêu không những bất hợp tác trong việc báo cáo thu chi tài chính mà còn cầm bình trà đập bẻ ngay trước mặt phó bí thư thành ủy Bạc Liêu đã cho thấy một không khí hỗn loạn quan đang trào dâng vượt mặt đảng.

Cũng có khả năng một thế lực chính trị –nằm ở cấp địa phương và có thể cả cấp trung ương– muốn lợi dụng vụ việc lùm xùm về tài chính để mượn tay báo chí nhằm triệt hạ thế lực chính trị khác. Khả năng này là có cơ sở, do thời điểm xảy ra vụ “Thành ủy Bạc Liêu” và “Cà Mau hết tiền trả lương” ngay trước Đại hội đảng 12.

Nạn cạn kiệt ngân sách trung ương lại dẫn đến tình trạng thắt chặt đối với ngân sách bên đảng (khoảng 2.000 tỷ đồng mỗi năm cho các cơ quan trung ương), cũng như đối với các cơ quan tỉnh ủy, thành ủy cấp địa phương.

Từ giữa năm nay, đã có nhiều thông tin ngoài lề về khả năng ngân sách khối đảng năm 2016 sẽ bị co hẹp rất đáng kể. Đó cũng là nguồn cơn dẫn đến hiện tượng một số lãnh đạo tỉnh thành liên tục tổ chức đoàn đi nước ngoài trước khi “hạ cánh” (như vụ cán bộ sắp về hưu đi nước ngoài học... xỏ số) – một động tác “xài cho hết số dư”, bất chấp ngân sách bị nọc ra chịu trận cay đắng.

Đồng hành với phong trào một số lãnh đạo trung ương và tỉnh thành tìm đường đưa con cái “hót hay nhảy giỏi” của họ vào những chức vụ trong mơ, những vụ việc bê bối tài chính như “thành ủy Bạc Liêu” và “Cà Mau hết tiền trả lương” đã tiếp thêm một dấu hiệu rất rõ rệt về cơn khủng hoảng trong đảng cầm quyền đang dần lan rộng trước, trong và cả sau Đại hội 12.

‘Nhất thể hóa’

Không còn nghi ngờ gì nữa, 2016 sẽ là năm mà hầu bao khối đảng lẫn chính quyền bị thắt chặt nặng nề. Những địa chỉ có thói quen vớt tiền chùa cùng nạn những nhiều tràn lan như Bạc Liêu, Cà Mau và một số tỉnh thành khác sẽ trở thành những nơi “vỡ hùi” đầu tiên. Tiếp sau đó có thể là một số tỉnh thành lớn hơn, kể cả TP. HCM. Và cuối cùng, địa chỉ được bao cấp ngân sách hoàn toàn và có ưu thế nhất về chính sách ưu ái là các cơ quan đảng ở trung ương cũng sẽ không thoát khỏi số phận bị “đá ngược”.

“Khó khăn ngân sách” lại tác động không nhỏ đến chính trị và

“đoàn kết nội bộ” cùng xu thế “nhất thể hóa”.

Được gọi ra từ trước năm 2000, cho tới nay “nhất thể hóa” chưa bao giờ đi vào thực tiễn từ những người “còn đảng còn mình”. Vai trò “đảng tiên phong lãnh đạo” là một lý do quá bền vững để các cấp tỉnh ủy, thành ủy và trung ương không cần những tay điều hành mà vẫn đương nhiên được hưởng nguồn đóng thuế khổng lồ từ dân đen và doanh nghiệp. Bộ máy đủ chủng loại gồm tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo, kinh tế, nội chính, dân vận... đã khiến các cấp ủy đảng trở nên một cơ chế siêu quyền lực mà chẳng cần đếm xỉa gì đến nhu cầu sáp nhập với các cơ quan cùng chức năng bên khối chính quyền.

Chỉ từ năm ngoái đến năm nay mới có một địa chỉ tạm đi đầu trong thử nghiệm “nhất thể hóa”. Nhưng cái ví dụ Quảng Ninh như vậy vẫn là quá ít ỏi. Còn giờ đây, tình cảnh gấu ó trong đảng về vung tay quá trán và nạn thùng túi đảng có đà tiếp liền sau những vụ mâu thuẫn ghê gớm về lợi ích và quyền lực. Xu hướng phân rã của khối đảng cũng vì thế sẽ được đẩy nhanh hơn, mà ngay trước mắt là việc thực hiện phương án “nhất thể hóa cơ quan đảng và cơ quan chính quyền” – như một cách co hẹp bắt buộc quyền lực bên đảng trong thực tế, bất kể điều 4 Hiến pháp vẫn chưa hết dương dương tự đắc.

Khi đó và hãy thử tưởng tượng, lực lượng “công an nhân dân luôn trung thành với đảng” –bị nợ lương hoặc bị cắt giảm lương– liệu có còn đủ kiên trung với đảng để tiếp tục những nhiều, sách nhiễu và đàn áp nhân dân hay không?



<https://tieulun.hopto.org>

PHÁP LUẬT LỆCH LẠC DẪN ĐẾN ÁN OAN ?

.....**Ls Ngô Ngọc Trai 13-12-2015**.....

Vừa rồi ở tỉnh Bình Thuận ông Huỳnh Văn Nén được minh oan xin lỗi sau khi đã đi tù oan 17 năm. Trước đó năm 2013 ở tỉnh Bắc Giang ông Nguyễn Thanh Chấn cũng được minh oan xin lỗi sau khi đã đi tù 10 năm. Hai vụ án oan nghiêm trọng đặt ra nghi vấn về chất lượng của nền tư pháp, nhiều giải pháp được đưa ra để ngăn ngừa cán bộ tiến hành tố tụng làm sai.

Nhưng ngoài những nguyên nhân từ người thực thi pháp luật thì bản thân các quy định pháp luật đã hợp lý đúng đắn hay chưa? Phải chăng còn tồn tại những quy định sai lệch khiến dẫn đến án oan?

Vấn đề chứng cứ

Hai vụ án oan của ông Nén và ông Chấn, người ta đều đã bắt được hung thủ gây án thực sự.

Như thế đã rõ ràng là ông Nén ông Chấn không phải thủ phạm, và như vậy đương nhiên không có chứng cứ chứng minh họ phạm tội. Nhưng thực tế họ đã vẫn bị kết tội, vậy tòa án và các cơ quan tiến hành tố tụng đã căn cứ vào đâu?

Có một mối mâu thuẫn phi lý xung quanh vấn đề này. Một mặt ông Nén, ông Chấn không phải là hung thủ cho nên không có chứng cứ kết tội họ. Mặt khác tòa án kết tội hẳn phải dựa vào chứng cứ, chẳng lẽ tòa án cấp tỉnh và cấp tối cao lại xử án không có căn cứ?

Ngoài ra thì cơ quan điều tra và viện kiểm sát cấp tỉnh, viện kiểm sát tối cao với những cán bộ tư pháp cao cấp đâu dễ làm sai?

Như vậy, một điều phi lý là một hệ thống tư pháp gồm nhiều cơ quan như vậy mà lại cùng sai lầm trong đánh giá chứng cứ và làm oan người ta, và sự sai lầm có hệ thống đó lại xảy ra ở nhiều tỉnh thành khác nhau, vậy nguyên nhân là gì, điều gì đã che mắt họ?

Nguyên nhân sâu xa được chỉ ra dưới đây xuất phát từ nhận thức sai lệch của những nhà soạn luật về khoa học pháp lý, từ đó dẫn đến quy định pháp luật sai trái để rồi cán bộ tư pháp hàng ngày thực thi áp dụng mà vẫn xem là thường.

‘Trọng chứng hơn trọng cung’

Không rõ từ khi nào trong lịch sử tố tụng hình sự xuất hiện câu nói trọng chứng hơn trọng cung, có ý nghĩa như một sự nhắc nhở trong việc xét xử tội phạm cần coi trọng chứng cứ hơn những lời cung khai.

Chứng cứ được xác định bằng: A) Vật chứng; B) Lời khai của người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; C) Kết luận giám định; D) Biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu, đồ vật khác (Điều 64 (khoản 2) Bộ luật hình sự VN)

Mặc dù vậy thực tế câu nói này thực ra cũng ít thấy được nhắc đến. Phải chăng vì nó không còn quan trọng do nội dung không còn phù hợp với môi trường pháp lý và quan điểm xét xử hiện nay? Trong bối cảnh giai đoạn hiện nay, khi mà vấn đề án oan sai đang nổi cộm đòi hỏi cần tìm ra nguyên nhân giải pháp khắc phục, thì xem ra câu nói lại cung cấp một ‘mã khóa’ quan trọng.

Tìm hiểu kỹ thì thấy câu nói quan trọng ở chỗ đó là ở thời điểm hình thành câu nói, trong nhận thức người ta đã phân biệt sự khác nhau giữa chứng cứ và lời khai. Chứng cứ và lời khai cùng được sử dụng trong việc tìm kiếm sự thật vụ án, nhưng chứng cứ lại được đánh giá quan trọng hơn lời khai, và chính sự so sánh quan trọng hơn cho thấy tồn tại sự phân biệt khác nhau.

Vì nếu đánh đồng giống nhau thì đã không phân biệt, ví như nhân chứng và vật chứng cùng là chứng cứ và cùng quan trọng cho nên không có sự phân biệt. Không có sự phân biệt giữa nhân chứng và vật chứng, nhưng lại phân biệt giữa chứng cứ và lời khai, như vậy đã xác lập sự khác nhau giữa chứng cứ và lời khai. Vậy sự phân biệt khác nhau có ý nghĩa gì và tại sao câu nói lại quan trọng ở giai đoạn hiện nay?

Là vì theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện tại thì thay vì phân biệt khác nhau, nhà làm luật

đã đánh đồng trộn lẫn chứng cứ với lời khai khi quy định lời khai cũng chính là chứng cứ.

Cụ thể Điều 64 Bộ luật Hình sự quy định: Điều 64. Chứng cứ: 1. Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như những tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án.

2. Chứng cứ được xác định bằng: A) Vật chứng; B) Lời khai của người làm chứng, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; C) Kết luận giám định; D) Biên bản về hoạt động điều tra, xét xử và các tài liệu, đồ vật khác.

Không nhắc ‘nhân chứng’

Theo quy định trên thì lời khai cũng được xác định là chứng cứ và được xem xét đánh giá ngang hàng với vật chứng, trong khi rất lạ điều luật về chứng cứ lại không nhắc đến ‘nhân chứng’ như một phần tương ứng với ‘vật chứng’. Thay vì nêu ra ‘nhân chứng’ điều luật lại quy định về ‘lời khai của người làm chứng’ trong khi đây là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau.

Một đằng là ‘nhân chứng’ nói về chủ thể con người, còn đằng kia ‘lời khai’ là nói về một dạng thức biểu đạt của chủ thể trong môi trường hồ sơ pháp lý. Tại sao nhà làm luật lại lẫn lộn giữa chủ thể và một dạng thức biểu đạt của nó?

Sự nhầm lẫn xem ra không phải là vô ý mà có mục đích, vì khi quy định như vậy và bằng cách tương tự, nhà làm luật đã có thể đánh đồng trộn lẫn lời khai của người làm chứng và lời khai của bị can bị cáo để cùng được coi là chứng cứ.

Mục đích là nhằm sử dụng được cái có sẵn trong các vụ án, đó là lời khai của bị can bị cáo. Trong khi bị can vì đã là nghi phạm rồi thì không thể coi là nhân chứng được nữa (một chủ thể không ở hai tư cách), song khi tách bị can ra khỏi dạng thức biểu đạt là lời khai thì lại có

Nếu các cơ quan tổ tụng (kể cả giữa các cấp sơ thẩm, phúc thẩm) không độc lập để giám sát lẫn nhau thì chẳng những không đủ khả năng tự phát hiện oan sai và chịu thừa nhận oan sai mà còn phải bao che

<https://tieulun.hopto.org>

lẫn nhau nếu không muốn ôm nhau cùng chết.

Nếu một nền tư pháp mà không coi tìm kiếm công lý là mục tiêu tối thượng thì nhiệm vụ chống tội phạm cũng sẽ thất bại.

Phá án mà chỉ vì thành tích, chỉ để được thăng chức, lên lương, vì “uy tín của ngành công an” (như lời của Cao Văn Hùng) thì càng nhanh chóng làm mất uy tín của ngành và chỉ làm gia tăng tội phạm.

Cứ đưa một người vô tội vào tù là lại hợp pháp hóa cho những tên tội phạm thực sự để chúng (có thể) tiếp tục gây án ở bên ngoài.

Đã đến lúc các cơ quan tố tụng phải biết chấp nhận thất bại nếu không đủ khả năng tìm ra bằng chứng. Đừng sợ mất uy tín của ngành. Khi chấp nhận thất bại vì không có bằng chứng có nghĩa là các cơ quan tố tụng đã biết không dùng quyền lực của mình để chà đạp lên công lý.

H.Đ.

<https://www.facebook.com/Osinhuyduc>

2. GIỎI NHẤT VỀ TẠO OAN KHIÊN Nguyễn Văn Tuấn

Độ 2 năm trước, một vị chức sắc trong Quốc hội làm cho cả nước ngạc nhiên khi ông tuyên bố rằng cơ quan điều tra của Việt Nam thuộc hàng giỏi nhất thế giới (1). Câu phát ngôn đó làm cho Quốc hội vốn rất buồn tẻ đột nhiên náo nhiệt lên vì cái tính hài hước của nó. Nhưng những vụ án oan thấu trời xanh mà báo chí phanh phui trong thời gian qua làm cho công chúng hiểu hơn về câu nói của vị quan Quốc hội đó: Giỏi nhất thế giới về tạo oan khiên.

Cho đến nay thì những ai theo dõi thời sự chắc đã biết về người tù thế kỉ có cái tên rất hiền lành và Nam Bộ: Huỳnh Văn Nén. Ông Nén mới được “trả tự do” sau 17 năm ngồi tù hàm oan. Ông bị cơ quan điều tra tỉnh Bình Thuận ép cung, mớm cung, và tra tấn bắt ông phải nhận tội giết người hai lần. Thế là toà án tổng ông đi tù mười bảy năm ròng rã. Luật sư Lê Công Định viết “Ai từng đi tù ở chế độ này sẽ thấu

cảm được nỗi đau thế nào khi chịu bản án oan 17 năm”. Ngày vào tù ông mới 36 tuổi, ngày ra tù ông đã 53. Tính theo thời gian, cái hệ thống này đã một cách tàn nhẫn cướp đi hơn 1/5 cuộc đời của ông.

Nhưng ông Huỳnh Văn Nén không phải là người duy nhất chịu hàm oan; một nạn nhân khác ở ngoài Bắc là Nguyễn Thanh Chấn cũng bị đi tù 10 năm trời vì một bản án sai. Cũng như ông Nén trong Nam, ông Chấn bị công an Bắc Giang tra tấn, dùng nhục hình, và ép cung để ông phải nhận tội giết người. Những hình thức và phương tiện tra tấn mà ông Chấn kể lại giống giống như những hình thức chúng ta đọc trong sách thời Trung cổ.

Cả hai trường hợp, ông Huỳnh Văn Nén và Nguyễn Thanh Chấn, đều bị đi tù vì sự tắc trách, bắt tài, và tàn ác của nhân viên điều tra. Cả hai người trực tiếp điều tra và tra tấn hai nạn nhân vừa kể có một hướng đi sự nghiệp khác nhau. Trường hợp ông Chấn thì thủ phạm bức cung và tra tấn là **Thượng tá Đào Văn Biên**, nổi tiếng là “chuyên gia tra tấn”, được khen thưởng. Một chuyên gia tra tấn khác là **Ngô Đình Dung** thì được thăng chức. Còn trường hợp ông Nén, thủ phạm tra tấn và bức cung tên là **Cao Văn Hùng**, người gốc Thanh Hoá, trở thành... Luật sư!

Điều đáng chú ý là trong hai trường hợp trên, các thủ phạm tra tấn và dùng nhục hình và thẩm phán **KHÔNG HỀ TỎ RA HỐI HẬN**. Khi được hỏi về vụ hàm oan của ông Nguyễn Thanh Chấn, viên thẩm phán, là một cựu quân nhân, chỉ than thở là “tai nạn nghề nghiệp”. Điều bi ối hơn là viên thẩm phán tên **Phạm Tuấn Chiêm** này còn nói rằng y làm đúng qui trình và nói thẳng rằng “Tôi không ân hận” (3). Không ân hận vì cái án oan đề người ta đi tù 10 năm!

Cái câu “không ân hận” đó được lặp lại bởi điều tra viên Cao Văn Hùng trong trường hợp ông Huỳnh Văn Nén. Sau khi ông Nén được trả tự do, và được báo chí hỏi về vụ hàm oan, thì Hùng tuyên bố rằng y “không làm gì trái pháp luật”, “làm

đúng qui định”, và không hề tỏ ra ân hận hay áy náy gì cả (4). Hùng còn tỏ ra nguy hiểm một cách nguy hiểm khi nói rằng vụ án là nghiêm trọng và mô tả nạn nhân một cách “graphic” (như chặt đầu, chặt tay) (4) để đánh vào tâm lí ghê tởm và cảm tính của công chúng, và làm giảm nhẹ cái bất tài của y. Đúng như nhà báo Huy Đức nhận xét, Cao Văn Hùng nói láo trơ trẽn và tởm lợm (5). Một kẻ như thế mà được hành nghề Luật sư! Phải nói đây là một kẻ nguy hiểm trong xã hội cần phải lưu ý và tránh xa.

Tôi cực kì kinh ngạc khi cả hai người điều tra viên ở hai nơi khá xa nhau mà họ có suy nghĩ giống nhau và dùng chữ giống nhau! Cả hai đều thản nhiên nói là làm đúng qui trình (câu nói thời thượng của quan chức!) Cả hai đều không tỏ ra ân hận, và nói thẳng như thế. Cả hai đều không xin lỗi nạn nhân. Cả hai đều tỏ ra khá tàn ác trong điều tra. Dĩ nhiên, cả hai đều là sản phẩm của một hệ thống đào tạo. Và, phải nói là cái hệ thống này có hiệu quả cao vì cho ra sản phẩm rất giống nhau, từ hành động đến suy nghĩ trong đầu và lời nói.

Nhưng trong thực tế thì còn biết bao nhiêu oan khiên khác chưa được nhắc đến. Hàng ngàn hay hàng chục ngàn trường hợp như ông Huỳnh Văn Nén và Nguyễn Thanh Chấn đã xảy ra hay sắp xảy ra? Không ai biết được, nhưng ai cũng cảm thấy oan khiên trong cái xã hội này càng ngày càng chồng chất.

Đến bây giờ thì vị chức sắc Quốc hội chắc phải hối hận về lời tuyên bố trước công chúng rằng cơ quan điều tra của Việt Nam thuộc hàng giỏi nhất thế giới.

Qua hai vụ trên công chúng dần dần hiểu câu nói của ông đại biểu Quốc hội: toà án và cơ quan điều tra Việt Nam giỏi nhất thế giới về bức cung và tạo hàm oan.

N.V.T.

<https://www.facebook.com/drtuanvnguyen/posts/1520193528293768>
(1) <http://vnexpress.net/tin-tuc/phap-luat/co-quan-dieu-tra-viet-nam-thu-oc-hang-gioi-nhat-the-gioi-2906619.html>. (2) <http://vne>

Đây là khái niệm có lẽ đã rất cũ kĩ

Xét lại khái niệm "HÈN VỚI GIẶC VÀ DÂN"

VietTuSaiGon 07-12-2015

trong chế độ Cộng sản xã hội chủ nghĩa. Chỉ ít là nó cũng cũ kĩ từ những năm 1988, khi bãi đá Gạc Ma, Trường Sa nhuộm máu của 64 chiến sĩ bộ đội và trên bàn tròn hội nghị nơi đất liền những lãnh đạo Cộng sản Việt Nam vẫn nói cười, bắt tay với lãnh đạo Cộng sản Trung Quốc. Và mãi cho đến bây giờ, trải qua không biết bao nhiêu biến cố, người dân Việt Nam nói chung và ngư dân Việt Nam nói riêng đã cô đơn chống chọi, cô đơn chịu đựng, cô đơn thương tích và cô đơn chết, thậm chí cô đơn mang xác đồng loại vào đất liền... Trong lúc lãnh đạo cấp cao của Cộng sản Việt Nam vẫn bắt tay, vẫn khúm núm cụng ly với Tập Cận Bình và cả một quốc hội trở thành đám cừu trong lời thuyết giảng của đạo sĩ họ Tập.

Ai đã xử tệ với dân và khúm núm với giặc?

Có lẽ đã quá cũ, nhưng thử một lần nữa đặt lại câu hỏi: Vì sao nói công an, nhà cầm quyền Cộng sản hèn với giặc mà ác với dân? Dựa vào những bằng chứng nào để đưa ra nhận xét này?

Để trả lời câu hỏi trên, vấn đề cần minh định ở đây chính là trả lời đâu là dân, đâu là giặc, vì sao gọi là giặc? Nói về người dân, con số gần một trăm triệu nhân dân chưa hẳn là dân, có khi thành phần giặc chiếm trong đó cũng không ít và chúng phản lại nhân dân bằng nhiều cách như tham nhũng, rút ruột tài nguyên, tàn phá môi trường, tham quyền cố vị, không có tài nhưng ưa nắm quyền, buôn bán ma túy, tuyên truyền dối trá nhằm làm cho nhân dân bị phiền diện về mặt tư tưởng và tư duy ngày càng tụt hậu, bóp méo giáo dục thành một loại tuyên truyền chính trị, bán nước bằng đi đêm quyền lực và loa mồm...

Tất cả những kẻ đó đều là giặc, là những kẻ đi ngược với nhân loại, đi ngược với nhân dân và không thể gọi cách nào khác ngoài "phản động", "giặc". Và loại phản động này, loại giặc này là loại giặc nội ứng, chúng giống như những con giun bên trong cơ thể đất nước. Còn một loại giặc khác, đó là giặc ngoại xâm.

Tự tiện vẽ đường biên giới lấn vào lãnh thổ quốc gia khác; Mang quân sang bắn giết nhân dân quốc gia khác; Dùng bàn tròn chính trị để đe nẹt nước yếu hơn mình nhằm biến lãnh thổ của nước đó trở thành đơn vị hành chính của quốc gia mình; Dùng đòn kinh tế để xâm lấn, biến nền kinh tế nước khác thành một con rối trong tay mình và tha hồ thao túng; Dùng

đòn ngoại giao bề trên để tìm cách đưa người, đưa quân sang âm thầm phá hoại nội tạng của quốc gia khác. Và đáng sợ hơn là dùng đến cả súng đạn để giết dân của quốc gia khác trong lúc người dân nước đó đang hoạt động, làm ăn ngay trong lãnh thổ, lãnh hải của họ... Tất cả những hành vi trên đều là hành vi của giặc, của quân cướp nước.

Theo logic này, nhân dân Việt Nam sẽ là ngót nghét một trăm triệu người sau khi trừ đi chừng mười triệu kẻ ăn hại, bán nước, phản động và phản lại sự tiến bộ của loài người. Và con số mười triệu kia chính là giặc nội ứng cho kẻ ngoại xâm đang ngày đêm lăm le bờ cõi. Giặc ngoại xâm ở đây không ai khác chính là Cộng sản Trung Quốc, kẻ đã nhiều lần gây hấn, giết tróc và tổ chức chiến tranh nhiều mặt trên lãnh thổ Việt Nam.

Trở lại vấn đề hèn với giặc, ác với dân. Câu hỏi tiếp theo sẽ là ai đã hèn với giặc? Nếu nhìn từ bên ngoài thì dễ dàng nhận thấy nhà nước Cộng sản Việt Nam cùng với hệ thống công an trị của họ đã hèn với giặc và ác với dân. Bằng chứng cho việc này là suốt bốn mươi năm nay, kể từ khi hai miền đất nước được thu nạp vào triều đại Cộng sản xã hội chủ nghĩa, người dân luôn nơm nớp lo sợ mỗi khi đụng chuyện với công an mặc dù chưa biết ai đúng ai sai.

Và gần đây nhất, tình trạng người bị tạm giam chết trong đồn công an vì bị tra tấn, sau đó trá hình bằng kịch bản tử từ ngày càng nhiều, con số đã lên vài trăm người chỉ trong vòng chưa đầy năm năm. Hình ảnh cảnh sát giao thông, công an bảo vệ trật tự chưa bao giờ mang lại sự bình an cho người dân khi ra đường nếu không muốn nói họ là những hung thần có thể gây nguy hiểm, gây thiệt hại cho người dân khi ra đường. Tình trạng công an giao thông dùng xe phân khối lớn ép xe người đi đường xảy ra tai nạn chết người và công an giao thông ngang nhiên tát tai người đi đường, đánh người đi đường đến chết, bẻ gãy tay, đập lên mặt người đi đường là chuyện không hề lạ ở VN.

Bên cạnh đó, mỗi khi giới trí thức, văn nghệ sĩ và học sinh sinh viên cũng như nhiều tầng lớp khác trong nhân dân đứng lên biểu tình ôn hòa, kêu gọi lòng yêu nước, phản đối Trung Quốc xâm lấn lãnh thổ, lãnh hải... đều bị công an đàn áp thô bạo, đánh đập không thương tiếc. Những dân oan đầu tranh cho quyền lợi chính đáng của họ trên công viên Lý

Tự Trọng, vườn hoa Mai Xuân Thưởng cũng từng bị đánh đập, đã có người chết vì bị đánh đập...

Tất cả những hành vi trên đây đều cho thấy nhà cầm quyền Cộng sản và hệ thống công an của họ đã chẳng những không đối xử tốt với dân mà còn rất thô bạo, tàn ác và thiếu nhân tính người, tính người trong việc đối đãi với nhân dân – người đã ngày đêm đóng thuế, đưa thân gánh chịu nợ công và bán sức lao động rẻ rúng cho nước ngoài để nuôi chế độ, nuôi hệ thống nhà nước.

Trong khi đó, tất cả những biệt khu của người Trung Quốc trên đất Việt Nam từ Bình Dương cho đến Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Tây Nguyên... đều chung một tình trạng là công an địa phương, thậm chí công an cấp huyện, cấp tỉnh cũng không được vào bên trong, Phó Chủ tịch tỉnh, có khi Chủ tịch tỉnh cũng không được vào bên trong nếu người Trung Quốc chưa đồng ý. Đó là chưa muốn nói đến nhiều trường hợp công an Việt Nam đứng ra bảo vệ cho các ông chủ người Trung Quốc cưỡng phá tài sản, phá rừng trồng của người dân VN.

Với người Việt Nam thì chèn ép, đánh đập, khủng bố tinh thần, giết chóc nhưng với người Trung Quốc, mặc dù họ trái khoáy, làm càn thì vẫn cứ dung túng, thỏa hiệp, tiếp tay, thậm chí cúi lườn, làm nô bộc... Gần đây nhất là hai vụ nổi cộm: một vụ người Trung Quốc bị bắn chết tại thành phố Đà Nẵng và vụ ngư dân Trương Đình Bảy bị "tàu lạ" bắn chết trên ngư trường VN ngoài biển Đông.

Vụ người Trung Quốc bị bắn chết thì hàng trăm công an vào cuộc để truy tìm hung thủ, điều tra làm rõ vụ việc và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho gia đình người Trung Quốc kia. Trong khi đó, ngư dân Việt Nam bị bắn chết, dường như cảnh sát biển Việt Nam và công an hình sự Việt Nam chỉ có mặt trên bờ, ở cảng Sa Kỳ. Họ vừa đứng đợi chiếc tàu chở xác ngư dân một mình và lẻ loi sau ba ngày lênh đênh trên biển đưa anh Bảy vào bờ lại vừa theo dõi, quan sát và cản trở báo chí tác nghiệp. Ngành công an cũng như cả hệ thống nhà nước Cộng sản VN không hề có động thái nào nhằm chia sẻ nỗi mất mát của người dân cũng như điều tra, lấy lại công bằng và quyền được sống của ngư dân Trương Đình Bảy.

Bộ ngoại giao Việt Nam lại đưa ra những lời phản đối vô thưởng vô phạt và càng ngày càng lạt như nước ốc, chẳng đâu vào đâu bởi nó lặp đi lặp lại quá nhiều như một thứ tâm thần hoang tưởng kèm hội chứng nói bâng quơ. Hễ cứ chạm cớn thì nói, nói

Tôi xót xa cho người lính tận tâm bảo vệ lãnh thổ khi nghĩ về hệ thống lãnh đạo tối cao đánh đổi chủ quyền tổ quốc nhằm giữ yên chiếc ghế quyền lực cá nhân và phe đảng. Những người lính đó có sẽ trở thành 64 chiến sĩ Gạc Ma vùi thân biển đảo năm xưa không?

Tôi xót xa cho số phận và tương lai mịt mờ của nông nghiệp và nông dân VN đang cần "giải cứu". Một Phan Tấn Bê có che được sự thật của ngành cơ khí nông nghiệp đang chết trên những cánh đồng châu thổ bạt ngàn bởi sự cạnh tranh của máy móc TQ, Đài Loan... hay không? có che được được hết nỗi lo sợ của ngành nông nghiệp VN ẻo uột trước ngày hội nhập thế giới hay không?

Tôi xót xa vì "bao người tốt đẹp, bao người giỏi giang, bao người dấn thân" "sống quanh ta" phải lặn thẳm, nép mình trước cái bất nhân, bất nghĩa, cái gian tham vô độ đang cướp đoạt mọi thứ, từ tài sản tới tính mạng con người, một cách ngang ngược, bạo tàn, vô đạo đức. Xã hội dưới chính thể này bệnh vực cái bất tài, cái vô trách nhiệm, cái bè đảng, cái ăn cắp và ăn cướp của nhân dân, kể cả ăn cướp tổ quốc! Chưa bao giờ sĩ khí, đạo đức của xã hội xuống thấp như bây giờ!

Kết luận

Thanh Thảo là nhà thơ nên câu chữ trau chuốt. Có thể ông chủ trương nhìn mặt "tích cực" của xã hội chăng? Tôi vẫn tôn trọng ý hướng này của ông. Tuy nhiên, phần tôi, tôi có suy nghĩ khác. Khi lòng yêu nước, truyền thống chống ngoại xâm, nghĩa xóm làng, lòng trung thực, lòng nhân hậu... đều bị "đầu tở" bởi lực lượng cầm quyền chính thống của xã hội, thì xã hội đã bị băng hoại tới mức quá đáng sợ rồi. Nhà văn, nhà thơ hẳn phải có cái nhìn dự báo, phải thấy trước để biết sợ rằng nếu tiếp tục chính thể độc tài toàn trị thì Việt Nam sẽ tiến rất nhanh tới mức độ Bắc Hàn! Cho nên, cần đấu tranh trực diện với thể lực chính thống kia đang kéo đất nước ngược chiều tiến của văn minh nhân loại! Cái thể lực đang đàn áp và tiêu hủy hết những "người tốt ở VN". Tranh đấu với thể lực đó để con số "người tốt ở VN" tăng lên gấp vạn lần, sự hiện diện của họ trong xã hội là phổ quát tự nhiên, chứ không phải là con số nhỏ được sơn phết để ru ngủ nhân dân!

Nếu chúng ta cứ an phận và cảm nhận "như được an ủi, như được cổ vũ, như được truyền lửa" bởi "người tốt như thế, tận tâm như thế, lòng ngay da trắng như thế" thì e rằng tới lúc nào đó, trên nước VN này con số những "người tốt như thế" chẳng còn lại bao nhiêu!



THI ĐUA YÊU NƯỚC kiểu gì mà đất nước ngày càng tang thương ?Trương Nhân Tuấn 06-12-2015.....

Hôm nay dự định viết về "đạo đức cách mạng" thì thiệt may, "đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ 9" cũng được tổ chức. Đại hội này đã đem lại "nguồn hứng" dào dạt đến vô tận. Bởi vì, cũng như "đạo đức cách mạng", tác giả của cái gọi là "thi đua yêu nước" là ông Hồ Chí Minh.

Từ ngày khởi xướng phong trào "Thi đua yêu nước", năm 1948, đến nay thì đất nước đã xuống tận đáy khu vực Đông Nam Á. Còn nhân dân ? Khởi nói, đất nước xuống tới đâu thì nhân dân xuống tới đó. Đất nước ra sao thì người dân phải tương ứng như vậy.

Nhân dân VN bây giờ, trai thì đi làm đầy tớ khắp nơi, đến tận Thái Lan, Campuchia, Lào... làm những việc cực khổ, dơ dáy mà dân bản xứ chê, không chịu làm. Còn gái thì mỗi năm khoảng hai vạn người tìm đường ra nước ngoài (cũng để cứu nước như bác), bán thân nuôi miệng. Đi ra các xứ Mã Lai, Thái Lan... thậm chí Lào, Campuchia... những xứ mà trước kia dân miền Nam gọi là "mọi", vỉa hè bên đó đi Việt đầy đường. Còn vô các quán đèn đỏ, 10 "chiêu đãi viên" thì có đến 8 là dân Việt.

"Thi đua yêu nước" mà tại sao đất nước ngày càng te tua, càng ngày càng đi xuống? Hôm nay đã xuống tận đáy, đội sổ khu vực Á Châu.

Mấy ông, mấy bà Việt cộng (tức người Việt có thể đảng cộng sản) yêu nước cái kiểu gì ?

Yêu nước là làm cho đất nước ngày càng xinh đẹp hơn, người dân ngày càng giàu có, sung túc, hạnh phúc hơn.

Thử đề ý, không ngoại lệ, bất kỳ chuyện gì, hễ có dính ông Hồ vào trong đó, trăm điều như một, từ chết tới bị thương.

Càng thi đua yêu nước thì đất nước càng sớm tiêu tán đường.

Thử nghe ông Hồ nói về giáo dục: "Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải

có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức."

Tình trạng giáo dục hôm nay ra sao mọi người đã biết. Lâu rồi tôi có viết là không chừng giải tán bộ giáo dục thì học sinh VN sẽ khá hơn.

Dân VN mình, không phải "nô", đâu có ngu. Đề ý, con cái người Việt nào sống ở nước ngoài cũng đều giỏi dang, phần nhiều đứng đầu lớp. Cũng vậy, sinh viên VN đưa nào được đào tạo ở nước ngoài phần lớn thành công (theo lối Ngô Bảo Châu). Tức là vấn đề là do giáo dục chứ không phải do con người.

Cũng như "thi đua yêu nước", giáo dục kiểu ông Hồ, ngoài kiến thức còn phải nhồi nhét "đạo đức cách mạng". Con người tốt đến mấy, nhồi vô đó cái gọi là "đạo đức bác Hồ", rồi cũng trở thành hư hỏng. Nhìn đâu cho xa. Ông Hồ nói là: "Đảng ta là đảng đạo đức".

Thử nhìn tư cách của những đảng viên của cái đảng này thì ta biết cái bản chất "đạo đức" của ông Hồ nó ra sao.

"Đạo đức" của ông Hồ man mác trong đời sống, hiện diện ở mọi nơi trong xã hội.

Cấp thấp nhất, như xã trưởng, hôm trước đọc báo thấy loan tin một vị ra lệnh tịch thu cả bốn tám ván hòm của dân nghèo (chờ chết) để xiết nợ. Hôm rồi, đọc báo thấy huyện nào đó gần Hà Nội, ra lệnh không cho dân mượn dụng cụ làm đám ma, nguyên nhân vì người chết còn thiếu nợ 1 triệu 7.

Chết là hết, thói thường là vậy. Nhưng đối với đạo đức cộng sản, chết vẫn chưa hết.

Mồ mả, miếu mạo, di tích... của tiên tổ, tông đường... người cộng sản đi đến đâu là đào xới lên đến đó. Việc đầu tiên họ tiếp thu Sài Gòn là cho phá nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi. Biết bao nhiêu di tích lịch sử, văn hóa... tồn đọng ở trong đó, từ lúc Sài Gòn mới thành lập, bị phá nát tan.

Đạo đức của ông Hồ là đạo đức của con người duy vật. Tức cái gì

có lợi cho cộng sản, cho cách mạng là đạo đức.

Thâm vào cái đạo đức duy vật, con người cộng sản đối xử với người (không cộng sản) như đối với thú vật. Khổ một cái, bọn cộng sản duy vật đó lại là tầng lớp lãnh đạo.

Người dân răng trắng cu đen, chỉ có chết với chết. Bởi vậy, từ thuở lập quốc đến nay, dân VN có bao giờ bỏ nước để sang (mấy xứ mọi kẻ bên) để làm đĩ, làm trâu bò hay không ?

Các thí dụ trên là “đạo đức thật”. Còn lên cấp trên một chút, thì toàn “đạo đức giả”. Tất cả noi theo đạo đức của bác.

Ông Hồ là người có trách nhiệm về cái công hàm bán nước 1958.

Bán nước, nếu nó có lợi cho cách mạng, thì vẫn cứ bán. Vì đó là đạo đức.

Cuộc đời ông Hồ là một “ẩn số X”. Phim X có nghĩa là phim xex. Có vợ không dám nhìn vợ, có con không dám nhìn con, có tổ tiên không dám nhìn tổ tiên. Lúc gần chết thì muốn nghe một bài nhạc Tàu. Đó là cuộc đời đạo đức (giả) của bác Hồ.

Nếp sống “đạo đức giả” bao trùm tầng lớp lãnh đạo cộng sản.

Anh là cộng sản, vậy anh là người vô sản. Tại sao tên cộng sản nào cũng giàu nứt đố đổ vách ?

Cái áo không làm nên ông thầy tu. Cái áo cộng sản đã rách chỉ còn lại cái bầu, cái quần chỉ còn lại cái lưng. Tất cả đều ở truồng.

Hà Nội vừa “bầu” chủ tịch ủy ban nhân dân. Đảng chỉ định, đảng viên bỏ phiếu, không có người dân nào đi bầu. Vậy tại sao gọi là “ủy ban nhân dân” ?

Đó là sự tiếm danh “nhân dân” trắng trợn nhứt. Đó cũng là đỉnh cao của đạo đức cộng sản.

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói. Hãy
nhìn những gì Cộng
sản làm. Đừng sợ
những gì Cộng sản
làm. Hãy làm những
gì Cộng sản sợ.**

ĐƠN KÊU OAN CỦA HỘI CÔN ĐỒ

.....Tạ Phong Tân 03-12-2015.....

Kính gửi Quý Tòa

Tôi là Trùm Côn đồ chánh hiệu Made in Việt Nam. Đang sinh sống và cư trú rộng rãi, công khai tại xứ sở Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tươi đẹp này. Hôm nay, tôi đại diện cho tất cả chiến hữu côn đồ làm đơn kêu oan khẩn thiết này gửi đến Quý Tòa mong được cứu xét khẩn cấp, hòng cứu vãn danh dự cho Hội côn đồ chúng tôi.

Tôi xin trình bày rõ sự việc như sau:

Số là gần đây liên tục xảy ra tình trạng bao vây, đánh người, cướp tài sản, cướp giấy tờ, nói chung là cướp đủ thứ mà tất cả đều quy thủ phạm là “bọn côn đồ”. Tôi xin đơn cử một số trường hợp tiêu biểu như sau:

- Đánh đập, cướp tài sản của người dân tham gia biểu tình phản đối Tập Cận Bình đến Việt Nam;
 - Đánh bạn tù đến chết trong trại giam với lý do “rửa bát bẩn”;
 - Bao vây đánh luật sư ngoài đường với lý do “làm văng bụi bẩn”;
 - Bao vây đánh cựu tù chính trị “chưa rõ nguyên nhân” (cũng giống như “chết chưa rõ nguyên nhân” hay “sốt chưa rõ nguyên nhân”);
 - Bao vây đánh thầy giáo “chưa rõ nguyên nhân”;
 - Đánh người ngay trong đồn công an “chưa rõ nguyên nhân”;
 - Bao vây, chặn đường, chặn xe cho trẻ giờ chơi chờ không đánh, không cướp gì cả;
 - Xi hơi bánh xe, ăn cắp mũ bảo hiểm loại ba xu;
- v.v... và v.v... (Quý Tòa có thể tự liệt kê thêm).

Chúng tôi cực lực phản đối ai đó đã đổ cho “côn đồ” thực hiện các hành vi trên, thật là quá oan ức cho lực lượng côn đồ thứ thiệt chúng tôi.

Chúng tôi tuy có hung hăng đánh nhau thiệt, nhưng chưa bao giờ côn đồ chúng tôi làm gì mà “chưa rõ nguyên nhân” hay nguyên nhân vớ vẩn cả. Chúng tôi đánh nhau vì chén cơm manh áo, chúng tôi cũng có gia đình, cha mẹ, vợ con, mà côn đồ chúng tôi có trách nhiệm nuôi dưỡng. Vì vậy, chúng tôi rất sợ đánh nhau mà không may phải đi tù.

Chúng tôi đánh nhau vì đòi “khổ chủ” phải nộp tiền bảo kê, vì tranh giành địa bàn, gái gú với thằng khác. Chúng tôi một khi ra tay đánh ai đó là phải để ra tiền, mà phải là tiền nhiều, tiền ít không đánh, đánh người mà không để ra tiền thì chúng tôi không bao giờ làm. Đi tù vì đánh người mà

không thu được tiền là đi tù lãng xẹt, đi tù không có “mục đích chính đáng”, còn bảo hại cho cha mẹ, anh em, vợ con tốn công, tốn tiền đi thăm nuôi. Gia đình chúng tôi và cả bản thân chúng tôi luôn quyết liệt phản đối hành vi đi tù không có “mục đích chính đáng”.

Bởi các lý do trên, thay mặt lực lượng côn đồ cả nước Việt Nam, tôi long trọng trình bày với Quý Tòa rằng:

Thề có mấy chục cái bóng đèn đang cháy sáng trước mặt chúng tôi. Chúng tôi tuyên bố lịch sử dòng họ Hội côn đồ có “truyền thống bất khuất” từ xưa đến nay là:

– Côn đồ không bao giờ đánh dân oan đi khiếu kiện mất đất, mất nhà. Người ta đã không nhà không cửa, không tiền không bạc, phải ngủ công viên, lê đường châu chực khiếu kiện, làm gì có tiền mà đánh để bắt họ lòi tiền ra nộp cho chúng tôi;

– Chúng tôi không bao giờ đánh người đi biểu tình, bởi lẽ người biểu tình cũng giống như dân oan, họ chỉ có tấm giấy, cái biểu ngữ cầm trên tay, nhiều lắm có thêm cái điện thoại cùi bắp và cái nón bảo hiểm đội trên đầu, không bán cho ai được vài chục ngàn đồng, chúng tôi không cần những thứ đó, nên không đánh mà cũng không cướp;

– Cỡ như luật sư hay mấy “tên” cựu tù chính trị, thầy giáo... là đồ “trói gà không chặt”, đàn em chúng tôi chỉ cần một thằng ra tay là đủ sức “hạ gục nhanh, tiêu diệt gọn” chúng nó, không cần huy động lực lượng bao vây đến 8 hay 10 người, thật là “lãng phí nhân lực”. Chúng tôi không vì “bụi bẩn” hay “không rõ nguyên nhân” mà ra tay, chúng tôi không rồi hơi;

– Côn đồ chúng tôi không cần cướp giấy tờ của ai, bởi lẽ những thứ ấy chúng tôi không xài được, cũng không bán được, không đem đi cầm cố lấy tiền nhậu được. Tuy nhiên, nếu ai bị mất những thứ ấy sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống hằng ngày. Những khó khăn này ngoài việc “đương sự” phải “đầu hàng trong nhục nhã” ra thì không có biện pháp nào khác để giải quyết thay thế.

Tôi ví dụ vài chuyện cụ thể cho Quý Tòa biết: Không thể lái xe, không thể rút tiền trong tài khoản của mình, không thể đi ra khỏi nơi cư trú của mình dù không ai cấm (nếu ai ngoan cố muốn đi chỉ có thể chui vào bụi cây mà ngủ, không nhà trọ, khách sạn nào chứa), không đi du lịch nước

ngoài được, không thể vay tiền, không thể cầm cố tài sản của mình được, thậm chí xin cho con đi học cũng không được. Quý Tòa nên để ý điều tra coi "ai đó" mới là người có mục đích muốn "gây khó khăn" cho người khác;

– Chúng tôi không rảnh rỗi mà đi xì hơi bánh xe, lấy cái mũ bảo hiểm giá ba xu của mấy người đi dự tòa xử đưa con nít. Mũ của họ có cho chúng tôi cũng đem liệng thùng rác, chúng tôi có mũ tốt hơn nhiều, còn cây lên đầu hàng chục cái cây gậy chớ mũ không sút mẻ;

– Nếu bị bắt và đang ở trong tù, côn đồ chúng tôi cũng giống như tất cả những tù nhân khác là đều có chung một khao khát được ra tù sớm. Do đó, chúng tôi không bao giờ dặt dặt vì những lý do vớ vẩn "rửa bát bẩn" mà đánh bạn tù, trừ phi bị bắt buộc. Đánh cho chết lại càng không, vì chúng tôi có ngu dốt đến mấy cũng đều biết rằng: Giết người là đền mạng, côn đồ giết người thì bị cả thế giới lên án, phỉ nhổ, nhục nhã cả dòng họ, chớ không bao giờ được ai bênh vực, bảo vệ;

– Chúng tôi không bao giờ có điều kiện (dù có rất muốn) để đánh người khác ngay trong đồn công an. Bởi lẽ chúng tôi luôn ý thức rằng chúng tôi chẳng là cái thá gì, chúng tôi có quyền gì mà ngang nhiên vào đồn công an đánh người khác trong khi bản thân chúng tôi là kẻ thù của công an (nếu có thể nói như vậy). Côn đồ chúng tôi không đại diện cho cơ quan quyền lực nhà nước. Trong cuộc đời côn đồ, chúng tôi luôn luôn bảo nhau có hai thứ phải tuyệt đối tránh xa, càng xa càng tốt: đó là bệnh viện và đồn công an. Chúng tôi chưa đi đến mức độ vào đồn công an đánh người, vừa tốn thời gian mà lại không để ra tiền, còn có nguy cơ bị tùm cồ nhốt luôn vào tù.

– Côn đồ chúng tôi không bao giờ bao vây, chặn xe dân chúng cho người ta bị trễ giờ để chơi. Vì chúng tôi không có thời gian "chơi" như vậy, chúng tôi còn phải đi đánh nhau ở chỗ khác để kiếm tiền cho bản thân mình, nuôi vợ đại con thơ đang trông chờ ở nhà;

– Điều cuối cùng chúng tôi muốn mọi người nhớ rõ để phân biệt: Côn đồ thứ thiệt sẵn sàng co giò vắt chân lên cổ chạy biến khỏi hiện trường khi nghe ai đó kêu to "Công an tới", bởi như tôi đã trình bày ở trên, chúng tôi sợ ở tù. Nếu "côn đồ" nào nghe kêu "Công an tới" mà vẫn thản nhiên, dè dặt hoặc đứng làm "Vietnam Next Top Model" cho công an "quay phim", chụp hình thì không phải là

đồng bọn của chúng tôi, đó đích thị là đồng bọn của công an;

Vì vậy, Hội côn đồ cực lực phản đối hành vi mạo danh côn đồ dưới mọi hình thức để làm chuyện xấu. Côn đồ cũng có cái giá của côn đồ, ai đó đừng nghĩ rằng cứ đổ tội cho côn đồ rồi muốn làm gì thì làm là hành động hết sức sai lầm, ngu xuẩn, sẽ có ngày "cháy nhà ra mặt... côn đồ giả", cả thiên hạ sẽ biết tường tận mặt mũi, lý lịch ba đời của những tên côn đồ giả ấy lẫn những tên "côn đồ giả cấp trên", cả dòng họ nó sống nhục nhã, chết tanh hôi, sống hay chết đều không có chỗ chui.

Hội côn đồ chúng tôi mong Quý Tòa sớm trả lại thanh danh cho chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn Quý Tòa đã lắng nghe lời khẩn cầu tha thiết của chúng tôi.

Ký tên

Trùm Hội Côn đồ

(Tạ Phong Tần nhìn lên ghi lại).

NGƯ DÂN VIỆT NAM CHẾT VÀ CÔNG VẤN "LẠ"

.....**Võ Thị Hảo 03-12-2015**.....

Ngày 29-11-2015, lại có thêm một ngư dân VN hiền lành vô tội ở xã Bình Châu, Quảng Ngãi bị người của "tàu lạ" bắn chết bằng những loạt đạn AK ngay trên ngư trường lâu đời của VN tại quần đảo Trường Sa thuộc lãnh hải VN. Tàu thì "lạ", nhưng cách hành hung thì "quen" và có hệ thống nhất quán theo cung cách xâm lăng của TQ.

Tang tóc chung cho chủ quyền VN

Được biết, riêng tại xã Bình Châu, trong vài năm gần đây đã có tới hơn 20 vụ ngư dân bị tàu chiến và người TQ ngang ngược xâm phạm lãnh hải VN, xua đuổi, hành hung, phá hủy phương tiện. Mục đích của chúng là khiến ngư dân phải sợ hãi rời bỏ biển để chúng tiện bề chiếm đóng lãnh hải VN.

Không kể rất nhiều lần bị tấn công trước đây, sau những hiệp định và văn bản được dôn dập ký kết giữa VN và TQ nhằm "thắt chặt quan hệ", "cam kết không làm phức tạp thêm tình hình", 2015 là năm ngư dân Quảng Ngãi thêm tận cùng khốn đốn vì tần số tấn công dôn dập từ TQ với tính chất ngày càng tàn bạo.

Ngày 14-6-2015, tàu Qng 90205 TS đã bị tàu TQ truy cản, cướp đi hơn 5 tấn hải sản và các trang thiết bị. Trước đó khoảng 10 ngày, đã có hai tàu cá cũng của ngư dân xã Bình Châu bị TQ tấn công, cướp tài sản

khi đang đánh bắt hợp pháp tại ngư trường Hoàng Sa của VN. Ngày 27-11, tàu tiếp tế Hải Đăng 05 chuyên tiếp tế cho 13 ngọn hải đăng ở Trường Sa đã liên tục bị chĩa súng và vây ép bởi tàu chiến của TQ.

Thật đau lòng và căm phẫn khi liên tục xảy ra những sự kiện ngư dân Quảng Ngãi, Cà Mau bị bắn chết, cảnh sát TQ chĩa súng vào tàu thuyền VN, tàu TQ ngăn chặn không cho tàu VN cứu ngư dân gặp nạn... Sự việc nghiêm trọng tới mức đó nhưng nhà cầm quyền VN không lên tiếng, ngoài việc chỉ cho người phát ngôn Bộ ngoại giao trả lời là đang làm rõ vị trí, khu vực xảy ra sự việc và vài lời tuyên bố phản đối nhạt nhẽo lấy lệ.

Cái chết đau đớn của ngư dân Trương Đình Bảy đã khiến người con trai gan góc làm nghề lặn biển của ông cũng phải ngất lịm nhiều lần. Các ngư dân cùng thuyền với ông thất thần vào bờ mong sống sót. Một người chết nhưng cả xã Bình Châu uất nghẹn tang tóc vì thân phận ngư

dân lẻ loi đơn độc, bị tước bỏ tương lai bởi nhà cầm quyền đôn hèn bỏ mặc mạng dân và lãnh hải Tổ quốc cho TQ xâm chiếm. Không một lực lượng chức năng nào ra ứng cứu họ và điều tra tình hình dù đã được trang bị đầy đủ phương tiện hiện đại bằng tiền thuế của dân.

Những ngư dân sống sót về đến nhà nhưng cuộc sống của họ và gia đình cũng chỉ là một chuỗi chết dần mòn. Họ hoảng loạn vì chính quyền, công an, quân đội đã để mặc cho giặc ngoại xâm cướp đoạt ngư trường cha ông tự bao đời. Ra khơi sẽ bị thương hoặc chết và mất tàu thuyền. Ngay cả đến những chiếc tàu dân sự vô hại thuộc nhà nước đi tiếp tế định kỳ cho ngọn hải đăng VN tại vùng biển này cũng còn liên tục bị tàu chiến TQ chĩa súng đe dọa vây ép và xua đuổi, còn nói gì đến những tàu thuyền mỏng manh của ngư dân.

Ngư dân VN bao đời nay bám biển. Đi biển là một nghề gian nan, mạng sống treo trên cột buồm lắt lay trước bão tố và hiểm họa. Người VN hàm ơn họ vì máu và nước mắt của ngư dân VN đã không chỉ đem miếng ăn về nuôi nấng người Việt. Sự có mặt của những con thuyền Việt mong manh ấy là minh chứng xác tín lãnh hải và chủ quyền đất nước, bảo vệ một trong những nguồn sống thiết yếu của VN trước dã tâm chiếm đoạt của kẻ xâm lăng. Tang tóc này không

chỉ cho người Bình Châu, mà cho cả chủ quyền của VN.

Công văn "lạ" đổ ngay trách nhiệm giết người cho Phillipin

Trong khi dư luận đang sục sôi căm phẫn đòi tìm bằng được những kẻ chủ mưu cho "tàu lạ" bắn chết ngư dân Trương Đình Bảy và thực ra chưa có manh mối nào để khẳng định đó là tàu nước nào, người của ai, thì thật đáng ngạc nhiên là Hội nghề cá VN đã có một công văn khác thường, gửi cả Văn phòng chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao và Ban đối ngoại Trung ương.

Công văn này có mục đích "đưa ra thông tin chính thức về việc ngư dân Quảng Ngãi bị bắn chết trên vùng biển Trường Sa". Hội Nghề cá VN đã mau mắn khác thường quy trách nhiệm giết người cho người Phillipin - một đồng minh tích cực của VN trong việc chống lại dã tâm xâm lược của TQ.

Điều khiến dư luận nghi vấn là công văn này đã chỉ căn cứ trên lá đơn cũng rất khác thường của ông Tấn, anh trai của chủ tàu Bùi Văn Cu gửi nghiệp đoàn nghề cá xã Bình Châu khẳng định thủ phạm là người Phillipin, trong khi ông này và Hội nghề cá đang ở đất liền, chưa gặp ông Cu, không hề chứng kiến cũng như chưa hề điều tra về vụ việc. "Hội nghề cá VN khẳng định hành động bắn chết ngư dân VN của tàu Phillipin là phi pháp, vô nhân đạo, xâm phạm chủ quyền VN". (theo thông tin của VOV, bài "Hội nghề cá phản đối vụ bắn chết ngư dân VN". 1-12-2015).

Nội dung này hoàn toàn trái ngược với ý kiến của ông Cu, chủ thuyền - nạn nhân đã chứng kiến sự việc và thông báo trước đó trên công luận:

"Lúc này trời tối chẳng thấy rõ họ mặc đồ gì và nói tiếng ở đâu, cứ thế tôi chạy" - Thuyền trưởng Cu kể... Về việc người nước ngoài đi trên hai xuống máy có hò hét hay mặc quần áo quân phục không thì ông Cu cho biết lúc đó rất hoảng loạn không kịp nhìn họ có mặc quân phục hay không vì sự việc diễn biến rất nhanh và thuyền trưởng Cu chỉ nghĩ đến việc chạy tránh xa những người có súng. (Theo Tuoitre online, bài "Thuyền trưởng tàu ngư dân bị bắn chết kể chuyện kinh hoàng qua lcom" - 30-11-2015).

Khi vội vàng quy trách nhiệm giết người cho Phillipin, ai cũng hiểu rằng nghĩa là TQ vô can. Đằng sau kết luận vội vàng khác thường này là động cơ và mục đích gì? Nhất là khi

Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á 2015 đang diễn ra, Phillipin là đồng minh của VN, đang đứng cảm kiện TQ về vụ "đường lưỡi bò". TQ đuối lý nên càng hung hăng và đe dọa Phillipin, VN và các nước khác.

Động tác mau mắn đổ lỗi cho Phillipin giết ngư dân VN trong khi chưa có chứng cứ phải chăng là một động thái được "lệnh lạ" nào đó từ cấp cao, có chủ đích chia rẽ VN và Phillipin, hướng công phần của dư luận VN và quốc tế sang một hướng khác? Điều đó khiến dư luận không thể không đặt câu hỏi về động cơ của sự khẳng định ấy là gì? Phải chăng cũng là một lệnh "lạ" từ trên để bao che cho hành vi xâm lược của TQ và giảm bớt sự phẫn nộ của người VN đối với nhà cầm quyền VN và TQ?

Tôn kẻ xâm lược là thượng khách thì máu dân còn đổ

Câu hỏi đó càng phải đặt ra, trong thực trạng hiện nay. Điều khiến mọi người càng thêm công phẫn là thay vì lực lượng cảnh sát biển và kiểm ngư, quân đội được trang bị rất hiện đại bằng tiền thuế của dân và các lực lượng chức năng khác phải có trách nhiệm đến tận nơi để ứng cứu, điều tra, phải tố cáo ra tòa án quốc tế, yêu cầu cảnh sát quốc tế điều tra can thiệp... và những việc làm mạnh mẽ khác trên phương diện quốc gia, thì những cơ quan hữu trách này vẫn "án binh bất động", chỉ đến khi con tàu đơn độc chở thi thể ông Bảy về đến đất liền thì công an mới lên tàu để lấy lời khai của các nạn nhân.

Người ta hoàn toàn có thể đặt ra rất nhiều câu hỏi và nghi ngờ như vậy bởi sự im lặng của nhà cầm quyền VN là lâu dài và có hệ thống quanh việc xâm lược của TQ.

Đặc biệt, trước thời điểm Chủ tịch Tập Cận Bình sang thăm VN lại có dồn dập những chuyến xâm phạm trắng trợn của tàu chiến TQ, chưa kể những động thái khác trên đất liền. Lẽ ra VN chỉ cho phép Tập Cận Bình sang thăm sau khi TQ dừng, trả lại những phần lãnh hải lãnh thổ đã chiếm đóng và đền bù giải quyết hậu quả kèm theo lời xin lỗi công khai trước quốc tế. Trong trường hợp chưa làm được như vậy, thì nghi thức đón khách cũng phải thể hiện sự dè dặt, thận trọng, không thể tôn kẻ đứng đầu một nhà nước xâm lược là thượng khách.

Vậy mà toàn thể nhà cầm quyền VN, đến cả Quốc hội còn nhiệt liệt đón mừng kẻ đầu lĩnh quốc gia xâm lăng bằng 21 phát đại bác. Khôi hài và hổ nhục thêm nữa, họ đã đón kẻ ấy ngay tại Hội trường Diên Hồng của quốc hội VN. Hơn 500 đại biểu Quốc

hội đã cúi đầu nghe từng lời giả dối được phun ra từ chính kẻ đó, không ai đưa ra một lời chất vấn đến việc xâm lược ngang ngược của TQ.

"Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, 2015 là năm 2 nước kỷ niệm 65 năm quan hệ ngoại giao. Chúng ta vui mừng nhận thấy trải qua nhiều sóng gió, quan hệ hai nước đến nay đã phát triển theo đúng định hướng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Mao Trạch Đông đã từng mong muốn, đó là quan điểm hợp tác tích cực... Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng mong muốn hai nước tiếp tục phát huy những kết quả đạt được để xây dựng quan hệ tốt đẹp hơn nữa." (theo "Chủ tịch Trung quốc phát biểu trước Quốc hội VN gấp đôi thời lượng dự kiến" - thứ 6, 6-11-2015 Vietnamnet...).

Và hậu quả của việc đón mừng kẻ đầu lĩnh xâm lăng là máu của người VN tiếp tục đổ bởi người TQ. Đến mức một số trang tin tức "lề phải" cũng không kìm được tiếng kêu phẫn nộ: "...Ngư dân thường xuyên bị ức hiếp như thế, nhưng nhiều ngư dân chỉ biết cách tự cứu lấy mình, lẻ loi đơn độc chống lại sự cường bạo của những kẻ ngang ngược xâm phạm muốn làm chủ lãnh thổ của VN. Đã có nhiều vụ ngư dân bị nạn, không một tàu cảnh sát biển, không một lực lượng quân đội nào có mặt để bảo vệ tính mạng cho họ... Vậy thì vai trò của các cơ quan chức năng, những lực lượng chuyên trách đã và đang ở đâu?"

"Chúng ta có cả lực lượng quân đội nông hậu, cảnh sát biển được đầu tư rất tinh nhuệ. Vậy thì vì sao, trong suốt những năm nay, an nguy, sự sống của ngư dân trên vùng biển thuộc chủ quyền của ta lại bị bỏ mặc?" "Chúng ta đã hồ hào bảo vệ chủ quyền biển đảo nhiều rồi, nhưng chúng ta có thực sự hành động hết khả năng hay chỉ là lời nói suông" (theo nguyentandung.org, 1-12-2015, bài "Phải chăng chúng ta bỏ mặc tính mạng và tài sản của ngư dân?")

**Nội dung bài viết không phản ánh quan điểm của RFA.*



Di ảnh ngư dân Trương Đình Bảy